

Số/No.: 20230103/FUEKIVFS-CBTT-TNGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 01 năm 2023
Ho Chi Minh City, January 03, 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng Khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Name of the fund management Company: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.
- Tên quỹ niêm yết/ *Name of listed fund: Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT/ KIM Growth VNFINSELECT ETF*
- Mã chứng khoán/ *Securities code: FUEKIVFS*
- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1807 – 1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: Room 1807 – 1808, Floor 18, mPlaza Saigon, 39 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Điện thoại/ *Phone number: (028) 3824 2220* Fax: (028) 3824 2225
- Email: etf@koreainvestment.com.vn Website: <https://koreainvestment.com.vn/>
- Nội dung thông tin công bố/ *Content of information disclosure:*
Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT
Notice on amendments and supplements to the Prospectus of KIM Growth VNFINSELECT ETF.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ vào ngày 03/01/2023 tại đường dẫn: <https://koreainvestment.com.vn/vn/home/>.
This information was disclosed on Fund Management Company's portal on January 03, 2023, available at: https://koreainvestment.com.vn/en/home/.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare hereof all information provided in this paper is true and correct; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/Attachments:

Bản cáo bạch của Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT – Sửa đổi lần 1/ *Prospectus of KIM Growth VNFINSELECT ETF – 1st Amendment.*

TP. HCM, ngày 03 tháng 01 năm 2023
Hochiminh City, January 03, 2023

Đại diện công bố thông tin

XUN HANG JIN
Chủ tịch hội đồng thành viên/Chairman of the
Members' Council

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi Bản cáo bạch của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi
1	Mục I (Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch), Tiểu mục 1 (Tổ chức phát hành) về Kế toán trưởng	Mục I (Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch), Tiểu mục 1 (Tổ chức phát hành) về Kế toán trưởng	Thay đổi Kế toán trưởng của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam từ Bà Hà Thị Tuyết Nhung sang Ông Nguyễn Hữu Tiên
2	Mục IX (Các thông tin về Quỹ), Tiểu mục 1 (Thông tin chung về Quỹ), Điều 1.5 về Người điều hành Quỹ	Mục IX (Các thông tin về Quỹ), Tiểu mục 1 (Thông tin chung về Quỹ), Điều 1.5 về Người điều hành Quỹ	Thay đổi thông tin học vấn của Ông Huỳnh Tuấn Khánh do lỗi đánh máy
3	Điểm 3.1.4 Khoản 3.1 Điều 3 Mục XI về Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Tracking error – TE)	Điểm 3.1.4 Khoản 3.1 Điều 3 Mục XI về Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Tracking error – TE)	Điều chỉnh giá dịch vụ do lỗi đánh máy
4	Khoản 3.3 Điều 3 Mục XI về Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu	Khoản 3.3 Điều 3 Mục XI về Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu	Điều chỉnh giá dịch vụ do lỗi đánh máy

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 18/01/2023

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cáo bạch sửa đổi lần 1.

CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
KIM VIỆT NAM
Yun Hang Jin
Chủ tịch Hội đồng thành viên

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày ... 03/04/2023

Bản cáo bạch này được cập nhật lần thứ nhất và có hiệu lực kể từ ngày 18/04/2023

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Tên Quỹ: **QUỸ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT**

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 172/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/6/2022

Loại hình Quỹ: Quỹ ETF

2. NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Yun Hang Jin, Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Địa chỉ liên hệ: Phòng 1807-1808, Tầng 18 Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: (84-28) 38242222 Fax: (84 – 28) 3824 2225

3. NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Bao gồm: Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử <http://www.koreainvestment.com.vn>, và tại trụ sở Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và các Đại Lý Phân Phối.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT, Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ các thông tin về Quỹ như sau:

1. Chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch này và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và thông tin tài chính đi kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản Cáo Bạch này.
2. Bản cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó. Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.
3. Nhà Đầu Tư (kể cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.
4. Nhà Đầu Tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.
5. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và kết quả đầu tư của Quỹ trong quá khứ (nếu có) không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy.
6. Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch này, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT, Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và các Thành Viên Lập Quỹ, đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định, được nêu trong Bản Cáo Bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.
7. Việc đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào chứng chỉ Quỹ được nêu tại Bản Cáo Bạch này.

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1. TỜ CHỨC PHÁT HÀNH	6
2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	6
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	6
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	10
1. TỔNG QUAN VỀ NỀN KINH TẾ VIỆT NAM	10
2. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	11
3. QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC.....	12
IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	13
1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (HÀN QUỐC).....	13
2. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM.....	13
3. NHÂN SỰ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....	14
4. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ.....	15
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	15
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	16
VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỜ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	16
VIII. TỜ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	16
1. TỜ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ.....	16
2. TỜ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYÊN NHƯỢNG.....	17
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ	18
1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ.....	18
1.1. Tên và Địa chỉ liên hệ.....	18
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký phát hành ra công chúng và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.....	18
1.3. Tính chất và thời hạn hoạt động của Quỹ.....	18
1.4. Chỉ số tham chiếu VNFINSELECT.....	19
1.5. Người điều hành Quỹ.....	22
1.6. Ban đại diện Quỹ.....	22
2. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH ĐẦU TƯ, HẠN CHẾ ĐẦU TƯ, VÀ CÁC YẾU TỐ RỦI RO CỦA QUỸ.....	22
2.1. Mục tiêu đầu tư.....	22
2.2. Chiến lược đầu tư.....	23
2.3. Phương pháp và quy trình đầu tư.....	23
2.4. Danh mục đầu tư và hạn chế đầu tư.....	23
2.5. Hạn chế trong hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ của Quỹ.....	24

2.6. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	24
3. ĐIỀU LỆ QUỸ TÓM TẮT VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ.....	26
4. CÁC THÔNG TIN ĐẦU TƯ KHÁC	26
X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH SAU IPO	27
1. CĂN CỨ PHÁP LÝ	27
2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU (IPO)	27
2.1 Các thông tin chung.....	27
2.2 Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành.....	29
2.3 Đăng ký góp vốn lập Quỹ	29
2.4 Thực hiện góp vốn thành lập quỹ.....	31
2.5 Đăng ký, lưu ký chứng chỉ quỹ, chứng quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn.....	34
2.6 Giá dịch vụ phát hành cho IPO	34
2.7 Niêm yết chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT	34
3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP).....	34
3.1. Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu.....	34
3.2. Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi.....	34
3.3. Thực hiện giao dịch hoán đổi	35
3.4. Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi.....	35
3.5. Giá phát hành và giá mua lại.....	36
3.6. Giá Dịch vụ phát hành và Giá Dịch vụ Mua lại.....	36
3.7. Khối lượng tối thiểu của Giao dịch hoán đổi.....	36
3.8 Thời điểm đóng sổ lệnh.....	36
3.9 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi và thanh toán cho Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ.....	36
3.10 Thời hạn xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký, chứng chỉ quỹ.....	40
3.11 Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ	40
3.12. Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định.....	40
3.13. Phương thức Giao dịch.....	42
3.14. Sửa, hủy lệnh hoán đổi.....	42
3.15. Tạm dừng giao dịch	42
3.16. Chuyển nhượng phí thương mại	43
3.17. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp)	43
3.18 Danh sách thành viên lập Quỹ, kiêm Đại lý phân phối.....	43
4. PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG	43
4.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng	43
4.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	44
4.3. Công bố Giá trị tài sản ròng	45
5. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	45

6. NIÊM YẾT, HUỖ NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ	46
7. THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ	46
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	47
1. THÔNG TIN TÀI CHÍNH	47
2. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ TRONG NĂM	47
3. GIÁ DỊCH VỤ VÀ THƯỜNG HOẠT ĐỘNG	47
4. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG	50
4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ	50
4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ	50
4.3. Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE)	51
5. PHƯƠNG THỨC TÍNH THU NHẬP VÀ KẾ HOẠCH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN CỦA QUỸ	51
5.1 Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ	51
5.2 Phân chia lợi nhuận của Quỹ	51
6. CHÍNH SÁCH THUẾ	52
7. DỰ BÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	52
8. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	52
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	52
XIII. KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN QUỸ	53
XIV. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	53
XIV. ĐỊA CHỈ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	54
XV. CAM KẾT	54
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	54
Phụ lục 1: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký mua Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT	56
Phụ lục 2: Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp	58
Phụ lục 3: Tóm tắt Điều Lệ Quỹ và Dự Thảo Điều Lệ Quỹ	60
Phụ lục 4: Danh sách Thành viên lập quỹ và Tổ chức tạo lập thị trường	67
Phụ lục 5: Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại	69
Phụ lục 6: Phương pháp xác định Giá trị tài sản	70
Phụ lục 8: Các biểu mẫu đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT	75

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên Công ty quản lý quỹ	:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Đại diện theo pháp luật	:	Ông Yun Hang Jin - Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam
Tổng Giám Đốc	:	Ông Huỳnh Tuấn Khánh
Kế Toán Trưởng	:	Ông Nguyễn Hữu Tiến
Giấy phép số	:	59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 và Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK ngày 24/12/2020 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021
Địa chỉ	:	Phòng 1807-1808, Tầng 18 Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát	:	NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Đại diện theo ủy quyền	:	Ông Võ Trí Thanh – Trưởng Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Theo Giấy ủy quyền số 374/UQ-VCB-PC ngày 01/10/2021 của Phó Tổng Giám đốc được giao phụ trách Ban Điều Hành Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính:	:	198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 06/09/2021
Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán	:	số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003
Giấy chứng nhận thành viên lưu ký	:	Số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam lập sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công Ty Quản Lý Quỹ và các bên khác có trách nhiệm theo quy định pháp luật cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

“Quỹ” hay “Quỹ ETF”	Là Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT , một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”	Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (sau đây được gọi tắt là “KIM Việt Nam”, “KIM VN” hoặc “Công Ty”), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01/10/2020 và được điều chỉnh bởi Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK ngày 24/12/2020 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021 Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ số VNFINSELECT, không bao gồm chứng khoán phái sinh.
“Chỉ Số Tham Chiếu VNFINSELECT” hoặc “Chỉ Số Tham Chiếu”	Chỉ số VNFINSELECT là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính VNAllShare Financials Index (viết tắt VNFIN), đáp ứng đủ tư cách tham gia vào rổ tạo chỉ số và các điều kiện sàng lọc. Phương pháp tính toán chỉ số dựa theo giá trị vốn hóa thị trường điều chỉnh tỷ lệ free-float. Chỉ số sẽ có tối thiểu 10 cổ phiếu và sẽ được xem xét điều chỉnh cổ phiếu thành phần vào tháng 4 và tháng 10 hàng năm, xem xét điều chỉnh tỷ trọng vào tháng 7 và tháng 01 hàng năm.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là Công Ty Kiểm Toán độc lập cho Quỹ ETF, nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công Ty Kiểm Toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) quyết định hàng năm theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lỗ Chứng Chỉ Quỹ.
“Điều Lệ Quỹ”	Bao gồm Điều lệ Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Đại Lý Phân Phối”	Là các Thành Viên Lập Quỹ hoặc các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ đại chúng và đã có thỏa thuận và/hoặc ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là tổ chức được Công Ty quản lý quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.

“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là đại hội các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Vốn Điều Lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền hoặc giá trị cổ phiếu do tất cả Thành viên Lập quỹ/Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
“Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư ETF KIM Growth VNFINSELECT”	Sau đây gọi là tắt là “Chứng Chỉ Quỹ” . Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên HOSE
“Lô Chứng Chỉ Quỹ ”	Một Lô Chứng Chỉ Quỹ bao gồm tối thiểu 100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Lô Chứng Chỉ Quỹ là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
“Phát Hành” hay “Giá Phát Hành Lần Đầu”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một Lô Chứng Chỉ Quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ
“Lợi Tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Năm Tài Chính”	Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
“Giá Trị Tài Sản Ròng” hay “NAV”	Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ hàng ngày.

“Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ” hay “INAV”	Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác định trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM VIỆT NAM và trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ”	Bảng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ”	Bảng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ.
“HOSE” hoặc “Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. Hồ Chí Minh”	Là Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
“Hoán Đổi Danh Mục”	Là việc đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại. Giao dịch Hoán Đổi Danh Mục được thực hiện giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ.
“Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi”	Bao gồm: Lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các Lô Chứng Chỉ Quỹ; và Lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật chứng khoán và Điều Lệ. Bao gồm các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và các ngày khác mà Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo hoặc các mục đích khác.
“Ngân Hàng Giám Sát”	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 06/09/2021 và Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/5/2003, Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006, cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
“Ngày Giao Dịch Hoán Đổi”	Là Ngày Định Giá mà Quỹ ETF, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
“Ngày Làm Việc”	Là bất kỳ ngày nào không phải thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sản giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
“Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ”	Là bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ủy quyền cung cấp các dịch vụ như được quy định tại Chương VIII của Điều Lệ Quỹ.
“Người Có Liên Quan”	Theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán.

“Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư”	Là tài liệu dưới bất kỳ hình thức nào ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư và tình trạng sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và không được muộn hơn thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của HOSE nơi Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết.
“Thành Viên Lập Quỹ”	Là (i) công ty chứng khoán có đăng ký hoạt động môi giới và tự doanh chứng khoán; và (ii) ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường”	Là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường tùy từng thời điểm.
“Trung tâm lưu ký chứng khoán” hay “VSD” hay “Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam”	Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
“UBCKNN”	Là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.
“VND” hay “Đồng Việt Nam”	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.
“Các Định Nghĩa Khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

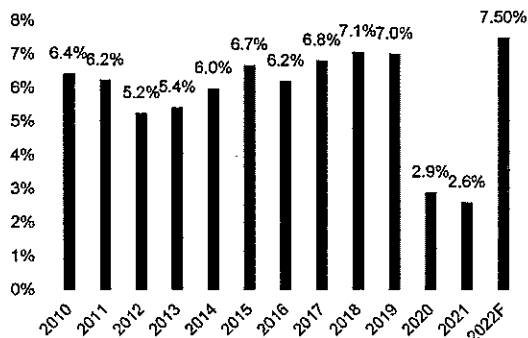
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. TỔNG QUAN VỀ NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

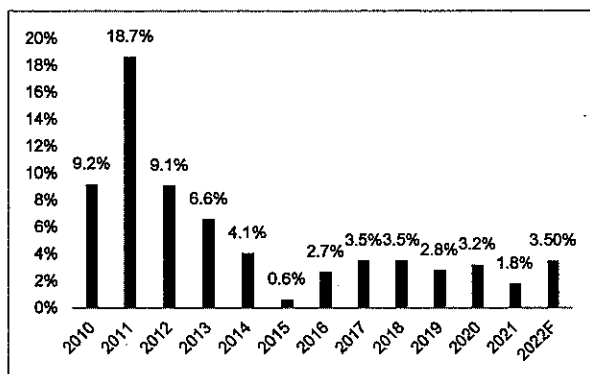
Kinh tế Việt Nam đã có những sự tiến triển vượt bậc xuyên suốt 30 năm phát triển từ năm 1992 đến năm 2020. Tính đến hết năm 2020, GDP trên đầu người của Việt Nam đã tăng 4,5 lần sau 30 năm lên mức 2.790 USD/người. Mặc dù năm 2020, toàn thế giới đã phải trải qua giai đoạn đối mặt với đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn chứng kiến tốc độ tăng trưởng dương với GDP tăng trưởng 2,9% năm 2020. Năm 2021, do tình hình dịch Covid-19 ở Việt Nam có nhiều diễn biến phức tạp (thực hiện cách ly diện rộng ở nhiều thành phố lớn như Hồ Chí Minh, Hà Nội), nên GDP tăng trưởng chỉ ở mức 2,6%. Tuy nhiên, tính đến thời điểm cuối năm 2021, tỷ lệ tiêm 2 mũi vaccine tại Việt Nam là 75,8 triệu người (chiếm 78,6% dân số), trong đó 38.7 triệu người đã tiêm 3 mũi vaccine (chiếm 40% dân số). Với tỷ lệ bao phủ vaccine trên tổng dân số trong top 10 thế giới (nguồn: <https://ourworldindata.org/covid-vaccinations>), Việt Nam được kỳ vọng sẽ mức tăng trưởng GDP khoảng 7,5% năm 2022.

Về kiểm soát lạm phát, Chính phủ Việt Nam đã có kinh nghiệm trong việc kiểm soát lạm phát. Kể từ năm 2012 đến nay, lạm phát của Việt Nam giảm dần và được giữ ở mức ổn định. Với việc duy trì lạm phát ở mức dưới 4%, Chính phủ Việt Nam muốn đảm bảo việc tăng trưởng kinh tế ổn định đồng thời tránh những nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng GDP 2010 - 2022F



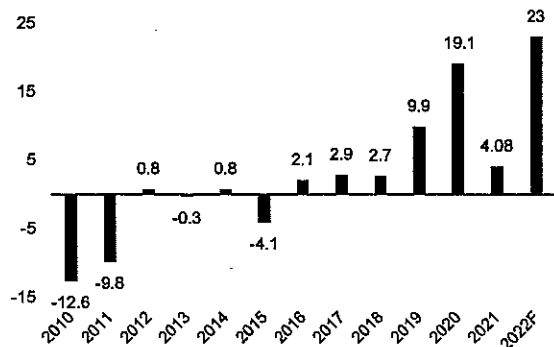
Tốc độ tăng trưởng lạm phát 2011 - 2022F



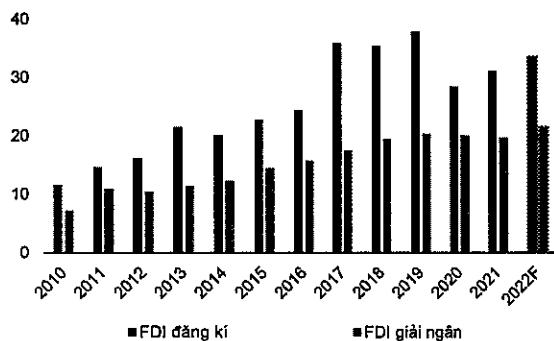
Nguồn: Tổng cục thống kê, Phòng Phân tích - KIM Vietnam Fund Management

Bên cạnh đó, lạm phát ổn định cũng tạo điều kiện cho lãi suất cho vay và tỷ giá được giữ trong tầm kiểm soát. Lãi suất cho vay và biến động tỷ giá được điều chỉnh ở mức hợp lý qua các năm, đã giảm bớt gánh nặng tài chính cho các doanh nghiệp và tạo ra nền tảng vững chắc cho các hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, và đầu tư nước ngoài tiếp tục phát triển.

Giá trị cán cân thương mại 2010 - 2022F (tỷ USD)



Giá trị vốn đầu tư nước ngoài 2010 - 2022F (tỷ USD)



Nguồn: Tổng cục thống kê, Phòng Phân tích - KIM Vietnam Fund Management

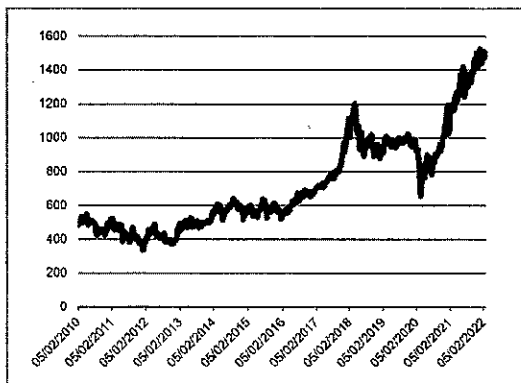
2. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam (đại diện bởi chỉ số VN Index) do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) thành lập và bắt đầu hoạt động vào năm 2000 và là một trong các thị trường trẻ tuổi nhất trong khu vực Châu Á. Kể từ khi thành lập đến nay, thị trường đã phát triển mạnh mẽ cả về lượng lẫn về chất.

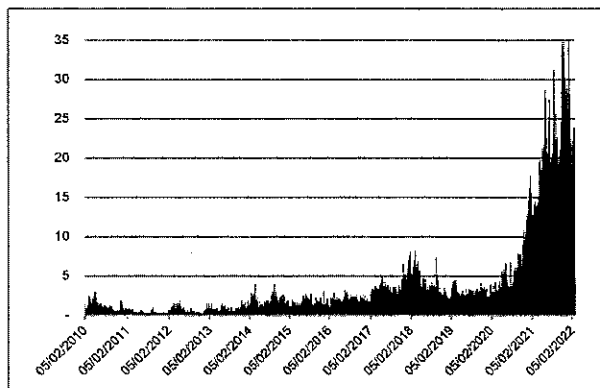
Về lượng, số công ty thành viên trên cả ba sàn chứng khoán đã gia tăng đáng kể từ năm 2006. Tổng giá trị vốn hóa của các công ty trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh tính đến ngày 31/12/2021 là 252 tỷ đô la Mỹ (đạt khoảng 92,77% GDP năm 2020). Về chất, thị trường chứng khoán đã và đang từng bước hoàn thiện các khung pháp lý, tạo ra thêm nhiều sản phẩm mới (chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục, hợp đồng tương lai, chứng quyền, v.v.), giúp thị trường cổ phiếu ngày càng trở nên sôi động và đa dạng đối với các nhà đầu tư.

Thanh khoản của thị trường cải thiện tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư. Thanh khoản thị trường đã có những bước tăng đáng kể qua các năm. Giá trị giao dịch bình quân ngày trong 2 tháng đầu năm 2022 đạt hơn 01 tỷ đô la Mỹ, cao hơn gấp 2 lần so với một năm trước ở mức 500 triệu đô la Mỹ. Số lượng tài khoản mở mới không ngừng tăng lên trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022, cho thấy ngày càng nhiều nhà đầu tư mới tin tưởng vào tiềm năng tăng trưởng của thị trường. Việc áp dụng công nghệ chuyển đổi số, giúp cho việc mở tài khoản chứng khoán dễ dàng hơn. Điều này cho thấy tính năng động và khả năng tiếp cận của nhà đầu tư đến thị trường được cải thiện. Chúng tôi tin rằng xu hướng này sẽ tiếp tục diễn ra trong thời gian tới.

Chỉ số VN Index (điểm)



Giá trị giao dịch theo ngày của VN Index (nghìn tỷ VND)



Nguồn: HOSE, VSD, Phòng Phân tích - KIM Vietnam Fund Management

Về mặt định giá, Việt Nam vẫn là thị trường khá hấp dẫn so với các quốc gia khác trong khu vực. Vào thời điểm cuối tháng 2 năm 2022, chỉ số VNIndex giao dịch ở mức P/E dự phóng (forward P/E) 17,45 lần. Với kỳ vọng kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết tăng trưởng +26% trong năm 2022. Điều này cho thấy rằng, mức định giá hiện tại của thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn ở mức hợp lý và còn nhiều tiềm năng tăng trưởng so với các nước trong khu vực.

Là một quốc gia đang phát triển, chính trị ổn định, cơ cấu dân số trẻ, môi trường lãi suất hợp lý, chúng tôi tin rằng thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ có nhiều triển vọng tăng trưởng trong thời gian tới. Cùng với sự phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết được kỳ vọng sẽ tăng trưởng cao trong năm 2022 và các năm sau đó. Đây cũng chính là yếu tố chính tạo ra tiềm năng tăng trưởng chung cho giá cổ phiếu và cơ hội đầu tư tốt cho Quý.

3. QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC

Quỹ hoán đổi danh mục là sản phẩm đầu tư đang ngày càng phát triển mạnh mẽ trên thị trường chứng khoán thế giới cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ hoán đổi danh mục là quỹ đầu tư dựa trên một chỉ số tham chiếu, theo đó quỹ sẽ mô phỏng biến động (performance) của chỉ số đó. Chỉ số tham chiếu có thể là chỉ số cổ phiếu, chỉ số trái phiếu hoặc chỉ số liên quan đến các tài sản khác. Chỉ số tham chiếu cổ phiếu là một chỉ số mang tính đại diện cho thị trường chứng khoán hoặc một ngành nghề, lĩnh vực. Đầu tư vào quỹ hoán đổi danh mục là cách nhanh nhất và dễ dàng nhất để đầu tư vào một thị trường chứng khoán, hoặc một ngành nghề, lĩnh vực nào đó.

Là một loại hình quỹ mở, quỹ ETF sở hữu các ưu điểm của một quỹ mở như đa dạng hóa Danh Mục Đầu Tư, thanh khoản cao, và quản lý chuyên nghiệp bởi một công ty quản lý quỹ. Ngoài ra, các lợi ích đặc thù khi đầu tư vào Quỹ ETF bao gồm chi phí hoạt động của quỹ thấp và tính minh bạch cao:

- Chi phí hoạt động của quỹ thấp: Do quỹ ETF đầu tư thụ động theo một chỉ số tham chiếu, nên chi phí hoạt động hàng năm của quỹ ETF thường thấp hơn so với các quỹ đầu tư chủ động khác. Chi phí hoạt động thấp dẫn tới tỷ suất lợi nhuận mang lại cho Nhà Đầu Tư cao hơn.
- Đầu tư vào một rổ cổ phiếu một cách dễ dàng với chi phí hợp lý: Thay vì tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn, Nhà Đầu Tư có thể dễ dàng đầu tư vào danh mục chứng khoán của quỹ ETF với một chi phí hợp lý hơn. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch mua/bán qua Sở Giao Dịch Chứng Khoán một cách dễ dàng thuận tiện.
- Minh bạch: Danh mục đầu tư của quỹ ETF được công bố công khai cho Nhà Đầu Tư một cách minh bạch và thường xuyên. Nhà Đầu Tư biết rõ danh mục cơ cấu của quỹ trước khi thực hiện mua/bán để từ đó có một quyết định hợp lý.
- Quản lý chuyên nghiệp: Thay vì tự đầu tư, Nhà Đầu Tư được tiếp cận với những những người điều hành quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư và nguồn lực để quản lý tài sản một cách hiệu quả.
- Thanh khoản: Khi có nhu cầu, Nhà Đầu Tư có thể dễ dàng bán lại Chứng Chỉ Quỹ ETF cho Công Ty Quản Lý Quỹ đổi lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (giao dịch sơ cấp) hoặc bán trực tiếp trên sàn giao dịch (giao dịch thứ cấp) với mức giá được đảm bảo gần với Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nhờ hoạt động tạo lập thị trường).

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (HÀN QUỐC)

Korea Investment Management Co., Ltd. (sau đây gọi tắt là "Korea Investment Management") được thành lập từ năm 1974, là công ty quản lý tài sản đầu tiên được cấp phép trong lĩnh vực này tại Hàn Quốc. Hiện nay, Korea Investment Management là công ty quản lý tài sản đứng thứ 6 thị trường Hàn Quốc về quy mô quản lý tài sản (asset under management) với tổng giá trị 52,6 tỷ Đô la Mỹ. Công ty được ghi nhận là tổ chức dẫn đầu trong việc phát triển các sản phẩm tài chính phục vụ cho nhà đầu tư cá nhân, đặc biệt là các sản phẩm hưu trí khi được bình chọn là Nhà quản lý quỹ hưu trí xuất sắc nhất trong nhiều năm liền.

Korea Investment Management là nhà đầu tư Hàn Quốc tiên phong khi thành lập Văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh và huy động quỹ đầu tư hướng đến thị trường chứng khoán Việt Nam vào năm 2006. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, quy mô của các khoản đầu tư của Korea Investment Management ngày càng lớn và hiện đang đại diện cho 60% thị phần vào các quỹ cổ phiếu Việt Nam tại Hàn Quốc. Các sản phẩm như KINDEX VN30, KINDEX Vietnam VN30 Future Leverage nhận được sự hưởng ứng của các nhà đầu tư cá nhân Hàn Quốc. Công ty cũng nhận được sự tin tưởng từ các Nhà đầu tư Châu Âu và Nhật bản khi huy động thành công sản phẩm quỹ mở (UCITS) và quản lý danh mục (mandate) tại các thị trường này. Trong những năm qua, các khoản đầu tư của Korea Investment Management tại các doanh nghiệp tư nhân và niêm yết của Việt Nam đã góp phần không nhỏ vào sự lớn mạnh của các doanh nghiệp Việt Nam. Đồng thời, Korea Investment Management cũng ủng hộ chủ trương thoái vốn của Nhà nước Việt Nam khi tham gia vào nhiều thương vụ thoái vốn nhà nước. Sau 15 năm hoạt động tại Việt Nam, Korea Investment Management luôn được nhìn nhận là nhà đầu tư có tầm nhìn và cam kết dài hạn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Tên Công ty quản lý quỹ	:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Tên Tiếng Anh	:	KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.
Tên viết tắt	:	KIM
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số	:	59/UBCK-GP ngày 01/10/2020 và Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK ngày 24/12/2020 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021
Đại diện theo pháp luật	:	Ông Yun Hang Jin - Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam
Địa chỉ	:	Phòng 1807-1808, Tầng 18 Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	:	(84.24) 3824.2220
Vốn điều lệ	:	55.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng)

Tiền thân của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam là Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt. Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt được đánh giá là công ty có đội ngũ nhân sự tài năng và giàu kinh nghiệm, Công ty đã được tin tưởng để quản lý danh mục cho nhiều nhà đầu tư lớn của Nhật bản và Việt Nam. Từ đầu năm 2020, Korea Investment Management Co., Ltd. đã mua lại cổ phần từ các cổ đông của Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt và chính thức hoàn tất các thủ tục pháp lý từ tháng 10 năm 2020. Cụ thể, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01 tháng 10 năm 2020 cho Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Theo đó, Korea Investment Management Co.,Ltd là Công ty mẹ sở hữu 100% vốn của KIM Việt Nam. Sau khi hoàn tất chuyển đổi, KIM Việt Nam nhanh chóng tiếp nhận và trực tiếp quản lý các khoản đầu tư của Công ty mẹ tại Việt Nam. Hiện quy mô tài sản ủy thác của KIM Việt Nam (tính theo giá trị thị trường) đạt gần 23.000 tỷ đồng tương đương với gần 1 tỷ USD. Danh mục

Ủy thác của Công ty tập trung vào các doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam với cam kết và tầm nhìn đầu tư dài hạn. KIM Việt Nam được đánh giá là một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam xét về quy mô tài sản quản lý (Asset Under Management).

Tổng hợp tình hình hoạt động của KIM Việt Nam từ năm 2016 đến năm 2021

(Đơn vị: triệu đồng)

1	Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ	71.878	7.038	401	865	1.272	-
2	Doanh thu thuần	71.878	7.038	401	865	1.272	-
3	Lợi nhuận sau thuế	14.991	(9.623)	(2.184)	2.330	54	21
4	Giá trị Tài sản ủy thác	20.372.821	-	-	64.305	14.058	-

3. NHÂN SỰ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Sau khi thành lập, KIM Việt Nam nhanh chóng đầu tư và tuyển dụng nhân sự nhằm phục vụ cho tầm nhìn và sự cam kết dài hạn của Korea Investment Management tại Việt Nam. Hiện tổng số nhân sự của Công ty là 29 người gồm các chuyên gia nhiều kinh nghiệm tại các bộ phận như Nghiên cứu, Đầu tư, Vận hành, Pháp chế... Dưới đây là các nhân sự chủ chốt của Công ty:



Ông Yun Hang Jin,
Chủ tịch Hội đồng

Thành viên

Ông Yun Hang Jin là chuyên gia cao cấp có hơn 20 năm kinh nghiệm tại các thị trường mới nổi (emerging market), đặc biệt là Trung Quốc và Việt Nam. Ông Yun Hang Jin đã làm việc tại các tổ chức tài chính hàng đầu Hàn Quốc như Công ty Chứng khoán LG, Công ty Chứng khoán Korea Investment ... Tại Việt Nam, ông Yun Hang Jin trước đó đảm nhiệm chức danh Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty Korea Investment Management Co., Ltd. Tại TP. Hồ Chí Minh; hiện ông Yun Hang Jin là Chủ tịch Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam.



Ông Huỳnh Tuấn Khánh
Tổng Giám đốc

Ông Huỳnh Tuấn Khánh có chứng chỉ Đầu tư tài chính CFA và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán nhà nước Việt Nam cấp. Ông Huỳnh Tuấn Khánh có trên 12 năm kinh nghiệm làm việc tại các công ty trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính như Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife, Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt, Ngân Hàng Á Châu.



Ông Bae Seung Kwon
Giám đốc bộ phận đầu tư

Ông Bae Seung Kwon có Chứng chỉ hành nghề quản lý tài sản do Hàn Quốc và Ủy ban Chứng khoán Việt Nam cấp. Ông Bae Seung Kwon đảm nhiệm các hoạt động nghiên cứu thị trường và đầu tư của Công ty Korea Investment Management Col, Ltd. (Hàn Quốc) tại thị trường Việt Nam từ năm 2015. Trước đó, ông từng có nhiều năm làm việc tại PwC, British American Tobacco và AT Kearney.



Bà Vũ Ngọc Linh,

Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu

Bà Vũ Ngọc Linh là chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực tài chính-chứng khoán. Trước khi gia nhập KIM Việt Nam, bà Vũ Ngọc Linh đã có 10 năm làm việc tại bộ phận Phân tích Chứng khoán và Ngân hàng đầu tư của J.P.Morgan và 04 năm làm việc tại Công ty Quản lý Quỹ Manulife tại bộ phận Trái phiếu và Thị trường vốn.



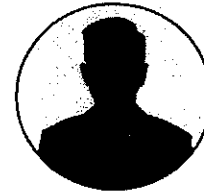
Ông Trương Vĩnh An Giám đốc Đầu tư

Ông Trương Vĩnh An có chứng chỉ Phân tích tài chính (CFA) và Chứng chỉ hành nghề quản lý tài sản do Ủy ban Chứng khoán Việt Nam cấp. Ông Trương Vĩnh An có nhiều năm làm việc tại các công ty chứng khoán và quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam trước khi gia nhập KIM Việt Nam. Hiện ông Trương Vĩnh An phụ trách quản lý danh mục cho Quỹ TVAM Vietnam Equity Fund (Nhật Bản) của KIM Việt Nam.



Ông Nguyễn Duy Mạnh Giám đốc Đầu tư

Ông Nguyễn Duy Mạnh có chứng chỉ Phân tích tài chính (CFA) và có 15 năm kinh nghiệm tại Việt Nam và quốc tế khi làm việc cho Franklin Templeton và Indochina Capital Group. Hiện ông Nguyễn Duy Mạnh đang quản lý danh mục cho Quỹ KIM Vietnam Growth Fund (UCITS).



Ông Nguyễn Xuân Huy Giám đốc Đầu tư

Ông Nguyễn Xuân Huy là chuyên gia phân tích và đầu tư với nhiều năm làm việc tại các quỹ đầu tư hàng đầu Việt Nam như PXP Vietnam Asset Management, Vincapital.



Ông Vũ Giang Sơn Phó Giám đốc Đầu tư

Ông Vũ Giang Sơn gia nhập KIM Việt Nam từ năm 2021, đảm nhiệm thiết kế và xây dựng các sản phẩm đầu tư thụ động của Công ty. Ông Vũ Giang Sơn có chứng chỉ Phân tích tài chính (CFA), đã từng làm việc tại Ngân hàng Techcombank và Công ty Chứng khoán BIDV.

4. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ

Hiện Công Ty đang quản lý 01 quỹ hoán đổi danh mục là quỹ ETF KIM Growth VN30. Quỹ ETF KIM Growth VN30 được cấp giấy phép thành lập ngày 07/12/2021 và niêm yết lần đầu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/12/2021.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát

: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:** : 106/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** : 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 06/09/2021
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:** : 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003
- Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số** : 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006
- Đại diện theo ủy quyền** : Ông Võ Trí Thanh – Trưởng Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Theo Giấy ủy quyền số 374/UQ-VCB-PC ngày 01/10/2021 của Phó Tổng Giám đốc được giao phụ trách Ban Điều Hành Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính** : 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Lĩnh vực hoạt động** : Cung cấp các dịch vụ bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quý, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý, đồng thời giám sát hoạt động của Quý, thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quý do Công ty Quản lý Quý thực hiện.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quý sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quý theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) lựa chọn. Công Ty Kiểm Toán được đề xuất phải có năng lực chuyên môn phù hợp và đáp ứng các điều kiện sau:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp.
- Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quý hoặc Ngân hàng Giám sát;
- Nằm trong danh sách Công ty Kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm;
- Có uy tín quốc tế và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư đại chúng tại Việt Nam.

VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường (nếu có) được nêu tại Phụ lục 4 của Bản cáo Bạch.

Trong trường hợp có thay đổi (bổ sung hoặc giảm bớt) Thành Viên Lập Quỹ, Tổ chức Tạo Lập Thị Trường và Đại Lý Phân Phối, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin và cập nhật danh sách đầy đủ trên trang điện tử <http://koreainvestment.com.vn>.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ

- Tên tổ chức** : **NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**
- Giấy phép thành lập và hoạt động số:** : 106/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** : 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 06/09/2021
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:** : 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003
- Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số** : 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006
- Địa chỉ trụ sở chính** : 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Lĩnh vực hoạt động chính** : Cung cấp các dịch vụ bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quý, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý, đồng thời giám sát hoạt động của Quý, thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quý do Công ty Quản Lý Quý thực hiện.
- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền**
- (a) Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả các giao dịch thực hiện bởi Ngân Hàng Giám Sát và bất kỳ bên có liên quan nào khác liên quan đến Quý bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sổ sách kế toán đối với tất cả cổ tức, lãi và thu nhập nhận được, các chi phí và các khoản phân chia của Quý. Thời gian lưu trữ những tài liệu này phải tuân theo pháp luật hiện hành nhưng không ngắn hơn 05 năm;
 - (b) Ghi nhận kế toán các giao dịch của quý: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ;
 - (c) Cung cấp báo cáo tại từng kỳ định giá của Quý; Lập báo cáo tài chính quý; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ bao gồm nhưng không giới hạn thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, tất cả các giao dịch đầu tư đã được thực hiện của Quý theo quy định của pháp luật và đảm bảo rằng tất cả các giao dịch nói trên được hạch toán một cách đầy đủ và chính xác tại từng thời điểm định giá bao gồm cả việc đảm bảo tính chính xác thông tin lấy từ bên cung cấp dịch vụ cho Công Ty Quản Lý Quý;
 - (d) Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;
 - (e) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ
- Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán** : Được quy định tại mục XI.3 Bản Cáo Bạch này

2. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYÊN NHƯỢNG

- Tên tổ chức** : **TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM ("VSD")**

- Quyết Định Thành Lập số** : Số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại Trung tâm lưu ký chứng khoán sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Nhà nước theo quy định của Luật chứng khoán
- Địa chỉ** : Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền** : Thực hiện các hoạt động cung cấp:
- Dịch vụ liên quan đến việc góp vốn lập quỹ lần đầu;
 - Dịch vụ liên quan đến đăng ký, thực hiện quyền đối với chứng chỉ quỹ etf;
 - Dịch vụ liên quan đến giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ;
 - Dịch vụ liên quan đến dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho quỹ etf.
- Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán** : Được quy định tại mục XI.3 Bản Cáo Bạch này

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1. Tên và Địa chỉ liên hệ

- Tên tiếng Việt** : **Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT**
- Tên Tiếng Anh** : **KIM GROWTH VNFINSELECT ETF**
- Tên viết tắt** : **KIM VNFINSELECT ETF**
- Hình thức của quỹ** : Quỹ hoán đổi danh mục
- Địa chỉ** : Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam - Phòng 1807-1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại** : (84-28)3824 2222 Fax: (84 – 28) 3824 2225
- Email** : etf@koreainvestment.com.vn
- Website** : www.koreainvestment.com.vn

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký phát hành ra công chúng và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ

- Quỹ KIM VNFINSELECT ETF được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 172/GCN-UBCK vào ngày 21 tháng 6 năm 2022.
- Quỹ KIM VNFINSELECT ETF được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 50/GCN-UBCK vào ngày 22 tháng 9 năm 2022.
- Trong giai đoạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng, Vốn Điều Lệ tối thiểu dự kiến huy động là 50 (năm mươi) tỷ đồng Việt Nam và tương ứng với 50 (năm mươi) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 (mười ngàn) đồng.

1.3. Tính chất và thời hạn hoạt động của Quỹ

- Quỹ KIM VNFINSELECT ETF được tổ chức dưới hình thức quỹ hoán đổi danh mục, một loại hình quỹ đầu tư đại chúng dạng mở được tổ chức và hoạt động theo pháp luật, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ và được niêm yết, giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).
- Quỹ KIM VNFINSELECT ETF không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

1.4. Chỉ số tham chiếu VNFINSELECT

Chỉ số VNFINSELECT là chỉ số bao gồm các cổ phiếu thành thuộc chỉ số VNAlIShare Financials Index (viết tắt VNFIN), đáp ứng đầy đủ tư cách tham gia vào rổ tạo chỉ số và các điều kiện sàng lọc. Chỉ số VNFINSELECT sẽ có tối thiểu 10 cổ phiếu.

Trong đó, tư cách tham gia vào chỉ số bao gồm những tiêu chí được nêu dưới đây.

1.4.1. Xác định rổ VNAlIShare Financials Index (VNFIN)

Cổ phiếu đủ điều kiện xem xét là các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính – VNAlIShare Financials Index (viết tắt VNFIN) hiện hành.

1.4.2. Xác định rổ VNFINSELECT

Các cổ phiếu đáp ứng các điều kiện tại Mục 1.4.1 và có giá trị vốn hóa tối thiểu 500 tỷ đồng và có giá trị giao dịch tối thiểu là 01 tỷ đồng (cách tính giá trị vốn hóa và giá trị giao dịch tham khảo tại Mục 3 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index) được lựa chọn vào rổ chỉ số VNFINSELECT.

Trường hợp rổ chỉ số không có đủ 10 cổ phiếu thì các cổ phiếu sẽ được lựa chọn theo giá trị giao dịch từ cao xuống thấp cho đến khi rổ chỉ số có ít nhất là 10 cổ phiếu. Nếu hai cổ phiếu có giá trị giao dịch ngang bằng nhau thì ưu tiên cổ phiếu có giá trị vốn hóa cao hơn.

Trong khoảng thời gian từ ngày chốt dữ liệu đến ngày chính thức áp dụng rổ mới, danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số VNFINSELECT sẽ tiếp tục được cập nhật, loại trừ các cổ phiếu rơi vào diện bị kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngưng giao dịch (ngoại trừ tạm ngưng giao dịch do thực hiện sự kiện doanh nghiệp dưới 30 ngày giao dịch), cổ phiếu bị huỷ niêm yết. Việc thay thế cổ phiếu bị loại sẽ tiến hành tương tự việc điều chỉnh trong kỳ quy định tại Mục 1.4.7.

1.4.3. Thời gian xem xét

Cổ phiếu thành phần của chỉ số sẽ được xem xét bán niên vào tháng 4 và tháng 10 hàng năm. Ngày chốt dữ liệu là ngày giao dịch cuối cùng kết thúc mỗi quý vào tháng 3, 6, 9 và 12 hàng năm.

1.4.4. Phương pháp tính toán chỉ số giá

Chỉ số VNFINSELECT được tính toán dựa trên phương pháp giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float.

Công thức tính chỉ số:

$$\text{Chỉ số} = \frac{\text{CMV}}{\text{Hệ số chia}}$$

Trong đó:

CMV (Giá trị vốn hóa thị trường hiện tại):

$$\text{CMV} = \sum_{i=1}^n (p_i \times s_i \times f_i \times c_i)$$

- $i = 1, 2, 3, \dots, n$
- n : số cổ phiếu trong rổ chỉ số
- p_i : giá của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán
- s_i : khối lượng đang lưu hành của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán
- f_i : tỷ lệ free-float làm tròn của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán. (Tham khảo cách làm tròn free-float tại mục 3 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index)
- c_i : hệ số giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán. (Tham khảo mục 6 – Giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu thành phần của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index).

Hệ số chia: Tại ngày cơ sở, Hệ số chia bằng Giá trị vốn hóa thị trường vào thời điểm đóng cửa chia cho Giá trị cơ sở của chỉ số. Trong trường hợp tăng/giảm CMV do những nguyên nhân khác với biến động giá trên thị trường, Hệ số chia sẽ được điều chỉnh nhằm đảm bảo tính liên tục của chỉ số.

Giá để tính toán chỉ số, khối lượng lưu hành tham khảo chi tiết ở Mục 5 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.

Tần suất tính toán chỉ số: chỉ số được tính toán theo thời gian thực và công bố 5 giây/lần vào tất cả các ngày giao dịch.

1.4.5. Phương pháp tính toán chỉ số tổng thu nhập

Công thức tính chỉ số:

$$TRI_t = TRI_{t-1} \times (1 + PriceReturn_t + DividendYield_t)$$

Trong đó:

- TRI_t = chỉ số tổng thu nhập tại ngày t
- TRI_{t-1} = chỉ số tổng thu nhập tại ngày t-1
- PriceReturn : tăng trưởng chỉ số giá tại ngày t so với ngày t-1

$$PriceReturn_t = \frac{IA_t - IA_{t-1}}{IA_{t-1}}$$

- o IA_t = chỉ số A tại ngày t
- o IA_{t-1} = chỉ số A tại ngày t-1
- Lợi suất cổ tức:

$$DividendYield_t = \frac{IndexDividend_t}{IA_{t-1}}$$

- o IndexDividend_t được tính trên tổng cổ tức bằng tiền của các cổ phiếu có mặt trong rổ chỉ số giá A tại ngày t

$$IndexDividend_t = \frac{\sum_{i=1}^n (DPS_i \times s_i \times f_i \times c_i)}{\text{Hệ số chia}_t} \times 100$$

Trong đó:

- o DPS_i = cổ tức bằng tiền mặt trên một cổ phiếu của cổ phiếu i thuộc chỉ số vào ngày t
- o s_i = khối lượng lưu hành tính chỉ số của cổ phiếu i tại ngày t-1
- o f_i = tỷ lệ free-float làm tròn của cổ phiếu i tại ngày t
- o c_i = tỷ trọng của cổ phiếu i tại ngày t
- o Hệ số chia_t = Hệ số chia của chỉ số giá A vào ngày t

Chỉ số tổng thu nhập được tính toán dựa trên chỉ số gốc là chỉ số giá VNFINSELECT.

Phương pháp tính chỉ số tổng thu nhập tham khảo chi tiết ở Mục 6 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.

Chỉ số tổng thu nhập sẽ được tính toán một lần và công bố vào thời điểm cuối ngày giao dịch khi thị trường đóng cửa.

1.4.6. Giới hạn tỷ trọng vốn hóa

Để tránh tình trạng một cổ phiếu đơn lẻ trong chỉ số chiếm tỷ trọng vốn hóa quá lớn, tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu trong rổ chỉ số sẽ được giới hạn ở một ngưỡng xác định.

Ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa áp dụng cho các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số VNFINSELECT là 15%.

Công thức tính và các nguyên tắc về giới hạn tỷ trọng vốn hóa cụ thể tham khảo tại Mục 7 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.

1.4.7. Các điều chỉnh đối với cổ phiếu thành phần của chỉ số

STT	Nội dung điều chỉnh	Thời gian điều chỉnh	
		Điều chỉnh định kỳ	Điều chỉnh trong kỳ

1.4.7.1	Thay đổi cổ phiếu thành phần	Tại kỳ xem xét, thành phần của chỉ số VNFINSELECT sẽ được xác định theo các điều kiện quy định ở Mục 3 của Quy tắc chỉ số.	<ul style="list-style-type: none"> - Cổ phiếu bị loại ra khỏi chỉ số VNFIN cùng kỳ cũng sẽ bị loại bỏ khỏi danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số VNFINSELECT vào ngày hiệu lực. - Việc thay thế cổ phiếu bị loại sẽ được điều chỉnh như sau: <ul style="list-style-type: none"> o Nếu danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số VNFINSELECT còn lại dưới 10 cổ phiếu, lựa chọn các cổ phiếu thay thế từ chỉ số VNFIN hiện hành đáp ứng điều kiện tại Khoản 3.1 của Quy tắc chỉ số và ưu tiên theo giá trị giao dịch (được xác định vào thời điểm xem xét định kỳ/lần đầu) từ cao xuống thấp. Nếu hai cổ phiếu có giá trị giao dịch bằng nhau thì ưu tiên cổ phiếu có giá trị vốn hóa cao hơn. o Nếu danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số VNFINSELECT còn lại lớn hơn hoặc bằng 10 cổ phiếu, không bổ sung cổ phiếu thay thế cổ phiếu bị loại.
1.4.7.2	Sáp nhập và mua lại	Sáp nhập giữa các công ty là thành phần của chỉ số	
			<ul style="list-style-type: none"> - Công ty mới hình thành vẫn là cổ phiếu thành phần của chỉ số, sẽ được điều chỉnh một số thông tin liên quan (khối lượng lưu hành, tỷ lệ free-float và tỷ trọng vốn hóa). - Công ty bị sáp nhập sẽ bị loại ra khỏi chỉ số. - Việc thay thế cổ phiếu bị loại bỏ tương tự cách điều chỉnh chỉ số trong kỳ tại mục 1.4.7.1.
		Công ty thuộc chỉ số bị mua lại bởi công ty khác không thuộc chỉ số	
			<ul style="list-style-type: none"> - Công ty ban đầu trong chỉ số và công ty mới hình thành sẽ bị loại bỏ khỏi chỉ số. - Việc thay thế cổ phiếu bị loại bỏ tương tự cách điều chỉnh chỉ số trong kỳ tại mục 1.4.7.1. - Công ty mới hình thành sẽ tham gia vào chỉ số nếu đáp ứng các điều kiện tham gia vào kỳ kế tiếp.
1.4.7.3	Chia hoặc tách công ty	Chia công ty (Công ty bị chia chấm dứt tồn tại)	
			<ul style="list-style-type: none"> - Các công ty mới hình thành sẽ bị loại bỏ khỏi chỉ số và được xem xét tham gia vào chỉ số tại kỳ kế tiếp nếu đáp ứng đủ các điều kiện tham gia. - Việc thay thế cổ phiếu bị loại bỏ tương tự cách điều chỉnh chỉ số trong kỳ tại mục 1.4.7.1.
		Tách công ty (Công ty bị tách không chấm dứt tồn tại)	

			<ul style="list-style-type: none"> - Công ty bị tách sẽ được tiếp tục ở trong chỉ số nếu đáp ứng các điều kiện sàng lọc của chỉ số đó. - Công ty được tách mới sẽ được xem xét tham gia vào chỉ số tại kỳ kế tiếp nếu đáp ứng các điều kiện tham gia.
--	--	--	---

Thông tin chi tiết về Chỉ số VNFINSELECT, vui lòng tham khảo tại trang web www.hsx.vn.

1.5. Người điều hành Quỹ

Dưới đây là kinh nghiệm, chuyên môn của người điều hành Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

- **Ông Huỳnh Tuấn Khánh, Tổng giám đốc:** Ông Huỳnh Tuấn Khánh sở hữu chứng chỉ CFA và có hơn 15 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động phân tích và quản lý tài sản. Ông Khánh tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành kinh tế tại University of London và được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ năm 2012. Trước đây nhận chức vụ Tổng giám đốc của KIM Việt Nam từ năm 2020, ông Khánh đã làm việc tại Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt; Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) và Văn phòng đại diện KIM Việt Nam.
- **Bà Nguyễn Bảo Hoàng Lê, Chuyên viên:** Bà Nguyễn Bảo Hoàng Lê có kinh nghiệm gần 10 năm làm việc trong lĩnh vực quản lý tài sản và phân tích đầu tư. Bà Lê tốt nghiệp trường Đại học Iowa (Hoa Kỳ) chuyên ngành tài chính kế toán và đã có nhiều năm làm việc tại các tổ chức danh tiếng về quản lý tài sản như Aegon Companies Investment Management Inc., Cedar Rapids (Hoa Kỳ), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân Hàng Dầu Tư Và Phát Triển Việt Nam. Bà Lê gia nhập KIM Việt Nam từ năm 2017 với vai trò Chuyên viên thực hiện các hoạt động quản lý danh mục đầu tư.

1.6. Ban đại diện Quỹ

1. **Ngô Thị Minh Nghĩa:** Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ - thành viên độc lập. Bà Ngô Thị Minh Nghĩa có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Hiện tại, bà Nghĩa đang nắm giữ vị trí Kế toán trưởng Công Ty TNHH Phát triển Thương mại Hoàng Bảo. Trước đó, bà Nghĩa đã từng đảm nhận chức vụ Phó giám đốc điều hành – Kế toán tại Công ty TNHH Thủ Công Mỹ Nghệ Hải Hà; Phó giám đốc tại Công ty TNHH SXTM Xanh và nhiều năm đảm nhận Kế toán trưởng tại các công ty như Công ty TNHH SX TMDV Ngọc Nam Phát, Công ty TNHH chứng khoán VPBS Chi nhánh TP.HCM
2. **Lê Hoàng Dung:** thành viên độc lập. Bà Lê Hoàng Dung là chuyên gia trong lĩnh vực phân tích đầu tư và quản lý danh mục đầu tư với hơn 15 năm kinh nghiệm. Hiện tại, bà Dung đang nắm giữ vị trí Giám đốc Phòng Kinh doanh Kênh Digital Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam. Trước đó, bà Dung đã làm việc tại các công ty chứng khoán danh tiếng như Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng; Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS. Bà Dung tốt nghiệp cử nhân ngành tài chính – ngân hàng của Trường Đại học Kinh Tế năm 2006 và có chứng chỉ phân tích tài chính do UNCKNN cấp năm 2009.
3. **Nguyễn Thị Thanh Lam:** Thành viên. Bà Nguyễn Thị Thanh Lam có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn pháp luật trong doanh nghiệp, tài chính và chứng khoán. Hiện tại, bà Lam đang nắm giữ vị trí Trưởng phòng Pháp chế và Tuần thủ kiểm soát nội bộ của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Trước đó, bà Lam đã từng đảm nhận các vị trí như Trưởng nhóm Pháp chế của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON, Trưởng phòng Pháp chế và Tuần thủ Công ty TNHH Infinity Blockchain Labs. Bà Lam tốt nghiệp cử nhân Luật chất lượng cao AUF của trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh và là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Tp. Hồ Chí Minh.

2. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH ĐẦU TƯ, HẠN CHẾ ĐẦU TƯ, VÀ CÁC YẾU TỐ RỦI RO CỦA QUỸ

2.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể biến động (performance) của Chỉ Số Tham Chiếu VNFINSELECT trước khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VNFINSELECT là chỉ số giá (price index) do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

2.2. Chiến lược đầu tư

Quý sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu.

Khi danh mục trên có sự thay đổi thì Quý sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quý để phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản.

Quý sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

Quý có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quý với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quý là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành.

Quý được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quý.

2.3. Phương pháp và quy trình đầu tư

Để mô phỏng chỉ số VFINSELECT, Quý sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VFINSELECT và luôn đảm bảo Danh mục chứng khoán cơ cấu bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu và giá trị danh mục cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu. Khi chỉ số tham chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quý sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng mà các mã tương ứng với sự thay đổi của chỉ số tham chiếu.

2.4. Danh mục đầu tư và hạn chế đầu tư

a) Danh mục đầu tư của Quý bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

- (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; và
- (iv) Trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng;
- (v) Cổ phiếu: cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- (vi) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quý đang nắm giữ.

Công Ty Quản Lý Quý chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quý phê duyệt.

Danh mục đầu tư của Quý phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu) và giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu.

Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu. Danh Mục Đầu Tư có mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và các quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quý phải phù hợp các quy định tại Điều Lệ Quý và phải bảo đảm:

- 10.1.1. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Quý ETF KIM GROWTH VFINSELECT.
- 10.1.2. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ.
- 10.1.3. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quý vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản khác (nếu có) quy định tại điểm a, b Điều 9.3.2 Điều Lệ Quý của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ Chính phủ.
- 10.1.4. Trừ trường hợp là Chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục Chỉ số tham chiếu, không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i (ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ, trái

phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương) và điểm ii mục 2.4.a Chương này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.

- 10.1.5. Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quý được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu.
- 10.1.6. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu.
- 10.1.7. Chỉ được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quý vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quý vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
- 10.1.8. Cơ cấu đầu tư của Quý chỉ được vượt mức so với tỷ đầu tư trong trường hợp quy định tại (ii), (iii), (iv), (vii) Điều 2.4.b khi:
 - Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - Thực hiện các khoản thanh toán của Quý theo quy định pháp luật, bao gồm việc thực hiện giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ số tham chiếu thay đổi;
 - Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
 - Quỹ đang trong thời gian giải thể.

2.5. Hạn chế trong hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ của Quý

Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quý để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

Công ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá 5% Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.

Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quý để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quý hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quý để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

2.6. Các rủi ro khi đầu tư vào Quý

Kết quả đầu tư vào một quỹ sẽ không được cam kết hoặc bảo đảm sẽ đạt được mục tiêu đề ra bởi bất kỳ một ngân hàng giám sát, Công Ty Quản Lý Quỹ hay bất kỳ tổ chức nào. Đầu tư vào Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT là đầu tư vào ngành tài chính trên thị trường chứng khoán. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

Dưới đây là những yếu tố rủi ro chủ yếu mà Nhà Đầu Tư nên quan tâm khi đầu tư vào Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT và đây không phải là toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

2.6.1 Rủi ro đầu tư

Chỉ số giá VNFINSELECT bao gồm tối thiểu 10 mã chứng khoán trong ngành tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đầu tư vào Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT Nhà Đầu Tư có thể gặp những yếu tố về rủi ro liên quan đến nền kinh tế Việt Nam. Do thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển, vì thế thị trường chứng khoán ở Việt Nam ít tương quan so với các thị trường chứng khoán ở các nước phát triển cũng như thị trường chứng khoán thế

giới. Khi nền kinh tế Việt Nam biến động bất lợi thì khoản đầu tư vào Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT sẽ bị thiệt hại mặc dù kinh tế thế giới tiến triển tốt. Đây là loại rủi ro mà Nhà Đầu Tư gặp phải khi đầu tư vào một đất nước nhất định.

2.6.2. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi giá trị các tài sản của Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian do tác động bởi nền kinh tế hoặc những yếu tố không lường trước được. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

2.6.3. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

2.6.4. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

2.6.5. Rủi ro thanh khoản

Nhà Đầu Tư thực hiện mua bán chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT trên sàn giao dịch phụ thuộc vào thanh khoản của chứng chỉ quỹ trên thị trường. Điều này phát sinh rủi ro đối với Nhà Đầu Tư muốn mua hoặc bán chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT ngay trên sàn giao dịch nhưng không thể thực hiện khi thanh khoản chứng chỉ quỹ thấp. Nhưng đối với Nhà Đầu Tư đáp ứng điều kiện giao dịch hoán đổi thì có thể thực hiện giao dịch với Công Ty Quản Lý Quỹ thông qua Thành Viên Lập Quỹ.

2.6.6. Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người bảo đảm thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc.

2.6.7. Rủi ro xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành.

2.6.8 Rủi ro mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu

Lợi nhuận của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT có thể sẽ sai lệch so với chỉ số VNFINSELECT với nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, trong quá trình hoạt động Quỹ phải chi trả các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán để cân chỉnh danh mục. Ngoài ra, Quỹ có thể sẽ không thể đầu tư toàn bộ vào các cổ phiếu trong chỉ số tham chiếu do cần tuân thủ pháp luật hoặc thanh khoản một số cổ phiếu trong chỉ số tham chiếu không đảm bảo. Đây là những nguyên nhân chính làm phát sinh mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu.

2.6.9 Rủi ro quản lý danh mục mô phỏng

Không giống như các quỹ đầu tư khác, Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT không phải là quỹ đầu tư quản lý "chủ động" (actively). Có nghĩa là, trừ khi một cổ phiếu cụ thể bị đưa ra khỏi chỉ số tham chiếu, Quỹ nói chung trong điều kiện bình thường sẽ không bán bất kỳ một chứng khoán trong danh mục của Quỹ do cổ phiếu đó gặp bất lợi về tài chính hay một sự kiện doanh nghiệp nào đó. Nhưng nếu một cổ phiếu nào đó bị đưa ra khỏi chỉ số tham chiếu, Quỹ sẽ thực hiện bán chứng khoán đó bất kể xu hướng của chứng khoán đó đang tăng hay giảm giá trên thị trường. Vì vậy, kết quả hoạt động của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT có thể thấp hơn so với các quỹ chủ động thay đổi danh mục đầu tư tài sản để tận dụng cơ hội thị trường hoặc để giảm bớt tác động từ sự suy giảm của thị trường.

2.6.10 Rủi ro chênh lệch giá

Giao dịch mua bán chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp) có thể phát sinh chênh lệch giữa giá giao dịch trên Sở giao dịch và giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ. Nguyên nhân có thể là do sự biến động thị trường có thể dẫn đến giá trị cổ phiếu trong danh mục đầu tư của Quỹ thay đổi hoặc do giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ biến động từ sự biến động của Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ hoặc từ cung cầu trên thị trường. Do đó, nếu Nhà Đầu Tư mua chứng chỉ quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường cao hơn NAV hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường thấp hơn NAV thì Nhà Đầu Tư có thể bị thiệt hại.

2.6.11 Rủi ro thanh toán

Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT phải phù hợp về cơ cấu và tỷ trọng tài sản với chỉ số tham chiếu. Mọi sự thay đổi định kỳ hay bất thường của chỉ số tham chiếu đều dẫn đến sự thay đổi cơ cấu và tỷ trọng của Quỹ. Chỉ số tham chiếu sẽ loại bỏ cổ phiếu ra và thêm cổ phiếu vào ngay tức thì tại ngày thay đổi. Tuy nhiên đối với quy định thanh toán T+ và hạn chế vay, Quỹ không thể thực hiện bán chứng khoán ra khỏi chỉ số để mua những chứng khoán thêm vào chỉ số ngay tại ngày hiệu lực của sự thay đổi đó. Trong suốt thời gian T+, chứng khoán thêm vào chỉ số có thể biến động tăng hoặc giảm, gây nên sự sai lệch giữa kết quả hoạt động của Quỹ và chỉ số tham chiếu.

2.6.12 Rủi ro hủy niêm yết

Trong trường hợp mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error) liên tục trong 03 tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa quy định của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; hoặc không thể xác định được chỉ số tham chiếu; hoặc các trường hợp khác quy định bởi Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh thì Quỹ sẽ bị hủy niêm yết và bị giải thể Quỹ. Khi đó Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT sẽ không thể thực hiện việc mua bán. Trong thời gian đó Nhà Đầu Tư có thể bị thiệt hại khi nắm giữ chứng chỉ quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT.

2.6.13 Rủi ro đối tác

Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ phát sinh từ các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT sẽ thực hiện thanh toán sớm những loại chứng khoán nợ phát sinh từ các tài sản của Quỹ.

2.6.14 Rủi ro trong giao dịch hoán đổi lô ETF lấy danh mục chứng khoán cơ cấu

Việc Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tiến hành giao dịch hoán đổi lô ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà dẫn đến tỷ lệ sở hữu đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định hoặc dẫn đến việc Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó... Khi đó Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán này. Như vậy, rủi ro có thể phát sinh khi thanh khoản của thị trường thấp hoặc thị giá của chứng khoán đó giảm, dẫn đến số tiền nhận được của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tài sản tại ngày giao dịch hoán đổi.

Nhà đầu tư lưu ý: Những nội dung nêu trên không bao gồm toàn bộ các loại rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà đầu tư cần cân nhắc kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ và hiểu rằng việc đầu tư vào Quỹ có thể gánh chịu những rủi ro khác tùy từng thời điểm.

3. ĐIỀU LỆ QUỸ TÓM TẮT VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ

Điều Lệ Quỹ tóm tắt và Dự thảo Điều Lệ Quỹ tại Phụ Lục 3 kèm theo Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại Phụ Lục 3 là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung Điều Lệ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

4. CÁC THÔNG TIN ĐẦU TƯ KHÁC

Căn cứ vào chiến lược đầu tư, Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT có thể thực hiện đầu tư vào các ngành nghề trong rổ chỉ số VNFINSELECT. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục chỉ số tham chiếu VNFINSELECT và chiến lược đầu tư của Quỹ.

X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH SAU IPO

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và vận hành Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT và các hoạt động liên quan chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp lý sau:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ban hành ngày 30/6/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- Thông Tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam; và
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU (IPO)

2.1 Các thông tin chung

- | | |
|---------------------------------------|--|
| - Tên Quỹ: | Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT |
| - Tên tiếng Anh | KIM GROWTH VNFINSELECT ETF |
| - Tên viết tắt: | KIM VNFINSELECT ETF |
| - Nhà Đầu Tư của Quỹ: | Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước |
| - Loại hình: | Quỹ hoán đổi danh mục |
| - Đối tượng góp vốn vào Quỹ: | 1. Nhà Đầu Tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng các quy định tại Điều 13, Điều 15 của Điều Lệ Quỹ
2. Các Thành Viên Lập Quỹ chỉ định. |
| - Thời hạn hoạt động của Quỹ: | Không xác định thời hạn |
| - Hình thức sở hữu: | Bút toán ghi sổ hoặc lưu giữ điện tử |
| - Mục tiêu/chiến lược đầu tư của quỹ: | Mục tiêu của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT là mô phỏng gần nhất có thể biến động của chỉ số VNFINSELECT trước khi trừ đi các chi phí của Quỹ. |

Chỉ số VNFINSELECT là chỉ số giá (price index) do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VNFINSELECT có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VNFINSELECT về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

- **Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư:** Căn cứ vào mục tiêu, chiến lược đầu tư, Quỹ có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục chỉ số tham chiếu VNFINSELECT và chiến lược đầu tư của Quỹ.
- **Các sản phẩm dự kiến đầu tư:** Sản phẩm đầu tư chủ yếu sẽ tập trung vào cổ phiếu niêm yết trong danh mục của chỉ số VNFINSELECT.
- **Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư:** Mục tiêu của Công Ty Quản Lý Quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư và hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng tốt nhất các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Quản lý rủi ro được tích hợp mỗi bước trong quy trình đầu tư.
- **Cơ cấu đầu tư** Cơ cấu đầu tư phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VNFINSELECT có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VNFINSELECT về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt qua những hạn chế đầu tư quy định tại Bản Cáo Bạch này.
- **Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF:** 1 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tương ứng với 100.000 (một trăm nghìn) Chứng Chỉ Quỹ ETF.
- **Số Lô Chứng Chỉ Quỹ dự kiến chào bán:** Tối thiểu 50 (năm mươi) lô
- **Ngày phát hành** Sẽ được ghi rõ trong bản thông báo phát hành sau khi Quỹ được cấp giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng
- **Thời hạn phát hành:** Tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ETF có hiệu lực.
- **Thời hạn gia hạn phát hành:** Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian phân phối chứng chỉ quỹ, nhưng tối đa không quá ba mươi (30) ngày.
- **Mệnh giá:** 10.000 (mười nghìn) đồng (VNĐ)/Chứng Chỉ Quỹ
- **Giá dịch vụ phát hành:** 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ
- **Giá phát hành:** 10.000 đồng/ Chứng Chỉ Quỹ
- **Đơn vị tiền tệ:** Đồng Việt Nam (VNĐ).
- **Số lượng đăng ký tối thiểu:** + Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT.

+ Thành Viên Lập Quỹ đăng ký mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ theo thỏa thuận giữa Thành Viên Lập Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo không thấp hơn 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ.

- **Phương thức phân bổ số chứng chỉ quỹ lần đầu:**
 - + Chứng Chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành chứng chỉ quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.
 - + Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam không phát hành cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ ETF. Số lượng chứng chỉ quỹ ETF mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được nhận sẽ được VSD phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ngày sau khi Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam hoàn tất việc đăng ký chứng chỉ quỹ ETF này với VSD.
- **Thời hạn thực hiện và xác nhận giao dịch của Nhà Đầu Tư:** Được đề cập ở mục 2.4 Chương X của Bản Cáo Bạch
- **Phương thức và hình thức thanh toán:** Được đề cập ở mục 2.3 Chương X của Bản Cáo Bạch
- **Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu:** Dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán
- **Đại lý phân phối và địa điểm phát hành:** Nêu tại Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch
- **Tiêu chí, điều kiện đối với nhà đầu tư góp vốn thành lập quỹ:** Theo quy định tại Điều lệ quỹ

2.2 Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành

- **Tổ chức phát hành** : Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT
- **Đại diện phát hành** : Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam
- **Ngân hàng giám sát** : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
- **Công ty kiểm toán dự kiến** : Theo lựa chọn của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc theo lựa chọn của Ban Đại Diện Quỹ khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền

- **Thành Viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối** : Nêu tại Phụ lục 4 của Bản cáo bạch

2.3 Đăng ký góp vốn lập Quỹ

• Thời Hạn Đăng Ký Góp vốn

Trong thời hạn **bảy (07)** ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố bản Thông báo chào bán Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT trên các phương tiện truyền thông theo quy định. Trong đó nêu rõ Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn và Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi dự kiến cho một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi dự kiến này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn nếu có thay đổi.

- **Phương thức góp vốn:** Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn thành lập Quỹ bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu

- **Đối với Thành Viên Lập Quỹ**

- o Chứng Khoán Cơ Cấu đang sẵn có trên tài khoản giao dịch của Thành Viên Lập Quỹ;
- o Chứng Khoán Cơ Cấu đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.

- **Đối với Nhà Đầu Tư**

- o Chứng Khoán Cơ Cấu đang sẵn có trên các tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư.

• **Góp vốn bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu**

Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư góp vốn bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong một số trường hợp cụ thể dưới đây, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có thể thực hiện bổ sung thanh toán bằng tiền:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành của Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF,
- Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan,
- Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (DMCKCC) góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp (cổ phiếu thường, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ tức bằng tiền, quyền mua).

Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện trên. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo số tiền nộp thay thế cho Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư.

• **Trường hợp phát sinh sự kiện doanh nghiệp trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển từ tài khoản Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang ghi nhận vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT:** Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường, quyền mua) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ và giá trị được tính như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng cổ phiếu được trả cổ tức hoặc được thưởng tương ứng với số lượng cổ phiếu hoán đổi nhân với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ.
- Đối với quyền mua (khi giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ lớn hơn giá phát hành của quyền mua cổ phiếu): số tiền cần thanh toán bổ sung trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu mua được từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu hoán đổi nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ và giá phát hành của quyền mua đó.
- Đối với các quyền phát sinh khác: số tiền cần thanh toán bổ sung sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo đến Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư về số tiền cần thanh toán bổ sung (nếu có). Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ số tiền cần thanh toán bổ sung nêu trên trong vòng (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo.

• **Trình tự thực hiện đăng ký đặt mua Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu:**

- Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đăng Ký Góp Vốn Lập Quỹ theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối, trong đó nêu rõ số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu đặt mua. Mỗi Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ (tương đương với 100.000 Chứng Chỉ Quỹ).
- Thời gian Thành Viên Lập Quỹ nhận Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ từ 8h00 đến 17h00 các ngày làm việc trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn. Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra tính chính xác của Giấy đề nghị đăng ký góp vốn.
- Thời điểm cuối cùng Thành Viên Lập Quỹ nhận đăng ký góp vốn của Nhà Đầu Tư là 15h00 ngày làm việc kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn.

- Sửa/hủy Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có thể sửa/hủy Giấy đề nghị đăng ký góp vốn bằng cách điền vào mẫu Giấy Đăng Ký Sửa/Hủy và chuyển về Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn trước thời điểm kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn.

2.4 Thực hiện góp vốn thành lập quỹ

- **Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn**

- Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn là khoảng thời gian Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải gửi hồ sơ đề nghị phong tỏa chứng khoán cơ cấu góp vốn lập quỹ cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và nộp tiền (nếu có) vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát theo thông báo phát hành chứng chỉ quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn sẽ được ghi rõ trong Thông Báo Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- **Thông báo xác nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn**

Trước 9h00 của ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo cho VSD, Thành Viên Lập Quỹ về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức được xác định trên cơ sở Chỉ Số Tham Chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn, và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có).

- **Tài liệu nộp cho Thành Viên Lập Quỹ/ Đại Lý Phân Phối bao gồm**

1. Giấy đăng ký góp vốn lập Quỹ;
2. Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn;
3. Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu Góp Vốn;
4. Văn bản xác nhận số dư của Công Ty Chứng Khoán nơi Nhà Đầu Tư có tài khoản sử dụng Chứng Khoán Cơ Cấu để góp vốn;
5. Tài liệu xác nhận đã chuyển tiền thanh toán bổ sung vào tài khoản phong tỏa của Quỹ (nếu có). Các trường hợp thanh toán bổ sung bằng tiền phải được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát không muộn hơn 17h00 ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn.

- **Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền:** do những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc mã chứng khoán đó là cổ phiếu quỹ và Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn; số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó trên thị trường thứ cấp vào ngày giao dịch cuối cùng trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thể thực hiện việc mua hộ các mã chứng khoán này và thực hiện quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư như sau:

- **Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF được thành lập:**

- ✓ Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
- ✓ Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư, Quỹ ETF sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải thu/phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
- ✓ Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ sau ngày cuối cùng Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn đến ngày hoàn tất mua thì:

- o Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường.
- o Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF thông qua việc cộng giá trị cổ tức bằng tiền vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư
- o Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
- o Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).
- ✓ Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:
 - o Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã góp vốn bằng tiền và Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền, và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ.
- ✓ Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.
- **Trường hợp Quỹ không mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ được thành lập thì:**
 - ✓ Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ không mua đủ được trong thời gian nói trên sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
 - ✓ Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập), quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải thu/phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
 - ✓ Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ sau ngày cuối cùng Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn đến hết ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập) thì:
 - o Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường.
 - o Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF thông qua việc cộng giá trị cổ tức bằng tiền vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư
 - o Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả cho Quỹ ETF phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cộng phần chênh lệch này vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
 - o Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).

chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã đóng góp. Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ không phải thanh toán phí chuyển tiền trong trường hợp này.

2.5 Đăng ký, lưu ký chứng chỉ quỹ, chứng quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ do UBCKNN cấp có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc đăng ký Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu với VSD. Số Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ nêu trên được xác lập từ thời điểm VSD lưu ký, phân bổ Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực lưu ký đối với Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng Chỉ Quỹ của VSD.
- Việc đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn sang tài khoản của Quỹ thực hiện theo quy định tại Quy Chế Hoạt Động Giao Dịch Hoán Đổi, Đăng Ký, Lưu Ký, Bù Trừ Và Thanh Toán Chứng Chỉ Quỹ Giao Dịch Hoán Đổi do VSD ban hành.
- Chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn: Số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dùng để góp vốn lập quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát nơi Công Ty Quản Lý Quỹ mở tài khoản và gửi Thông báo xác nhận chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành viên có liên quan.

2.6 Giá dịch vụ phát hành cho IPO

Là giá dịch vụ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của một Lô Chứng Chỉ Quỹ.

Giá Dịch Vụ Phát Hành cho đợt phát hành lần đầu ra công chúng được nêu tại 2.1 Chương X của Bản cáo Bạch.

2.7 Niêm yết chứng chỉ quỹ ETF KIM GROWTH VFINSELECT

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP)

3.1. Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu

- Ngày giao dịch hoán đổi đầu tiên sẽ được thực hiện sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực và được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư.
- Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ tại ngày giao dịch hoán đổi sẽ được quy định như sau:
 - o Ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) (ngày T-1) rơi vào ngày làm việc: Thời gian giao dịch (ngày T) sẽ từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút.
 - o Ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Thời gian giao dịch (ngày T) sẽ từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút.
- Nếu ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ, lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

3.2. Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi

Là Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức đáp ứng các điều kiện sau:

- Sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục cơ cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ; hoặc
- Sở hữu tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu.

Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

3.3. Thực hiện giao dịch hoán đổi

3.3.1. Trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền

Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền bao gồm:

- i) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị tài sản ròng của Lô Chứng Chỉ Quỹ:
 - o Trong trường hợp hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thì phần chênh lệch này được Quỹ thanh toán bằng tiền vào ngày làm việc thứ 3 (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
 - o Trường hợp hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nhiều hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ thì phần tiền chênh lệch này sẽ được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

- ii) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư:

(a) bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc

(b) mã chứng khoán đó thuộc trường hợp phải chào mua công khai hoặc là cổ phiếu quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật, hoặc

(c) Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn, hoặc

Trường hợp phát hành Chứng Chỉ Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện (a), (b) nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi để Công Ty Quản Lý Quỹ tính toán số tiền nộp thay thế (theo mẫu của Công Ty Quản Lý Quỹ). Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động công bố mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ngày giao dịch thuộc diện (c) nêu trên. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài được xác định tại ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

3.3.2 Nguồn Chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ ETF hoán đổi

Chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và được lấy từ các nguồn sau:

- i) Đối với Thành Viên Lập Quỹ:
 - o Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T);
 - o Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trong tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ.
- ii) Đối với Nhà Đầu Tư: Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF đang có sẵn trong tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi

3.4. Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi

- Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và HOSE, VSD về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ (nếu có). Thông tin bao gồm: Các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.

- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 9h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 13h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.

3.5. Giá phát hành và giá mua lại

Giá giao dịch hoán đổi được xác định như sau:

- **Giá phát hành:** là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ . Giá phát hành tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).
- **Giá mua lại:** là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá mua lại được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có).

3.6. Giá Dịch vụ phát hành và Giá Dịch vụ Mua lại

- Giá dịch vụ Phát hành và Giá Dịch vụ Mua lại được nêu chi tiết tại Phụ lục 5 Bản cáo Bạch.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ quy định tại hợp đồng tham gia lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. Việc điều chỉnh mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường.
- Tổng Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Việc tăng mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
- Giá Dịch Vụ Mua Lại: Giá dịch vụ này sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô ETF lớn hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF tại ngân hàng giám sát không trễ hơn vào 14h ngày T+1, một (1) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.

3.7. Khối lượng tối thiểu của Giao dịch hoán đổi

01 (một) lô ETF tương ứng 100.000 (một trăm nghìn) chứng chỉ quỹ ETF

3.8 Thời điểm đóng số lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Là 14 giờ 40 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi và gửi đến Đại lý chuyển nhượng.

3.9 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi và thanh toán cho Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ

3.9.1 Giao dịch hoán đổi Danh Mục Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ

- Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.

- b) Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu dưới đây. Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.
- (i) Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi.
 - (ii) Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi.
 - (iii) Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết Ngày thanh toán.
 - (iv) Thông báo chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có) - xem chi tiết tại Phần Thực hiện giao dịch hoán đổi - Mục 3.3.1 Chương X Bản Cáo Bạch
- c) Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:
- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
 - Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.
- d) Trước 12h00 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền được đề cập ở trên (nếu có). Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không có thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ căn cứ trên phiên giao dịch hoán đổi trước đó. Sau đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi, những mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một (01) chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
- Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 14h00 ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T+1).
- Trên cơ sở số tiền tạm nộp thay thế của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư, Quỹ sẽ thực hiện mua đủ số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được phân bổ.
- e) Trường hợp Quý hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quý xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):
- Quý sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quý đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) khi mua trên sàn giao dịch chứng khoán để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
 - Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ khi VSD xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư), Quý sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại cuối ngày T-1 vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải thu/phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
 - Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua thì:
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.

- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF thông qua việc cộng giá trị cổ tức bằng tiền vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
 - Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả cho Quỹ ETF phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cộng phần chênh lệch này vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
 - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị thanh toán bổ sung bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).
- Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:
 - Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã thanh toán bổ sung bằng tiền và
 - Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền phát sinh và các quyền phát sinh khác (nếu có).
 - Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thiếu này.
 - Trường hợp Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):
 - Quỹ sẽ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1)) sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
 - Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ khi VSD xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư), Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại cuối ngày T-1 vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải thu/phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
 - Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày VSD xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì:
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF thông qua việc cộng giá trị cổ tức bằng tiền vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư
 - Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải hoàn trả cho Quỹ ETF phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cộng phần chênh lệch này vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
 - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).
 - Trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:

- Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ đã góp vốn bằng tiền và
 - Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ ETF thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ ETF đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF (như đề cập bên trên) cộng với số tiền mà Quỹ ETF sẽ chi ra để Quỹ ETF có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại.
- Quỹ ETF sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu (cho Quỹ ETF trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.
 - Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT và việc đăng ký và lưu ký chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSD.
 - Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT phát hành thêm tại VSD đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang quỹ ETF.

3.9.2 Giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy chứng khoán cơ cấu

- a) Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT lấy Chứng Khoán Cơ Cấu tại Thành Viên Lập Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, bao gồm các tài liệu sau:
 - (i) Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi
 - (ii) Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi
 - (iii) Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết ngày thanh toán.
 - (iv) Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.
- b) Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:
 - Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
 - Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.
- c) Trong trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần đảm bảo phần tiền chênh lệch này phải được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát **trước 14h00** ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).
- d) Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- e) Trường hợp hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- f) Trường hợp Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của một (01) mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như sau:
 - Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Quỹ hiện có lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt

cùng một (01) kỳ giao dịch, số lượng còn lại Quý sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sau khi có số lượng chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển trên tài khoản của Quý.

- Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quý hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quý sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi.
- g) Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quý ETF KIM GROWTH VNFINSELECT sang tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ và việc hủy đăng ký, rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSD.
- h) Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Quý ETF KIM GROWTH VNFINSELECT sang Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngày hiệu lực rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số chứng chỉ Quý ETF KIM GROWTH VNFINSELECT mua lại tại VSD.
- i) Nhà Đầu Tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

3.10 Thời hạn xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký, chứng chỉ quỹ

Vào ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Các lệnh không có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ phần tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSD thực hiện kiểm tra sẽ được coi là giao dịch không hợp lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.

Ngày chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu / Chứng Chỉ Quỹ ETF: ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).

Trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Quý sẽ tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền.

Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và Quý tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.

3.11 Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ

- Nhà Đầu Tư gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển tới VSD sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSD kiểm tra số dư vào ngày T+1.
- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không thanh toán phần tiền chênh lệch, các loại giá dịch vụ/phí (nếu có) đúng thời hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

3.12. Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định

Trường hợp Quý tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF của Thành viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư dẫn tới các trường hợp sau:

- a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư Nước Ngoài (tính tại ngày chuyển quyền chứng khoán cơ cấu cho nhà đầu tư);
- b) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;

- c) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.
- d) Trung tâm Lưu ký Chứng khoán có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, và Nhà Đầu tư thực hiện:
- Trường hợp là Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư Nước Ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này;
 - Đối với các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (b) và (c) ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này.
 - Ngay khi phát sinh các trường hợp (a), (b) và (c), số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ chưa bán được cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
 - Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại mục này phụ thuộc vào tiến độ bán phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch liên quan tới việc bán phần chứng khoán này theo quy định của pháp luật liên quan; Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện tính toán phân bổ và thông báo số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch.
 - Trường hợp các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch liền sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.
- e) Nếu phát sinh các sự kiện liên quan đến chứng khoán vượt tỷ lệ sở hữu trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:
- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này. Ngoại trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy số tiền thanh toán trước này không ảnh hưởng tới hoạt động của Quỹ thì sẽ ứng tiền thanh toán trước cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và nhận lại khoản cổ tức này sau;
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công. Ngoại trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy số chứng khoán này Quỹ có thể ứng trong tài khoản hiện có để bán trước mà không ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ thì sẽ bán và thanh toán trước cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư
 - Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện chuyển nhượng quyền mua cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư trong thời hạn chuyển nhượng quyền mua theo quy định của VSD. Trong trường hợp không chuyển nhượng được quyền mua trước khi hết hạn chuyển nhượng quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) hoặc yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chuyển số tiền thực hiện quyền mua vào tài khoản của Quỹ theo thông báo của NHLK để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.
 - Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận tiền hoặc hoàn tất việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.
 - Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện trên cơ sở thông báo của VSD theo nguyên tắc sau:

- Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch;
- Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quý cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh;
- Trường hợp Quý có các lệnh bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán hộ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho Quý để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp nêu ở khoản này.

3.13. Phương thức Giao dịch

Nhà Đầu Tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi và chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối chỉ định trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối được kèm theo trong Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch này.

Trường hợp Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm:

- Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh;
- Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Thành Viên Lập Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày kể từ thời điểm đóng sổ lệnh.

3.14. Sửa, hủy lệnh hoán đổi

- Nhà Đầu Tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được thực hiện tại Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đề Nghị Sửa, Hủy Giao Dịch Hoán Đổi theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.
- Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà Đầu Tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy, nếu thông tin chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung thông tin.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu) cho Đại Lý Phân Phối. Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin đặt lệnh của Nhà Đầu Tư, chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư đến Thành Viên Lập Quỹ.

3.15. Tạm dừng giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
- Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
- Cơ cấu lại Danh Mục Đầu Tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán không thể thực hiện được giao dịch hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi ngày (30) ngày, kể từ ngày tạm ngừng giao dịch. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu hoặc Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng

Khoản quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quý; thời hạn tạm ngừng nhận; thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội Nhà Đầu Tư.

3.16. Chuyển nhượng phi thương mại

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán được quy định tại Quy Chế Hoạt Động Đăng Ký Chứng Khoán do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán ban hành.

3.17. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp)

- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành Viên Lập Quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT trước thời điểm quy định như trên.
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) của Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) theo quy định của pháp luật.
- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài) cho Thành Viên Lập Quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT lần đầu. Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là " tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài).

3.18 Danh sách thành viên lập Quỹ, kiêm Đại lý phân phối

Được nêu tại Phụ lục 4 của Bản cáo Bạch.

4. PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

4.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

- **Ngày định giá:** Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ.
- Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc.
- **Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV):** iNAV được xác định trên cơ sở giá thị trường được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở

Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh. iNAV chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. iNAV được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.2.1 Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với xác định giá trị tài sản ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:

- Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật, Sổ tay Định giá và Điều Lệ Quỹ;
- Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;
- Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịp thời;
- Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thường phải được hạch toán vào tài sản của quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
- Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước ngày định giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định;
- Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;
- Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ;
- Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

4.2.2 Trách nhiệm của Ngân hàng giám sát đối với xác định giá trị tài sản ròng

- Ngân hàng giám sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Điều Lệ. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện các hoạt động này;
- Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực;
- Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân hàng giám sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công Ty Quản Lý Quỹ không đáp ứng yêu cầu;
- Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.

4.2.3. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ tại tất cả các ngày làm việc tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan để xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định các Giá Trị Tài Sản Ròng liên quan là phù hợp các quy định của Pháp Luật và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công

Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi lỗi được phát hiện.

4.2.4. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

- (i) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn đến hàng đơn vị.
 - (ii) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và lấy đến hai (02) số thập phân.
 - (iii) Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
 - (iv) Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại "Sổ tay định giá" và được nêu tại Phụ lục 6 Bản cáo bạch.
 - Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác
 - Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Ngân hàng giám sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác.
 - Ngân hàng giám sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác trong kỳ.

4.3. Công bố Giá trị tài sản ròng

Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ KIM Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán, đại lý phân phối, Thành Viên Lập Quỹ và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

5.1. Thời hạn niêm yết

Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại HOSE. Hồ sơ niêm yết Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của HOSE.

5.2. Quy trình thực hiện

Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ giao dịch chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo nguyên tắc sau:

- Chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT được giao dịch trên Hệ Thống Giao Dịch tuân thủ theo Quy Chế Giao Dịch Chứng Khoán do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-SGDHCM ngày 02/03/2018 của Tổng Giám Đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.
- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh nơi chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT niêm yết.

- Chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán chứng chỉ Quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh khi bảo đảm có đủ chứng chỉ quỹ ETF (hoặc chứng khoán cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Số chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT (chứng khoán cơ cấu) này bao gồm số chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số chứng chỉ quỹ ETF (số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (số chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán đã thực hiện thành công trước đó.

6. NIÊM YẾT, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ

- Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam phải hoàn tất các thủ tục niêm yết chứng chỉ quỹ ETF tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Hồ sơ niêm yết chứng chỉ quỹ ETF thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Chứng chỉ quỹ ETF bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:
 - (i) *Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error-TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán, trong đó mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau*
 - a.
$$TE = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của quỹ và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$1. R_i = \ln \left[\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}} \right] - \ln \left(\frac{Index_i}{Index_{i-1}} \right)$$

$$2. \bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

n là số tuần trong sáu (06) tháng kể từ tuần thứ i trở về trước ($n=26$). Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

NAV _{i} là giá trị tài sản ròng của 1 chứng chỉ quỹ.

- (ii) Không thể xác định được chỉ số tham chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;
 - (iii) Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 47 Thông tư 98;
 - (iv) Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Trường hợp mức sai lệch của quỹ ETF vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời công bố thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 41 Thông tư 98 trong vòng 24h, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng ba (03) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa.
 - Mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu: Mức sai lệch tối đa so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ ETF niêm yết theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh là 10%.

7. THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Hướng dẫn Giao dịch Chứng chỉ Quỹ ETF bao gồm Giao dịch hoán đổi định kỳ (Sơ cấp) và Giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM được nêu tại Phụ lục 7 Bản cáo Bạch.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính (quý, bán niên) và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ TRONG NĂM

Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó.

3. GIÁ DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG HOẠT ĐỘNG

Giá dịch vụ được quy định cụ thể dưới đây, trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và giá dịch vụ/ tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT tối đa không quá 2% NAV của Quỹ/ năm.

3.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

3.1.1 Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng 0,6% NAV/năm (Chưa bao gồm giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ) tại Ngày trước Ngày Định Giá và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng.
- Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = "Tỷ lệ (%) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ" x "NAV tại ngày trước Ngày Định Giá" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)".

3.1.2 Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ : 0,03% NAV/năm, chưa bao gồm VAT 10%
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu: 15.000.000 VND/tháng. Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).
- Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3.1.3. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	5.000.000 đồng/tháng
2	Tiền giao dịch (mua, bán)	Miễn phí
3	Tiền thiết lập, duy trì thông tin	Miễn phí

	- Thiết lập dữ liệu AP - Thiết lập dữ liệu Nhà Đầu Tư	
4	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
5	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch	Miễn phí

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng = Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cố định hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.

3.1.4. Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Tracking error – TE)

- Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và Tracking Error chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) là 0,05% NAV/năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm. Giá dịch vụ này do Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và Tracking error.
- Công thức tính giá dịch vụ cung cấp dịch vụ nêu trên vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ nêu trên cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

3.2 Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký

- a) Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và Lưu Ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày trước ngày định giá chưa bao gồm thuế GTGT.

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký: 0,06% NAV/năm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
 - Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán và Giá Dịch Vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VND/tháng.
- Giá Dịch Vụ Giám Sát (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).
 - Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

- b) Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- c) Công thức tính Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

*Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].*

3.3. Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu được quy định theo Bảng dưới đây. Giá dịch vụ này do Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

Chỉ số	Tiền dịch vụ tối thiểu/năm (VND)	Tiền dịch vụ cơ bản (% NAV/năm)			
		Dưới 500 tỷ đồng	Từ 500 đến dưới 1000 tỷ đồng	Từ 1000 đến dưới 2000 tỷ đồng	Từ 2000 tỷ đồng trở lên
VNFINSELECT	165.000.000	0,055	0,045	0,035	0,025

- Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

3.. Giá dịch vụ kiểm toán

Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ. Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt hàng năm.

3.5. Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ

- Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại Diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ đối với Quỹ. Thù lao của thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ là nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) sẽ không nhận thù lao.
- Hàng quý căn cứ theo biên bản họp của Ban đại diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ sẽ làm lệnh chuyển tiền thù lao cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên của thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân Hàng Giám Sát sẽ giám sát đảm bảo việc thanh toán là phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

3.6. Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ gồm:

- Phí/ Giá Dịch Vụ giao dịch, bao gồm Phí/ Giá Dịch Vụ môi giới, Phí/ Giá Dịch Vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp đại hội Nhà Đầu Tư, Ban đại diện quỹ và các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.
- Phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết).
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ.
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);

- Thuế, phí, lệ phí mà Quý phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quý phù hợp với Điều Lệ Quý và quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG

Hàng năm, trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và kết thúc năm, Công Ty Quản Lý Quý phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quý và tốc độ vòng quay danh mục của Quý trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quý, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Thành Viên Lập Quý, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Định kỳ hàng tuần, Công Ty Quản Lý Quý công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error - TE).

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

a) Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau thuế sau:

- Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quý;*
- Giá dịch vụ trả cho Thành Viên Lập Quý;*
- Giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;*
- Giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và giá vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công Ty Quản Lý Quý trả cho VSD, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;*
- Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu;*
- Phí/ giá dịch vụ giao dịch, bao gồm phí/ giá dịch vụ môi giới, phí/ giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);*
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quý;*
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quý;*
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ.*

b) Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ}}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ}} \times 100\%$$

c) Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình: là Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong một kỳ báo cáo của Quý được tính bằng tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý tính tại các Ngày Định Giá trong kỳ đó chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quý trong cùng kỳ.

d) Trường hợp Quý thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động trong kỳ} \times 365 \text{ ngày}}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ}} \times 100\%$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ}}$$

Trường hợp Quý thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ}}$$

Tốc độ vòng quay danh mục (%) = $\frac{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động}}{\text{(tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$

4.3. Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE)

Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của 1 Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (NAV/CU) và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}} \right] - \ln \left(\frac{Index_i}{Index_{i-1}} \right)$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

n là số tuần trong sáu (06) tháng kể từ tuần thứ i trở về trước ($n=26$). Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

NAV_i là giá trị tài sản ròng của 1 chứng chỉ quỹ.

Trường hợp mức sai lệch của quỹ ETF vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán đồng thời công bố thông tin theo quy định của Thông tư số 98/2020/TT-BTC trong vòng 24 giờ, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng ba (03) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% mức sai lệch tối đa.

5. PHƯƠNG THỨC TÍNH THU NHẬP VÀ KẾ HOẠCH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

5.1 Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ

Lợi nhuận của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

- Cổ tức;
- Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ;
- Lãi tiền gửi;
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
- Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ

5.2 Phân chia lợi nhuận của Quỹ

a) Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- Mức chi trả lợi tức do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều lệ quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

- b) Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (nếu được ủy quyền).
- c) Lịch trình và kế hoạch phân chia lợi nhuận phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- d) Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối lợi tức cho Nhà Đầu Tư.
- f) Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân phối lợi tức ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi tức. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi tức.
- g) Ngân Hàng Giám sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- h) Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - Hình thức phân chia lợi nhuận: bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ;
 - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);
 - Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- i) Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

6. CHÍNH SÁCH THUẾ

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/ bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT.

7. DỰ BÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT chưa đi vào hoạt động, vì vậy chưa thể hiện được kết quả hoạt động. Sau khi Quỹ chính thức được thành lập, các thông tin về hoạt động của Quỹ sẽ được báo cáo, cập nhật tại các Thành Viên Lập Quỹ, đại lý phân phối và Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tại trang web <http://koreainvestment.com.vn>

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- b. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
- c. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ

sẽ thông báo và thảo luận với Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.

- d. Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và Bản Cáo Bạch này

XIII. KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN QUỸ

- a) Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
- b) Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán theo quy định của Pháp Luật và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Đồng Việt Nam.
- c) Năm tài chính của Quỹ được xác định là năm dương lịch kết thúc ngày 31 tháng 12. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
- e) Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

XIV. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

KIM Việt Nam sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm gửi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ các tài liệu sau đây:
- Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt;
 - Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
 - Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
 - Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, bán niên và cả năm;
 - Báo cáo về hoạt động đầu tư của Quỹ, hàng tháng, bán niên và cả năm.
- c) Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:
- Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã sử dụng để hoán đổi;
 - Số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó;
 - Thông tin về khối lượng chứng chỉ quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán; thông tin về biến động giá giao dịch chứng chỉ quỹ ETF, giá đóng cửa cuối ngày của chứng chỉ quỹ ETF, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
 - Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và biến động các giá trị này; biến động giá trị tài sản ròng tham chiếu trong ngày; chỉ số tham chiếu và biến động của chỉ số tham chiếu;
 - Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
 - Sai lệch của cơ cấu đầu tư so với hạn chế đầu tư và việc điều chỉnh lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đầu tư

- (nếu có);
 - Việc định giá sai giá trị tài sản ròng của Quỹ (nếu có);
 - Giải thể quỹ (nếu có);
 - Thay thế Ngân hàng giám sát (nếu có);
 - Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
 - Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).
- d) Định kỳ hàng tuần, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error - TE).
- e) Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty các nội dung sau:
- Thông tin về hiệu quả hoạt động của quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu (nếu có);
 - Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
 - Tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ ETF. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định hằng năm, trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và ngày kết thúc năm.
- f) Ngoài ra, có thể có các báo cáo khác được cung cấp từ Công Ty Quản Lý Quỹ trong phạm vi khả năng thực hiện được. Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ KIM Việt Nam tại <http://koreainvestment.com.vn>.

XIV. ĐỊA CHỈ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ KIM Việt Nam

Trụ sở chính

Địa chỉ: Phòng 1807-1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3824 2222

Fax: (84-8) 3824 2225

Website: <http://koreainvestment.com.vn>

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cũng có thể liên hệ với tất cả các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối để được giải đáp các vấn đề liên quan.

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1	Quy trình và các hướng dẫn đăng ký mua Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT
Phụ lục 2	Địa chỉ các nơi Bản Cáo Bạch được cung cấp
Phụ lục 3	Tóm tắt Điều Lệ Quỹ và Dự thảo Điều Lệ Quỹ
Phụ lục 4	Danh sách Thành Viên Lập Quỹ và Đại Lý Phân Phối
Phụ lục 5	Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại
Phụ lục 6	Phương pháp xác định Giá trị tài sản
Phụ lục 7	Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ
Phụ lục 8	Các biểu mẫu đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

Ngày 03 tháng 01 năm 2023

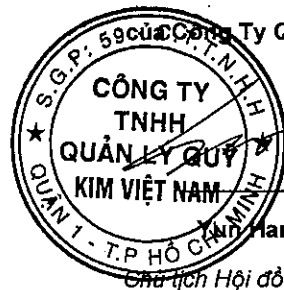
Đại diện theo pháp luật của



Trưởng Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng Ngân hàng
TMCP Ngoại thương Việt Nam

Theo Giấy ủy quyền số 374/UQ-VCB-PC ngày
01/10/2021 của Phó Tổng Giám đốc được giao phụ
trách Ban Điều Hành Ngân Hàng TMCP Ngoại
thương Việt Nam

Đại diện theo pháp luật



Chủ tịch Hội đồng thành viên

Phụ lục 1: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký mua Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà Đầu Tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v... có tại website: <http://koreainvestment.com.vn>.

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ (AP)

Nhà Đầu Tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại O1 (một) Thành Viên Lập Quỹ. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ vui lòng xem tại Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch.

Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

Nhà Đầu Tư (cá nhân, tổ chức) cần có sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

Trường hợp Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư mã chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà Đầu Tư cần gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trước 12h ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1);

Trước 9h sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trên website và các phương tiện truyền thông khác về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi;

Nhà Đầu Tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành Viên Lập Quỹ nơi mà Nhà Đầu Tư có tài khoản trước 14h40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

Sau khi nhận được các lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư thông qua Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSD) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký;

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

Chứng chỉ quỹ ETF hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư;

Tiền chênh lệch nếu có sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Thành Viên Lập Quỹ.

(*) Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ ;

Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật;

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT trước 14h ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (T+1);

Trong trường hợp Quỹ ETF phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thì ngân hàng giám sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3);

Quy trình và thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi được nêu chi tiết trong mục "Giao dịch hoán đổi sơ cấp" tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT.

Thông tin thanh toán

Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam, chi tiết như sau:

Tên người thụ hưởng: Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

Phụ lục 2: Địa chỉ các nơi Bàn Cáo Bạch được cung cấp

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (“MAS”)

Giấy phép hoạt động: 130/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/11/2021

- Trụ sở chính tại: Tòa nhà Le Meridien, Tầng 7, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3910 2222

Fax: 028 3910 7222

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính tại: Tòa nhà Le Meridien, Tầng 7, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3910 2222

Fax: 028 3910 7222

- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 3, tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 7309 3968

Fax: 024 3938 7198

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“BSC”)

Giấy phép hoạt động: 04/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 11/01/2022

- Trụ sở chính tại: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính tại: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

3. Công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (“KIS”)

Giấy phép hoạt động số: 56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 35/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2020

- Trụ sở chính tại: Tầng 3, TNR Tower, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 3914 8585

Fax: 028 3821 6898

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

- Trụ sở chính: Tầng 3, TNR Tower, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 3914 8585

Fax: 028 3821 6898

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (“BVSC”)

Giấy phép hoạt động: 03/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/01/2022

- Trụ sở chính: Tầng 1, 4 và 7 tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3928 8080

Fax: 024 3928 9888

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Tầng 1, 4 và 7 tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3928 8080

Fax: 024 3928 9888

- Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi (Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh): Tầng G 233 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1 TP.HCM

Điện thoại: 028 3914 6888

Fax: 028 3914 6888

5. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“VCBS”)

Giấy phép hoạt động số 09/GPHĐKD do UBCKNN ban hành ngày 24/4/2002

- Trụ sở chính: Tầng 12 & 17 Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-24)-3936 6990 Fax: (84-24)-3936 0262
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ
 - Trụ sở chính: Tầng 12&17- Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, HN.
Điện thoại: 024 3936 6990 Fax: 024 3936 7728
 - Chi nhánh Hồ Chí Minh: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028 3820 8116 Fax: 028 3820 8117

6. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (“VCSC”)

Giấy phép hoạt động số 68/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007; giấy phép điều chỉnh số 07/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/5/2014

- Trụ sở chính: Lầu 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (848) 3914 3588 Fax: (848) 3914 3209
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Lầu 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 đường Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (848) 3914 3588 Fax: (848) 3914 3209

PHÂN
NG
M
P H

Phụ lục 3: Tóm tắt Điều Lệ Quỹ và Dự Thảo Điều Lệ Quỹ

1. Các điều khoản chung

- a) Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT là Quỹ đại chúng dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam, Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- b) Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 đồng, tương ứng với 50 Lô Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
- c) Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động.
- d) Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

- 2.1. Các quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, tài sản được phép đầu tư, cơ cấu đầu tư, các hạn chế đầu tư và phương pháp lựa chọn đầu tư được quy định từ Điều 8 đến Điều 12 Chương II của Điều Lệ Quỹ và tại Mục 2 Chương IX của Bản Cáo Bạch.
- 2.2. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được quy định tại Điều 58, Điều 59 Chương XII của Điều Lệ Quỹ và tại Mục 4 Chương X của Bản Cáo Bạch.

3. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư

3.1. Nhà Đầu Tư

- a) Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là 01 Chứng Chỉ Quỹ trở lên. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- b) Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức/pháp nhân ký.
- c) Công ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.
- d) Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- a) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn thành lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý với mức giá giao dịch áp dụng như các Nhà Đầu Tư khác.
- c) Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư tuân theo quy định của Điều Lệ Quỹ.

3.2. Điều kiện góp vốn, điều kiện thanh toán áp dụng đối với nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ

- a) Có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền mặt đáp ứng các yêu cầu về tỷ trọng, số lượng theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ.
- b) Sở hữu tối thiểu một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, tương ứng với một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ Quỹ ETF khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
- c) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

3.3. Điều kiện tham gia Giao Dịch Hoán Đổi

- (i) Nhà Đầu Tư sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp bổ sung bằng tiền theo quy định.
- (ii) Nhà Đầu Tư sở hữu tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy chứng khoán cơ cấu.
- (iii) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi tại Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về Giao Dịch Hoán Đổi.

3.4. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư: Được quy định chi tiết tại Điều 14 của Điều Lệ Quỹ.

3.5. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

3.6. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư

Mỗi chứng chỉ quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật, tổ chức định giá bất động sản (nếu có) cung cấp dịch vụ cho quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

3.7. Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong những trường hợp trên

a) Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

- (i) Tối thiểu 30 ngày trước ngày họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập bao gồm:
 - Phương án hợp nhất, sáp nhập;
 - Dự thảo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập;
 - Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, các báo cáo tài chính quý của tất cả các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tới quý gần nhất;
 - Dự thảo Điều Lệ Quỹ, Bản cáo bạch (nếu có), Bản cáo bạch tóm tắt (nếu có) của Quỹ hợp nhất, Quỹ nhận sáp nhập.
- (ii) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo về quyết định hợp nhất, sáp nhập Quỹ cho các chủ nợ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, chủ nợ có quyền yêu cầu Quỹ thanh toán các khoản phải trả. Quá thời hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ không nhận được yêu cầu từ các chủ nợ, nghĩa vụ thanh toán sẽ do Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện.
- (iii) Trường hợp các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập được quản lý bởi cùng một Công Ty Quản Lý Quỹ, mọi chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, chi phí hành chính và các dịch vụ khác liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ không được hạch toán vào chi phí của Quỹ, trừ trường hợp Đại hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác
- (iv) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm:
 - Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực thông tin về quá trình hợp nhất, sáp nhập cho Nhà Đầu Tư;
 - Quyền lợi, nghĩa vụ được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan theo nguyên tắc tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Thanh toán các khoản nợ của Quỹ cho chủ nợ theo yêu cầu của chủ nợ. Việc thanh toán phải hoàn tất chậm nhất tại ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ của Quỹ hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực đối với các chủ nợ yêu cầu Quỹ thanh toán.
- (v) Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập là ngày các Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập. Kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra Quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm:
 - Tiếp nhận bàn giao toàn bộ sổ sách, chứng từ, danh mục chứng khoán và các tài sản khác kèm các tài liệu khác có liên quan tới Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - Bảo đảm Quỹ hợp nhất, sáp nhập tiếp nhận, kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách

- nhiệm về các nghĩa vụ tài chính, các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế của các Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- Hoàn tất thủ tục đăng ký sở hữu cho Quý hợp nhất, sáp nhập các tài sản tiếp nhận từ các Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập theo quy định pháp luật có liên quan;
 - Đại diện cho Quý hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện các nghĩa vụ của Quý theo quy định của pháp luật có liên quan.
- (vi) Tùy thuộc vào điều khoản hợp đồng hợp nhất, sáp nhập, phương án hợp nhất, sáp nhập, Quý có thể chuyển đổi chứng chỉ Quý kết hợp thanh toán bằng tiền. Giá trị khoản thanh toán bằng tiền cho một chứng chỉ Quý không vượt quá 10% giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quý tính tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập.
- (vii) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quý công bố thông tin về việc hợp nhất, sáp nhập. Nội dung công bố thông tin bao gồm:
- Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
 - Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập; tỷ lệ chuyển đổi chứng chỉ Quý; tỷ lệ thanh toán bằng tiền trên một chứng chỉ Quý (nếu có).
- (viii) Kể từ thời điểm Giấy chứng nhận đăng ký lập Quý của Quý hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực:
- Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập chấm dứt tồn tại, đồng thời Quý hợp nhất, nhận sáp nhập kế thừa toàn bộ tài sản, nợ, quyền, lợi ích hợp pháp và các nghĩa vụ khác của các Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - Nhà Đầu Tư của các Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập được nhận tài sản dưới dạng chứng chỉ của Quý hợp nhất, nhận sáp nhập theo tỷ lệ chuyển đổi xác định tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
 - Chứng chỉ Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập bị hủy
- b) Giải thể Quý
- (i) Việc thanh lý, giải thể Quý được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
- Công Ty Quản Lý Quý bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quý không xác lập được Công Ty Quản Lý Quý thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản hoặc Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quý và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quý không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý xuống dưới mức mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng;
 - Quý hủy niêm yết;
 - Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quý;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- (ii) Đại hội Nhà Đầu Tư thống nhất ngày giải thể Quý. Kể từ ngày giải thể Quý, Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát không được:
- Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quý;
 - Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quý;
 - Tặng, cho tài sản của Quý cho tổ chức, cá nhân khác;
 - Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quý lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quý mà không thực hiện bù trừ;
 - Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quý.
- (iii) Tài sản của Quý đang giải thể bao gồm:
- Tài sản và quyền về tài sản mà Quý có tại thời điểm Quý buộc phải giải thể;
 - Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quý sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được

xác lập trước thời điểm Quý buộc phải giải thể;

- Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quý. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quý.
- (iv) Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định một Công Ty Kiểm Toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng hoặc duy trì Ban Đại Diện Quý đương nhiệm để thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quý.
- (v) Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể Quý. Quá hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư. Trong thời gian Quý đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- (vi) Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát khi thực hiện thanh lý tài sản của Quý phải bảo đảm:
- Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;
 - Đối với tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải được sự chấp thuận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quý.
- (vii) Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả danh mục của Quý cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư phải đảm bảo nguyên tắc:
- Quý đảm bảo thanh toán các nghĩa vụ theo quy định và thứ tự tại điểm a, b khoản 4 Điều 104 Luật chứng khoán;
 - Danh mục hoàn trả cho Nhà Đầu Tư phải đầy đủ các loại tài sản, cơ cấu theo danh mục của Quý;
 - Trong trường hợp là chứng khoán đăng ký, lưu ký tập trung, việc chuyển giao tài sản cho Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
 - Trường hợp là các tài sản phải đăng ký sở hữu khác, Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ cổ đông đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả hoàn tất khi Nhà Đầu Tư đã được đăng ký sở hữu tài sản.
- (viii) Kết quả thanh lý tài sản của Quý phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quý và thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quý (nếu có) thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.
- (ix) Kể từ ngày giải thể cho đến khi hoàn tất giải thể Quý, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quý phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và cung cấp cho Nhà Đầu Tư về giá trị tài sản ròng, báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của Quý theo mẫu quy định tại Phụ lục IX, Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC.
- (x) Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ báo cáo kết quả giải thể. Trường hợp hồ sơ báo cáo kết quả giải thể không chính xác hoặc có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3.8. Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quý

- a) Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi
- Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quý có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quý và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quý và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quý ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục

Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ;

- Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) hoặc tới Ngân Hàng Giám Sát;
 - Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư và của Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và tại hợp đồng lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sau đó chuyển lệnh tới Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
 - Trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền; Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;
 - Trong hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối, thành viên lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;
 - Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra (thông qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam) khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định của Điều lệ, Bản Cáo Bạch và pháp luật, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- b) Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch
- (i) Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Tổng giá trị các lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi trừ tổng giá trị các lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi tại ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của Quỹ;
 - Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
 - + Giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn 50 tỷ đồng; hoặc
 - + Số đơn vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn số đơn vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ
 - (ii) Trường hợp thực hiện một phần lệnh chuyển đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng một trong hai nguyên tắc sau:
 - Nguyên tắc ưu tiên về thời gian: lệnh chuyển tới đại lý phân phối trước được thực hiện trước;
 - Nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.
 - (iii) Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ.
 - (iv) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - Do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày giao dịch hoán đổi do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
 - Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
 - (v) Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc hoán đổi chứng chỉ Quý ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

- (vi) Thời hạn tạm dừng hoán đổi chứng chỉ Quý thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quý nhưng không quá 90 ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quý.
- (vii) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quý theo quy định tại khoản 6 Điều này, Công Ty Quản Lý Quý phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quý hoặc tách Quý hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ Quý.
- (viii) Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quý chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quý được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu Tư.

3.9. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

Được nêu tại Chương XII của Điều Lệ Quý và Mục 4 Chương X của Bản Cáo Bạch.

3.10. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quý phải trả

Được quy định chi tiết tại Chương XIV của Điều Lệ Quý và tại Mục 3 Chương XI của Bản Cáo Bạch.

3.11. Phân chia Lợi Tức Quý và chính sách thuế

- c) Nhà Đầu Tư được nhận lợi tức từ Quý theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quý và theo phương án phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua
- d) Công Ty Quản Lý Quý phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định pháp luật trước khi phân chia lợi tức cho Nhà Đầu Tư.
- e) Lợi tức có thể được thanh toán bằng tiền, bằng Chứng Chỉ Quý phát hành thêm. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quý phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật.
- f) Nguồn để phân phối lợi tức phải thỏa mãn các điều kiện sau:
- g) Lợi tức lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quý đề xuất phân phối phải đạt giá trị dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động của Quý.
- h) Nguồn phân phối lợi tức phải phát sinh từ lợi nhuận của Quý trong quá trình hoạt động.
- i) Giá trị lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính sau khi trừ đi giá trị lợi nhuận dự kiến phân chia cho Nhà Đầu Tư không được đạt giá trị âm.
- j) Đảm bảo Giá Trị Tài Sản Ròng không thấp hơn 50.000.0000.000 đồng Việt Nam.
- k) Chính sách thuế áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành
- l) Trường hợp phân chia lợi tức bằng Chứng Chỉ Quý, Quý phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán.

3.12. Đại Hội Nhà Đầu Tư

- a) Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quý và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự;
- b) Đại Hội Nhà Đầu Tư họp thường niên và bất thường, được triệu tập theo quy trình quy định tại Chương IV Điều Lệ Quý;
- c) Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định những nội dung sau:
 - (i) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quý.
 - (ii) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quý; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát.
 - (iii) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quý; giải thể Quý; thay đổi thời hạn hoạt động của Quý.
 - (iv) Phương án phân phối lợi tức.
 - (v) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quý; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quý; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quý, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quý.
 - (vi) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quý gây tổn thất cho Quý.
 - (vii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.
 - (viii) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quý này.
- d) Điều kiện, thủ tục tiến hành họp và thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định chi tiết từ Điều 26 đến Điều 29 của Điều Lệ Quý.

3.13. Ban Đại Diện Quý

Được quy định chi tiết tại Chương V của Điều Lệ Quỹ.

3.14. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, các quyền, trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định chi tiết tại Chương VI của Điều Lệ Quỹ.

3.15. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát, các quyền, trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát được quy định chi tiết tại Chương VII của Điều Lệ Quỹ.

3.16. Kiểm Toán, kế toán và chế độ báo cáo

a) Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất danh sách các công ty kiểm toán để trình Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- (i) Có uy tín và kinh nghiệm trong việc kiểm toán các quỹ đầu tư;
- (ii) Một trong những công ty kiểm toán thuộc nhóm các công ty kiểm toán hàng đầu (Big 4);
- (iii) Nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- (iv) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

b) Năm Tài Chính

Năm tài chính bắt đầu từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trong trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

c) Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Phụ lục 4: Danh sách Thành viên lập quỹ và Tổ chức tạo lập thị trường

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) ("MAS")

Giấy phép hoạt động: 130/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/11/2021

- Trụ sở chính tại: Tòa nhà Le Meridien, Tầng 7, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
 - Trụ sở chính tại: Tòa nhà Le Meridien, Tầng 7, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222
 - Chi nhánh Hà Nội: Tầng 3, tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024 7309 3968 Fax: 024 3938 7198

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BSC")

Giấy phép hoạt động: 04/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 11/01/2022

- Trụ sở chính tại: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
 - Trụ sở chính tại: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

3. Công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam ("KIS")

Giấy phép hoạt động số: 56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 35/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2020

- Trụ sở chính tại: Tầng 3, TNR Tower, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028 3914 8585 Fax: 028 3821 6898
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ
 - Trụ sở chính: Tầng 3, TNR Tower, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028 3914 8585 Fax: 028 3821 6898

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ("BVSC")

Giấy phép hoạt động: 03/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/01/2022

- Trụ sở chính: Tầng 1, 4 và 7 tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024 3928 8080 Fax: 024 3928 9888
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
 - Trụ sở chính: Tầng 1, 4 và 7 tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024 3928 8080 Fax: 024 3928 9888
 - Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi (Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh): Tầng G 233 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1 TP.HCM
Điện thoại: 028 3914 6888 Fax: 028 3914 6888

5. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“VCBS”)

Giấy phép hoạt động số 09/GPHĐKD do UBCKNN ban hành ngày 24/4/2002

- Trụ sở chính: Tầng 12 & 17 Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-24)-3936 6990 Fax: (84-24)-3936 0262
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ
 - Trụ sở chính: Tầng 12&17- Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, HN.
Điện thoại: 024 3936 6990 Fax: 024 3936 7728
 - Chi nhánh Hồ Chí Minh: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028 3820 8116 Fax: 028 3820 8117

6. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (“VCSC”)

Giấy phép hoạt động số 68/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007; giấy phép điều chỉnh số 07/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/5/2014

- Trụ sở chính: Lầu 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (848) 3914 3588 Fax: (848) 3914 3209
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Lầu 15, Tháp tài chính Bitexco, Số 2 đường Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (848) 3914 3588 Fax: (848) 3914 3209

Phụ lục 5: Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại

- Giá Dịch Vụ Phát Hành: 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ .
- Giá dịch vụ mua lại áp dụng như sau: Đối với Thành Viên Lập Quỹ là 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ. Đối với Nhà Đầu Tư là 0,1% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

Phụ lục 6: Phương pháp xác định Giá trị tài sản

1.	Tiền VND	Số dư tiền mặt tại ngày trước ngày định giá..
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
6.	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
7.	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cưỡng phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	<p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau;</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</p>
10.	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	<p>- Giá trị trung bình dựa trên báo giá của tối thiểu 03 công ty chứng khoán không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước thời điểm tính toán.</p> <p>- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 công ty chứng khoán, là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau:</p> <p>+ Giá từ các báo giá;</p> <p>+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất;</p> <p>+ Giá trị sổ sách;</p> <p>+ Giá mua;</p> <p>+ Giá theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán.</p> <p>Tức là:</p> <p>Max (Giá từ các báo giá, Giá của kỳ báo cáo gần nhất, Giá trị sổ sách, Giá mua, Giá theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán).</p>
11.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <p>- Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>- Mệnh giá; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>



12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13.	Cổ phần, phần vốn góp khác	<p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
14.	Các tài sản được phép đầu tư khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất - trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.
15.	Quỹ đóng đại chúng/Quỹ ETF	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày tính toán; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày tính toán là: NAV/1CCQ tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán.
16.	Quỹ thành viên/Quỹ mở/Cổ phiếu của Công ty đầu tư chứng khoán phát hành riêng lẻ	Giá trị tài sản ròng NAV trên một đơn vị phần vốn góp/đơn vị chứng chỉ quỹ/cổ phiếu tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán
17.	Các trường hợp khác	Theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

Phụ lục 7: Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ

I. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI ĐỊNH KỲ (SƠ CẤP)

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà Đầu Tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v... có tại website: <http://koreainvestment.com.vn>

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ (AP)

Nhà Đầu Tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại 01 (một) Thành Viên Lập Quỹ. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ vui lòng xem tại Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch.

Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

Nhà Đầu Tư (cá nhân, tổ chức) cần có sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT.

Nhà Đầu Tư cần có sở hữu tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT (tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ) tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy chứng khoán cơ cấu.

Trường hợp Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư mã chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà Đầu Tư cần gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trước 12h ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1);

Trước 9h sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trên website và các phương tiện truyền thông khác về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi;

Nhà Đầu Tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành Viên Lập Quỹ nơi mà Nhà Đầu Tư có tài khoản trước 14h40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

Sau khi nhận được các lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư thông qua Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSD) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký;

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1) đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

Chứng chỉ quỹ ETF hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư;

Tiền chênh lệch nếu có sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Thành Viên Lập Quỹ.

(*) Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ ;

Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật;

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT trước 14h ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (T+1);

Trong trường hợp Quỹ ETF phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thì ngân hàng giám sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch hoán đổi (T+3)

Quy trình và thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi được nêu chi tiết trong mục "Giao dịch hoán đổi sơ cấp" tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT.

Thông tin thanh toán

Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam, chi tiết như sau:

Tên người thụ hưởng:	Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT
Số tài khoản:	Thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ
Tên ngân hàng:	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
Số tiền nộp:	_____
Nội dung:	[Số tài khoản giao dịch chứng khoán]-[tên Nhà Đầu Tư]chuyển cho Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

II. GIAO DỊCH THỨ CẤP THÔNG QUA HOSE

Bước 1: Nghiên cứu tài liệu & mở tài khoản chứng khoán

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT, Nhà Đầu Tư nên hiểu rõ về Quỹ thông qua các tài liệu như Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v...

Nhà Đầu Tư cần mở tài khoản chứng khoán tại Công ty chứng khoán (nếu chưa có) để có thể đặt lệnh giao dịch.

Bước 2: Thực hiện giao dịch

Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán mã chứng chỉ quỹ (sẽ được cung cấp sau khi Quỹ được cấp giấy chứng nhận lập quỹ và hoàn thành thủ tục cấp mã chứng khoán tại VSD) qua các tài khoản chứng khoán của mình;

Nhà Đầu Tư sẽ giao dịch theo giá được niêm yết trên HOSE theo các quy định khớp lệnh của Sở giao dịch.

Bước 3: Xác nhận giao dịch

Nhà Đầu Tư sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch từ Công ty chứng khoán sau khi khớp lệnh;

Chu kỳ tiền và chứng chỉ quỹ về tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ tương tự với chứng khoán niêm yết thông thường và theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

* Lưu ý:

Chứng chỉ Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ (margin) và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

Phụ lục 8: Các biểu mẫu đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ và giao dịch hoán đổi Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

STT	Tên Biểu mẫu
1	Giấy đăng ký góp vốn lập Quỹ ETF trong giai đoạn IPO
2	Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn
3	Bảng kê chứng khoán cơ cấu góp vốn
4	Văn bản đề nghị xác nhận chứng khoán (để thực hiện góp vốn lập Quỹ ETF)
5	Giấy đề nghị điều chỉnh và hủy lệnh giao dịch hoán đổi
6	Lệnh giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (kèm theo bảng kê chứng khoán cơ cấu và văn bản xác nhận số dư của thành viên nơi Nhà Đầu Tư mở có tài khoản sử dụng lưu ký chứng khoán cơ cấu)
7	Văn bản xác nhận số dư chứng khoán để thực hiện giao dịch hoán đổi mua chứng chỉ Quỹ ETF
8	Lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu (kèm theo bảng kê chứng chỉ quỹ ETF và văn bản xác nhận số dư của thành viên nơi Nhà Đầu Tư mở có tài khoản sử dụng lưu ký chứng chỉ quỹ)

1. GIẤY ĐĂNG KÝ GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF TRONG GIAI ĐOẠN IPO**REGISTRATION FOR ETF CREATION ORDER DURING IPO**

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối
To: Authorized Participant/Distributor
- Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam
Vietnam Securities Depository Center (VSD)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại khoản tiền chênh lệch hoặc trường hợp giao dịch không hợp lệ hoặc đợt chào bán không thành công

In case the creation request is invalid or the IPO is not successful or the Cash Component shall be refunded to Investor's account with details as below

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	Tại ngân hàng Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/ CREATION REQUEST DETAILS

Căn cứ vào Thông Báo Về Việc Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ ETF lần đầu để lập Quỹ ETF của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, Tôi/Chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu để lập Quỹ ETF như sau:

Pursuant to the Initial Public Offering (IPO) Announcement of ETF managed by KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT, I/We would like to register to purchase ETF Creation Units as below:

Mã ETF ETF Code	Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua Number of ETF Creation Units registered for creation

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định về việc đăng ký góp vốn và thực hiện góp vốn lập Quỹ tại Bàn Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và hướng dẫn của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM VIỆT NAM

I am/We are committed to comply with all the regulations of contribution registration and establishment of Fund as stipulated in the Prospectus, Fund Charter, and guidelines from KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT.

Tôi/Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh

Order receiver

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

Nhân viên kiểm soát

Name of supervisory officer

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập Quỹ

Authorized representative of Authorised Participant

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp and full name)

2. GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN**REQUEST OF FREEZING AND TRANSFERRING THE OWNERSHIP OF COMPONENT SECURITIES**

Kính gửi/ To: Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối/ Authorized Participants/Distributors

Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam /Vietnam Securities Depository Center

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/ CREATION REQUEST DETAILS

Căn cứ vào Thông Báo Về Việc Chào Bán Chứng CHỈ QUỸ ETF lần đầu để lập Quỹ ETF của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam Tôi/Chúng tôi đã đăng ký đặt mua số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau:

Persuant to the Initial Public Offering (IPO) Announcement of ETF managed by KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT, I/We have registered to purchase ETF Creation Units as below:

Mã CCQ ETF ETF Code	Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua Number of ETF Creation Unit(s) for Creation Order

III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN LƯU KÝ/DEPOSITORY ACCOUNT DETAILS

Tôi/Chúng tôi tại đây đề nghị Quý Thành Viên và Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam thực hiện phong tỏa số chứng khoán trên các tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng tôi đã nêu tại Bảng Kế Chứng Khoán Cơ Cấu Góp Vốn đính kèm Giấy này theo đúng quy định để lập Quỹ. Khi đợt phát hành thành công, đề nghị Quý Thành Viên và Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán chủ động chuyển quyền sở hữu số Chứng Khoán Cơ Cấu nên trên cho Quỹ ETF và chuyển các Chứng Chỉ Quỹ ETF mà chúng tôi đặt mua vào tài khoản lưu ký của tôi theo thông tin dưới đây.

I/We hereby request Authorized Participant and Vietnam Securities Depository Center (VSD) to freeze securities mentioned in the attached "List of Component Securities" in my/our depository account. After the IPO, you are kindly requested to transfer automatically the above component securities to ETF's depository account and transfer ETF units which I/We have subscribed to my/our securities depository account with details as below.

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full Name of Investor
--

Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account No.	Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản Depository Member
---	--

Tôi/Chúng tôi cam kết số Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để góp vốn này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tôi/Chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện đang bị tranh chấp và không bị cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào.

I am/We are committed that the Component Securities are of my/our lawfully ownership, transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

3. BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN

(Đính kèm giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn)

LIST OF COMPONENT SECURITIES

(Attachment of request of freezing and transferring the ownership of component securities)

STT No.			Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và tài khoản sử dụng để góp vốn (*) Information of Component Securities and depository account(s) (*)			
	Điền số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại TVLK Fill in depository account number at Depository member		Thành Viên Lưu Ký 1 Depository Member 1	Thành Viên Lưu Ký 2 Depository Member 2	Thành Viên Lưu Ký 3 Depository Member 3	Thành Viên Lưu Ký 4 Depository Member 4
	Mã Chứng khoán Securities code	Tổng số lượng Total quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity
1	...					
2	...					

(*) Thông tin về số lượng Chứng khoán cơ cấu và tài khoản sử dụng để thực hiện giao dịch hoán đổi đã được các Thành Viên nơi mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.

(*) Information of Component Securities and depository account(s) is certified by Depository Members as attached.

Các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục được nộp thay thế bằng tiền (nếu có):

Information of Component Securities which is allowed to be replaced by cash (if any):

STT No.	Mã Chứng Khoán Security code	Số lượng Quantity	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu Cash equivalent to 1 stock	Tổng giá trị tiền nộp thay thế Total equivalent cash replacing stocks	Lý do được góp thay thế bằng tiền Reason for being replaced by cash
1	...				
2	...				

Chủ Tài Khoản

4. **VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN**

(ĐỀ THỰC HIỆN VIỆC GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF)

**SECURITIES CONFIRMATION REQUEST (TO
SUBSCRIBE FOR ETF CREATION UNITS)**

Kính gửi/To: Thành Viên Lưu Ký/Depository Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh sách đính kèm.

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable securities in my/our Depository Account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Bỏ túc hồ sơ phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF.

Purpose of request: To complete ETF IPO participation documents.

Thời gian phong tỏa: Trong thời gian thực hiện thủ tục phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF cho đến khi có Thông báo của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán giải tỏa hoặc chuyển quyền sở hữu số chứng khoán này.

Time of freezing: Until the time of receiving the Notice of release or transfer the securities ownership from Vietnam Securities Depository Center.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này để cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and shall be legally responsible for my/our request.

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ
DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi xác nhận chủ tài khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản và đã phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản.

I/We confirm the account holder has sufficient balance of securities as described above and we have frozen the account according to the request of account holder.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Đại diện có thẩm quyền

Authorised Representative

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

STT No.	Mã Chứng khoán Stock Code	Số lượng Quantity
1	...	
2	...	

5. GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA /HỦY GIAO DỊCH

MODIFICATION/ CANCELLATION REQUEST

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối

To: Authorized Participant/Distributor

- Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam

Vietnam Securities Depository Center (VSD)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Contact address	

II. THÔNG TIN HỦY/ĐIỀU CHỈNH LỆNH/ CANCELLATION/ MODIFICATION DETAILS

Tôi/ Chúng tôi đề nghị Quý Đơn Vị sửa/hủy lệnh giao dịch cho

I/We request to modify/cancel the trading order for

- Giai đoạn IPO/ IPO period:
 - Kỳ giao dịch hoán đổi ngày//
- Trading date as of

Cụ thể như sau

Detail as

Mã ETF ETF Code	Loại lệnh/ Type of Request	Thông tin lệnh ban đầu Information of original request	Thông tin lệnh điều chỉnh Information of modified request	Lý do điều chỉnh Reason of modification
		Số lượng đặt lệnh Quantity	Số lượng đặt lệnh Quantity	

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trên. Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý Đơn vị điều chỉnh lệnh đặt mua/bán theo yêu cầu của Tôi/Chúng tôi.

I/We hereby declare that all information given in this form is true and accurate. I/We propose the Authorized Participants to modify my/our creation/ redemption request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

Xác nhận của TVLQ/ĐLPP Đồng ý cho Nhà Đầu Tư/TVLQ điều chỉnh /hủy lệnh giao dịch:

Authorized Participants/Distributors Confirmation for Investors/APs to modify/cancel the request

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh

Order receiver

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

Nhân viên kiểm soát

Name of supervisory officer

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

**Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập
Quỹ**

Authorized representative of Authorised Participant

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp and full name)

6. LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

CREATION ORDER OF EXCHANGING

COMPONENT SECURITIES FOR ETF CREATION UNITS

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối

Authorized Participant/Distributor

- Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam

Vietnam Securities Depository Center (VSD)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc trong trường hợp số tiền Nhà Đầu Tư góp thay thế bằng tiền lớn hơn số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chỉ ra để mua các mã chứng khoán bị hạn chế:

In case that value of Component Securities is higher than the Net Asset Value of a Creation Unit or if the cash contribution amount is higher than the actual purchasing cost of stocks which Investor is limited to buy, the different amount shall be refunded to Investor's account with details as follows:

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	Tại ngân hàng Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau:

I/We register to exchange Component Securities for ETF Creation Units as follows:

Mã ETF ETF Code	Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua Number of ETF Creation Units registered for creation

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam phong tỏa số chứng khoán trên (các) tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại “Bảng kê chứng khoán cơ cấu hoán đổi” đính kèm theo lệnh hoán đổi này.

I/We request the Vietnam Securities Depository Center (VSD) to freeze Component Securities in my/our depository account(s) mentioned in the “List Of Component Securities” form as attached.

Chúng tôi cam kết số chứng khoán dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành Viên Lưu Ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản.

I am/We are committed that the component securities for exchange are of my/our lawful ownership, are transferable, undisputed, and not mortgaged, pledged, or secured for any liability. Please refer to the Confirmation of Depository Member(s) form as attached.

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam chuyển khoản số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF mà chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We request VSD to transfer automatically the ETF Units that we are entitled to receive on settlement date to my/our securities depository account with details below:

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account
Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản Depository Member

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc và chấp nhận các quy định trong Bản Cáo Bạch liên quan đến việc nộp bổ sung cho Quỹ ETF các khoản tiền trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có sự kiện doanh nghiệp phát sinh mà Quỹ ETF không được ghi nhận do chưa thực hiện quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi.

I/We confirm that we have read and accepted all the terms in the prospectus regarding the commitment to transfer additional cash to ETF in case the securities in the Basket Component Securities have corporate actions but ETF can not record due to the transfer of ownership has not been completed in the exchange transaction period.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh

Order receiver

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

Nhân viên kiểm soát

Name of supervisory officer

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập Quỹ

Authorized representative of Authorised Participant

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp and full name)

/// S S ///

7. VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG KHOÁN**ĐỀ THỰC HIỆN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI MUA CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
SECURITIES BALANCE CONFIRMATION FOR ETF CREATION ORDER**Kính gửi/To: **Thành Viên Lưu Ký/Depository Member****I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS**

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục đính kèm.

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable securities in my/our Depository Account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau:

Purpose: Freezing the securities to exchange for ETF KIM GROWTH FINSELECT Creation Units as follows:

Mã CCQ ETF ETF Code	Ngày giao dịch hoán đổi Exchange transaction date	Ngày thanh toán Settlement date

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

Time of freezing: from exchange transaction date to settlement date.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho các bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ

DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi tại đây xác nhận rằng Chủ Tài Khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản. Các chứng khoán này đều thuộc loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện bị tranh chấp hay đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào và đã được phong tỏa theo yêu cầu của Chủ Tài Khoản.

I/We hereby confirm that the Account Holder has sufficient balance of securities as described in the attached table and such securities are transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability and have been frozen according to the request of Account Holder.

Đại diện có thẩm quyền

Authorised Representative

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

STT No.	Mã Chứng khoán Securities Code	Số lượng Quantity
1		
2		

8. LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI**LỘ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẤY CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU****REDEMPTION ORDER****EXCHANGING ETF CREATION UNITS FOR COMPONENT SECURITIES**

Kính gửi: - Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối

To: Authorized Participant/Distributor

- Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam

Vietnam Securities Depository Center (VSD)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc tiền bán từ chứng khoán bị giữ lại do vượt hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật

In case that the Net Asset Value of ETF Creation Unit is higher than the value of Component Securities or in case of selling securities that investor is limited to hold, the cash amount incurred shall be transferred to investor's account with details as follows:

Tên chủ tài khoản Bank account name	
Số tài khoản Bank account number	Tại ngân hàng Bank name
Chi nhánh (Tỉnh/Thành phố) Branch (Province/City)	

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu như sau:

I/We register to exchange ETF Creation Units for Component Securities as follows:

Mã ETF ETF Code	Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt bán Number of ETF Units registered for redemption
---------------------------	---

--	--

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phong tỏa số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF trên (các) Tài Khoản Lưu Ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại “Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ ETF” đính kèm lệnh hoán đổi này.

I/We request the Vietnam Securities Depository Center (VSD) to freeze ETF Creation Units in my/our Depository Account(s) mentioned in the “List of ETF Creation Units” form as attached.

Chúng tôi cam kết số Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành Viên Lưu Ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản.

I am/We are committed that the ETF Creation Units for exchange are of my/our lawful ownership, are transferable, undisputed, and not mortgaged, pledged, or secured for any liability (please refer to the Confirmation of Depository Member(s) form as attached).

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chuyển khoản số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu mà tôi/chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào Tài Khoản Lưu Ký của tôi/chúng tôi như sau:

I/We request VSD to transfer automatically the Component Securities that we are entitled to receive on settlement date to my/our Securities Depository Account with details below:

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account
Số tài khoản lưu ký Securities Depository Account

Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản

Depository Member

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ/AUTHORISED PARTICIPANT'S DETAILS

TÊN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ

Authorised Participant's name

Nhân viên nhận lệnh

Order receiver

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

Nhân viên kiểm soát

Name of supervisory officer

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, full name)

Đại diện có thẩm quyền của Thành Viên Lập Quỹ

Authorized representative of Authorised Participant

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp and full name)

9. VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

(ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI)
ETF CREATION UNITS CONFIRMATION REQUEST
(TO EXCHANGE FOR COMPONENT SECURITIES)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/CMND/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Depository account number	
Địa chỉ liên hệ Mailing address	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số Chứng Chỉ Quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục sau:

We hereby request Depository Member to confirm and freeze the transferable ETF Units in my/our Depository Account as follows:

Mã ETF ETF Code	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký Number of transferable ETF Units in Depository Account

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng Khoán Cơ Cấu như sau

Purpose: Freezing the ETF units to exchange for Component Securities as follows:

Mã ETF ETF Code	Ngày giao dịch hoán đổi Exchange transaction date	Ngày thanh toán Settlement date

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

Time of freezing: from exchange transaction date to settlement date.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho các bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges.

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ

DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Chúng tôi tại đây xác nhận rằng Chủ Tài Khoản có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF như đã nêu trên tài khoản là số Chứng Chỉ Quỹ ETF này đã được phong tỏa theo yêu cầu của Chủ Tài Khoản.

I/We hereby confirm that the Account Holder has sufficient balance of ETF Units as described above and such ETF Units have been frozen according to the request of Account Holder.

Đại diện có thẩm quyền

Authorised Representative

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/date.....

(dd/mm/yyyy)

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
ĐIỀU LỆ
QUỸ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

MỤC LỤC

CÁC ĐỊNH NGHĨA	100
Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG	103
Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ của Quỹ.....	103
Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ.....	103
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ.....	103
Điều 4. Tổng vốn huy động và số Lô Chứng Chỉ Quỹ chào bán.....	103
Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ.....	104
Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ.....	104
Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát.....	104
Chương II: CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	104
Điều 8. Mục tiêu đầu tư.....	104
Điều 9. Chiến lược đầu tư.....	104
Điều 10. Hạn chế đầu tư.....	105
Điều 11. Hạn chế hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ.....	107
Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	107
Chương III: NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	107
Điều 13. Nhà Đầu Tư.....	107
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư.....	108
Điều 15. Điều kiện đối với Nhà Đầu Tư tham gia Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục.....	109
Điều 16. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.....	109
Điều 17. Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi.....	109
Điều 18. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại (Giao dịch sơ cấp).....	110
Điều 19. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.....	114
Điều 20. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF trên HOSE (giao dịch thứ cấp).....	115
Điều 21. Giá Phát Hành, Giá Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại.....	115
Điều 22. Chuyển nhượng phi thương mại.....	116
Chương IV: ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	116
Điều 23. Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	116
Điều 24. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường.....	117
Điều 25. Điều kiện tiến hành cuộc họp và thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	117
Điều 26. Thẻ thức tiến hành cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản 118	
Điều 27. Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	119
Điều 28. Phản đối nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư.....	120
Chương V: BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	120
Điều 29. Ban Đại Diện Quỹ.....	120

Điều 30.	Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ	121
Điều 31.	Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ	121
Điều 32.	Quyền và nghĩa vụ của chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	122
Điều 33.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ	122
Điều 34.	Thủ tục điều hành của Ban Đại diện Quỹ	122
Điều 35.	Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ	122
Điều 36.	Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ	123
Chương VI: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ		123
Điều 37.	Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ	123
Điều 38.	Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ	123
Điều 39.	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ	124
Điều 40.	Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	125
Chương VII: NGÂN HÀNG GIÁM SÁT		125
Điều 41.	Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát	125
Điều 42.	Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát	126
Điều 43.	Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát	127
Điều 44.	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát	128
Chương VIII: CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN		128
Điều 45.	Các hoạt động được ủy quyền	128
Điều 46.	Tiêu chí lựa chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ liên quan	128
Điều 47.	Trách nhiệm của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ liên quan	129
Điều 48.	Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền	129
Điều 49.	Chấm dứt hoạt động ủy quyền	130
Chương IX: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI		130
Điều 50.	Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ	130
Chương X: THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG		132
Điều 51.	Điều kiện lựa chọn Thành Viên Lập Quỹ	132
Điều 52.	Quyền và trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ	132
Điều 53.	Tổ chức tạo lập thị trường	133
Chương XI: KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO		133
Điều 54.	Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán	133
Điều 55.	Năm tài chính	133
Điều 56.	Chế độ kế toán	133
Chương XII: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ		133
Điều 57.	Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ	133
Điều 58.	Nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	134
Điều 59.	Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	135

Điều 60.	Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Quỹ	136
Chương XIII: GIÁ DỊCH VỤ, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ		137
Điều 61.	Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả	137
Điều 62.	Thu nhập của Quỹ	140
Điều 63.	Chi phí hoạt động của Quỹ	140
Điều 64.	Phân chia lợi tức của Quỹ	141
Chương XIV: TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ		141
Điều 65.	Hợp nhất, sáp nhập Quỹ	141
Điều 66.	Giải thể Quỹ	143
Chương XV: GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH		144
Điều 67.	Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ	144
Chương XVI: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ		144
Điều 68.	Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư	144
Điều 69.	Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ	145
Điều 70.	Đăng ký Điều Lệ Quỹ và Điều khoản thi hành	145
CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ		146
Phụ lục 2		148
CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT		148
CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT		149

CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ("**Luật Chứng khoán**");
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 do Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 do Chính phủ ban hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán ("**Thông tư 98**");
6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
7. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở;
9. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ban hành ngày 30/6/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
10. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán;
11. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
12. Thông Tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục;
13. Thông Tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
14. Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam; và
15. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trường hợp ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

“Quỹ Hoán Đổi Danh Mục” hoặc “Quỹ” hoặc “Quỹ ETF”	Là Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”	Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01 tháng 10 năm 2020 và Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK ngày 24 tháng 12 năm 2020; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021 Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ này.
“Ngân Hàng Giám Sát”	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 06/09/2021 và Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 02/5/2003, Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006, cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là Công Ty Kiểm Toán độc lập cho Quỹ ETF, nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công Ty Kiểm Toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) quyết định hàng năm theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Điều Lệ Quỹ”	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là đại hội các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Vốn Điều Lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền hoặc giá trị cổ phiếu do tất cả do tất cả Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
“Chứng Chỉ Quỹ” hoặc “Chứng Chỉ Quỹ ETF”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên HOSE
“Lô Chứng Chỉ Quỹ” hoặc “Lô ETF”	Một lô chứng chỉ Quỹ ETF bao gồm tối thiểu một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ. Lô ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Lợi Tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Năm Tài Chính”	Bắt đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
“Giá Trị Tài Sản Ròng” hay “NAV”	Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ hàng ngày.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ” hay “INAV”	Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác định trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.
“Ngày Giao Dịch Hoán Đổi”	Là Ngày Định Giá mà Quỹ ETF, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
“Thời Điểm Đóng Sở Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sở Lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt và không được muộn hơn thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của HOSE nơi Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết.
“Thành Viên Lập Quỹ”	Là công ty chứng khoán có đăng ký hoạt động môi giới và tự doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường”	Là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường tùy từng thời điểm.
“Đại Lý Phân Phối”	Là các Thành Viên Lập Quỹ hoặc các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ đại chúng và đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.

“Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ Quỹ này.
“Chỉ Số Tham Chiếu”	Chỉ số VNFINSELECT là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính VNAllShare Financials Index (viết tắt VNFIN), đáp ứng đủ tư cách tham gia vào rổ tạo chỉ số và các điều kiện sàng lọc. Phương pháp tính toán chỉ số dựa theo giá trị vốn hóa thị trường điều chỉnh tỷ lệ free-float. Chỉ số sẽ có tối thiểu 10 cổ phiếu và sẽ được xem xét điều chỉnh cổ phiếu thành phần vào tháng 4 và tháng 10 hàng năm, xem xét điều chỉnh tỷ trọng vào tháng 7 và tháng 01 hàng năm.
“Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ số VNFINSELECT, không bao gồm chứng khoán phái sinh.
“Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF.
“Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi”	Bao gồm: Lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các Lô Chứng Chỉ Quỹ; và Lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
“Hoán Đổi Danh Mục”	Là việc đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại. Giao dịch Hoán Đổi Danh Mục được thực hiện giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ.
“Ngày Làm Việc”	Là bất kỳ ngày nào không phải thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
“Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư”	Là tài liệu dưới bất kỳ hình thức nào ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư và tình trạng sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
“Bỏ phiếu điện tử (e-voting)”	Là hình thức giúp các Nhà Đầu Tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.
“Trung tâm lưu ký chứng khoán” hay “VSD” hay “Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam”	Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
“UBCKNN”	Là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.
“HOSE” hoặc “Sở Giao Dịch Chứng Khoán”	Là Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
“VND” hay “Đồng Việt Nam”	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.
“Các Định Nghĩa Khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: KIM GROWTH VNFINSELECT ETF

Tên viết tắt: KIM VNFINSELECT ETF

Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam,

- Trụ sở chính: Phòng 1807 – 1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 028 3824 2220

Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT là Quỹ đại chúng dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam, Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

Điều 4. Tổng vốn huy động và số Lô Chứng Chỉ Quỹ chào bán

- 4.1. Tổng vốn của Quỹ do vốn đóng góp của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tạo thành. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ. Số vốn này được chia thành 50 Lô Chứng Chỉ Quỹ.
- 4.2. Mệnh giá của một Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VNĐ.
- 4.3. Trong đợt chào bán lần đầu, mỗi Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ, mỗi Thành Viên Lập Quỹ đăng ký mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ theo thỏa thuận giữa Thành Viên Lập Quỹ và Công ty Quản Lý Quỹ nhưng đảm bảo không thấp hơn 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ.
- 4.4. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tham gia góp vốn thành lập quỹ bằng việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ do Quỹ phát hành, trừ trường hợp quy định tại Điều 4.5. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và số lượng các Lô Chứng Chỉ Quỹ phân phối cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được xác định trên cơ sở Chỉ Số Tham Chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong đợt chào bán.
- 4.5. Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ chỉ được tham gia góp vốn thành lập Quỹ bằng tiền trong các trường hợp sau đây:
 - 4.5.1. Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành của Lô Chứng Chỉ Quỹ.
 - 4.5.2. Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng, bị hạn chế đầu tư do bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm thực hiện giao dịch.
 - 4.5.3. Chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi phát sinh sự kiện doanh nghiệp như chia cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện góp vốn.
 - 4.5.4. Quy trình thực hiện việc thanh toán bổ sung bằng tiền mặt được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
- 4.6. Trình tự, thủ tục, điều kiện đăng ký và góp vốn thành lập Quỹ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

- 4.7. Toàn bộ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được phong tỏa tại VSD. Ngay sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, các tài sản này được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
- 4.8. Trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại HOSE.

Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Mã số doanh nghiệp:	0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2020 và sửa đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021
Địa chỉ trụ sở chính:	Phòng 1807-1808 Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	028 3824 2220

Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát

Tên Ngân Hàng Giám Sát:	NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	106/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 06/09/2021
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003
Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số	18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006
Địa chỉ trụ sở chính:	198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	024 3934 3137

Chương II: CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể biến động (performance) của Chỉ Số Tham Chiếu VNFINSELECT trước khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VNFINSELECT là chỉ số giá (price index) do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE.

Điều 9. Chiến lược đầu tư

- 9.1. Chiến lược đầu tư

- 9.1.1. Quý sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu.
- 9.1.2. Khi danh mục trên có sự thay đổi thì Quý sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quý để phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản.
- 9.1.3. Quý sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.
- 9.1.4. Quý có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quý với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quý là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành.

9.2. Lĩnh vực, ngành nghề dự định đầu tư

Quý được phép đầu tư vào tất cả các ngành, nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quý.

9.3. Các loại tài sản Quý được phép đầu tư

9.3.1. Danh mục đầu tư của Quý phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu) và giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu.

Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu. Danh Mục Đầu Tư có mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và các quy định của pháp luật.

9.3.2. Danh mục đầu tư của Quý bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản chính sau đây tại Việt Nam:

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Trái phiếu niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán;
- e) Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch tại các sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quý đang nắm giữ.

9.3.3. Công Ty Quản Lý Quý chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b Điều 9.3.2 của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quý phê duyệt.

Điều 10. Hạn chế đầu tư

10.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quý phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

10.1.9. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quý của Quý ETF KIM GROWTH VNFINSELECT.

10.1.10. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ.

- 10.1.11. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản khác (nếu có) quy định tại điểm a,b, Điều 9.3.2 Điều lệ này của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ Chính phủ.
- 10.1.12. Trừ trường hợp là Chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục Chỉ số tham chiếu, không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e Điều 9.3.2 được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
- 10.1.13. Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu.
- 10.1.14. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu.
- 10.1.15. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
- a) Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - b) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - c) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
- 10.2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư trong trường hợp quy định tại Điều 10.1.2, Điều 10.1.3, Điều 10.1.4, Điều 10.1.7 khi và chỉ do các nguyên nhân sau đây:
- 10.2.1. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
 - 10.2.2. Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - 10.2.3. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - 10.2.4. Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi;
 - 10.2.5. Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
 - 10.2.6. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- 10.3. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định từ Điều 10.2.1 đến 10.2.5, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo UBCKNN và phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư để bảo đảm các hạn mức đầu tư quy định tại Điều 10.1.
- 10.4. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh Danh Mục Đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời phải thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu Danh Mục Đầu Tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục.

- 10.5. Quý thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
- 10.5.1. Quý đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
 - 10.5.2. Quý chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam;
 - 10.5.3. Quý không được đầu tư quá 20% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận.
 - 10.5.4. Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quý phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

Điều 11. Hạn chế hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- 11.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quý để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- 11.2. Công ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động đầu tư của Quý, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quý hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quý không được quá 5% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.
- 11.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quý để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quý hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quý để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn cổ phiếu đầu tư của Quý căn cứ trên các nguyên tắc sau đây:

- 12.1. Quý đầu tư vào Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu).
- 12.2. Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quý thông thường không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu.
- 12.3. Khi Chỉ Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quý sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chỉ Số Tham Chiếu.

Chương III: NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 13. Nhà Đầu Tư

- 13.1. Nhà Đầu Tư của Quý có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là 01 Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- 13.2. Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước được thành lập và hoạt động hợp pháp. Nhà Đầu Tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức ký.
- 13.3. Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối đề nghị đăng ký góp vốn thành lập quỹ của Nhà Đầu Tư và không có nghĩa vụ cung cấp lý do từ chối cho Nhà Đầu Tư.
- 13.4. Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quý.
- 13.5. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn thành lập Quý, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quý, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

- 13.6. Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý với mức giá giao dịch áp dụng như các Nhà Đầu Tư khác.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

- 14.1. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- 14.1.1. Các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 101 của Luật Chứng khoán.
 - 14.1.2. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau.
 - 14.1.3. Tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều Lệ.
 - 14.1.4. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ.
 - 14.1.5. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
 - 14.1.6. Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ Quỹ.
 - 14.1.7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ này.
- 14.2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành còn có các quyền sau đây:
- 14.2.1. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ.
 - 14.2.2. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - b) Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ.
 - 14.2.3. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư.
 - 14.2.4. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc.
 - 14.2.5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- 14.3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có quyền đề cử người vào Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử được thực hiện theo quy định về pháp luật doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào hội đồng quản trị của cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ đông phổ thông.
- 14.4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 14.2 và 14.3 phải được lập bằng văn bản và phải có (i) họ, tên, quốc tịch địa chỉ liên lạc của cá nhân hoặc tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, của pháp nhân/tổ chức; (ii) số Giấy chứng chứng thực cá nhân/chứng minh tư cách pháp nhân hợp pháp; (iii) số lượng Chứng số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số

Chứng Chỉ Quý của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quý đang Lưu hành của quý;
(iv) nội dung yêu cầu, kiến nghị; (v) căn cứ và lý do.

- 14.5. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 14.2.2, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quý, Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 15. Điều kiện đối với Nhà Đầu Tư tham gia Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục

Nhà Đầu Tư khi tham gia giao dịch Hoán Đổi Danh Mục phải đảm bảo các điều kiện sau:

- 15.1. Nhà Đầu Tư sở hữu đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quý khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quý, ngoại trừ trường hợp bổ sung bằng tiền theo quy định tại Điều Lệ này.
- 15.2. Nhà Đầu Tư sở hữu tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quý, tương ứng 100.000 Chứng Chỉ Quý, khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quý lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
- 15.3. Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi tại Thành Viên Lập Quý nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

Điều 16. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

- 16.1. Công Ty Quản Lý Quý thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ Quý cho Nhà Đầu Tư.
- 16.2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:
- 16.2.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quý; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quý; mã chứng khoán niêm yết của Quý.
- 16.2.2. Tổng số Chứng Chỉ Quý được quyền chào bán, tổng số Chứng Chỉ Quý đã bán và tổng vốn huy động được cho Quý.
- 16.2.3. Danh sách Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quý: (i) họ tên, số Giấy chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); (ii) số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); (iii) số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; (iv) số lượng Chứng Chỉ Quý/Lô Chứng Chỉ Quý sở hữu; (v) tỷ lệ sở hữu; (vi) ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; (vii) xác nhận của VSD về chi tiết danh mục cơ cấu của từng Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quý.
- 16.2.4. Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.
- 16.3. Công Ty Quản Lý Quý, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ Quý của Nhà Đầu Tư.

Điều 17. Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quý thực hiện giao dịch hoán đổi

- 17.1. Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quý và thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng, đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quý.
- 17.2. Chứng Chỉ Quý thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư.
- 17.3. Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quý thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:
- 17.3.1. Đối với Thành Viên Lập Quý:

- a) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T);
- b) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trong tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ.

17.3.2. Đối với Nhà Đầu Tư: Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đang có sẵn trong tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

Điều 18. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại (Giao dịch sơ cấp)

- 18.1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày cấp giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện công bố thông tin chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu. Việc chào bán, phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ lần đầu được thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch.
- 18.2. Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - 18.2.1. Áp dụng cho Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 15 Điều Lệ và cho Thành Viên Lập Quỹ được nêu tại Bản Cáo Bạch hoặc theo thông báo cập nhật từ Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - 18.2.2. Giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về hoán đổi.
 - 18.2.3. Tần suất giao dịch của Quỹ:
 - a) Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày ("Ngày Giao Dịch Hoán Đổi")
 - b) Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi rơi vào ngày nghỉ lễ thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ được thông báo cho các đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, Ngân Hàng Giám Sát, các Tổ Chức Cung Cấp dịch vụ có liên quan và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch và/hoặc Ngày Giao Dịch Hoán Đổi khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật, đảm bảo tần suất giao dịch hoán đổi thực hiện tối thiểu không ít hơn 02 lần trong 01 tháng.
 - c) Thời điểm đóng sổ lệnh: Là 14h40 tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư.
 - 18.2.4. Đơn vị giao dịch hoán đổi tối thiểu là một Lô Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền điều chỉnh số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một Lô Chứng Chỉ Quỹ, nhưng phải đảm bảo một Lô Chứng Chỉ Quỹ không ít hơn 100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thời điểm áp dụng Lô Chứng Chỉ Quỹ mới sẽ được thực hiện sau ít nhất 15 ngày kể từ ngày thông tin về quy mô Lô Chứng Chỉ Quỹ mới được công bố trên các trang thông tin điện tử của HOSE, VSD, Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và các Đại Lý Phân Phối.
 - 18.2.5. Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF trong giao dịch hoán đổi phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 17 của Điều Lệ này.
 - 18.2.6. Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư sẽ được chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ (kể cả trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh thông qua Đại Lý Phân Phối) và được tổ chức trực tiếp nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lưu trữ theo quy định pháp luật về chứng khoán. Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ sẽ được Thành Viên Lập Quỹ lưu trữ theo quy định pháp luật về chứng khoán. Lệnh đã điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của mình, việc

thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán và phải đảm bảo:

- a) Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh.
- b) Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải xác nhận lại với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ xác nhận lại với Nhà Đầu Tư. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lệnh gốc có chữ ký của đại diện có thẩm quyền để lưu trữ. Thời gian cung cấp phiếu lệnh gốc do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tại hợp đồng tham gia lập Quỹ, Bản Cáo Bạch.

18.2.7. Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công ty Quản Lý Quỹ hoặc VSD trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh tới sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quy trình chi tiết được quy định trong Bản Cáo Bạch.
- b) Được VSD xác nhận về việc Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác nhận số tiền Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ nộp bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không được thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tư cách Thành Viên Lập Quỹ.

18.2.8. Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ tại VSD. Việc chuyển khoản Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Chứng Chỉ Quỹ trong hoạt động thanh toán thực hiện theo quy trình đã được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và phù hợp với hướng dẫn của VSD.

18.2.9. Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoán đổi (nếu có) được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.

18.3. Quy trình thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục

18.3.1. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và HOSE, VSD về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ (nếu có). Thông tin bao gồm: Các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.

18.3.2. Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi:

- a) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển trực tiếp tới Thành Viên Lập Quỹ hoặc thông qua Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hướng dẫn tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt;

Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối không thể tiếp nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Nhà Đầu Tư do bị giải thể, phá sản, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc do Sự Kiện Bất Khả Kháng thì Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi đó được chuyển thẳng đến Công Ty Quản Lý Quỹ;
- b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư và Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc VSD trước thời điểm đóng cửa thị trường theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, hợp đồng lập quỹ và hướng dẫn của VSD. Các lệnh tới sau thời điểm đóng sổ lệnh bị hủy bỏ và đã được công bố công khai tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt.

18.3.3. Khắc phục lỗi (nếu có):

- a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSD và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSD;
- b) Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.

18.3.4. Xác nhận và thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi:

- a) Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra, thông qua VSD, khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định tại Điều 18.2.7, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của VSD;
- b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhưng không quá ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, VSD phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Điều 18.4 của Điều Lệ này; Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
- c) VSD tiến hành đăng ký và lưu ký số lượng Chứng Chỉ Quỹ tương ứng vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngược lại.

18.4. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:

- 18.4.1. Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước hoặc tại ngày thanh toán theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Phần thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô Chứng Khoán Cơ Cấu; khoản thanh toán cho các Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng; các khoản cổ tức, trái tức của Chứng Khoán Cơ Cấu và các khoản thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan.
- 18.4.2. Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng các Chứng Chỉ Quỹ ETF vào các tài khoản lưu ký chứng khoán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thanh toán hoặc thanh toán bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
- 18.4.3. Trường hợp trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có những mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư, hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, hoặc Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ và ngược lại. Chi tiết việc thanh toán bổ sung bằng tiền và thực hiện lệnh mua hộ cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.
- 18.4.4. Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các quyền phát sinh khác (nếu có)) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày

Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quý hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quý theo phương thức, thủ tục được quy định tại Bản Cáo Bạch.

18.5. Các hạn chế đối với việc sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư:

18.5.1. Trường hợp Quý tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dẫn tới: (i) tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật tính tại ngày chuyển quyền sở hữu cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; (ii) hoặc dẫn tới việc Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức; hoặc (iii) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó, VSD có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện các hoạt động như sau:

- a) Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài: Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho các Nhà Đầu Tư này.
- b) Trường hợp chuyển hoàn Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư dẫn tới Nhà Đầu Tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư mà Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Nhà Đầu Tư này. Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư quy định tại khoản này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan.
- c) Trường hợp Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu theo quy định pháp luật hoặc theo điều lệ của Nhà Đầu Tư đó, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt mức hạn chế trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật. Nhà Đầu Tư không có quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt mức.

18.5.2. Trong thời gian chưa giao dịch thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt mức hạn chế mà phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua của các Chứng Khoán Cơ Cấu này thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện như sau:

- a) Đối với các cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quý nhận được khoản tiền cổ tức này;
- b) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Công Ty Quản Lý Quỹ thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán cổ phiếu thành công. Ngoại trừ trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ xét thấy số chứng khoán này Quý có thể ứng trước trong tài khoản hiện có để bán trước không ảnh hưởng đến hoạt động của Quý thì sẽ bán và thanh toán trước;
- c) Đối với quyền mua: Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chuyển nhượng quyền mua cho Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà đầu tư trong thời gian chuyển nhượng quyền mua theo quy định của VSD. Trong trường hợp không chuyển nhượng được quyền mua trước khi hết thời hạn chuyển nhượng quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) hoặc yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư chuyển số tiền thực hiện quyền mua vào tài khoản của Quý theo thông báo của NHLK để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện thấp hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền mua.

Sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà đầu tư từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.

18.5.3. Thanh toán Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn mức:

Những khoản thanh toán phát sinh theo quy định tại Điều 18.5.2 sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ thực hiện sau 2 Ngày Làm Việc kể từ ngày Quỹ nhận được tiền hoặc thực hiện bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức, quyền mua này theo kết quả tính toán và phân bổ của Công Ty Quản Lý Quỹ dựa trên nguyên tắc sau:

- a) Khoản thanh toán là giá trị giao dịch sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định pháp luật hiện hành;
- b) Việc tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO) đối với các giao dịch bán chứng khoán ở kỳ hoán đổi khác nhau, tiếp theo là tỷ lệ đối với các giao dịch chứng khoán ở cùng kỳ hoán đổi;
- c) Việc tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện dựa trên khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.
- d) Trường hợp có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được thực hiện trước lệnh bán để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;
- e) Số lượng chứng khoán vượt hạn mức sẽ được hạch toán theo dõi riêng ngay khi phát sinh.

Điều 19. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

19.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

19.1.1. Tổng giá trị các lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi trừ tổng giá trị các lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của Quỹ.

19.1.2. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng; hoặc
- b) Số Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn số Chứng Chỉ Quỹ//Lô Chứng Chỉ Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.

19.2. Trường hợp thực hiện một phần lệnh chuyển đổi theo quy định tại Điều 19.1, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng nguyên tắc ưu tiên về thời gian: lệnh chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước được thực hiện trước.

19.3. Đối với trường hợp quy định tại Điều 19.1.1, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

19.4. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- 19.4.1. HOSE thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu.
- 19.4.2. Tổ chức phát hành chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết.
- 19.4.3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do HOSE quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ.

- 19.4.4. Quỹ tiến hành cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.
- 19.4.5. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc VSD không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do Sự Kiện Bất Khả Kháng.
- 19.4.6. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết.
- 19.5. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Điều 19.4 này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- 19.6. Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi không quá 30 ngày, kể từ ngày tạm ngừng giao dịch. Trường hợp việc tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại Điều 19.4.1, 19.4.2, 19.4.3, thời hạn tạm ngừng không quá 03 ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.
- 19.7. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi theo quy định tại Điều 19.6 này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường về việc giải thể quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Điều 20. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF trên HOSE (giao dịch thứ cấp)

Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của HOSE theo nguyên tắc sau:

- 20.1. Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của HOSE và VSD.
- 20.2. Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của HOSE.
- 20.3. Chứng Chỉ Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- 20.4. Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của HOSE khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ (có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu) để chuyển giao trước thời điểm thanh toán theo quy định của VSD. Số Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm:
- 20.4.1. Số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch;
- 20.4.2. số chứng chỉ quỹ ETF (số Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước thời điểm thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (Lô Chứng Chỉ Quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSD đã thực hiện thành công trước đó..

Điều 21. Giá Phát Hành, Giá Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại

- 21.1. Giá Phát Hành: Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- 21.2. Giá Mua Lại: Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- 21.3. Giá Dịch Vụ Phát Hành
- 21.3.1. Được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

- 21.3.2. Giá Dịch Vụ Phát Hành do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch (áp dụng đối với quy định tại hợp đồng Thành Viên Lập Quỹ hoặc quy định tại hợp đồng tổ chức tạo lập thị trường nếu Thành Viên Lập Quỹ là tổ chức tạo lập thị trường) và 1% giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch).
- 21.4. Giá Dịch Vụ Mua Lại
- 21.4.1. Được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- 21.4.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá 0,5% giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ quy định tại hợp đồng Thành Viên Lập Quỹ hoặc quy định tại hợp đồng tổ chức tạo lập thị trường nếu Thành Viên Lập Quỹ là tổ chức tạo lập thị trường) và 1% giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch).
- 21.4.3. Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Giá Dịch Vụ Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 11h00 ngày T+1 (một ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi).
- 21.5. Việc điều chỉnh mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ là Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ là Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường.
- 21.6. Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ sau khi tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.
- 21.7. Trường hợp giảm mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư so với quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt công bố về mức giá dịch vụ mới có hiệu lực.

Điều 22. Chuyển nhượng phi thương mại

- 22.1. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (tặng, cho, thừa kế,...) Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của HOSE được quy định tại quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán của VSD.
- 22.2. Việc tặng, cho, thừa kế Chứng Chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc tặng, cho, thừa kế hoặc người tặng, cho, thừa kế.
- 22.3. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sẽ đăng ký người nhận tặng cho, người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sau khi người nhận tặng cho, người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng cho, thừa kế.
- 22.4. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng, cho, thừa kế.

Chương IV: ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 23. Đại Hội Nhà Đầu Tư

- 23.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
- 23.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
- 23.2.1. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ.

- 23.2.2. Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quý; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát.
- 23.2.3. Sáp nhập, hợp nhất Quý; giải thể Quý.
- 23.2.4. Phương án phân phối lợi tức.
- 23.2.5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quý; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quý; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quý, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quý.
- 23.2.6. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quý gây tổn thất cho Quý.
- 23.2.7. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 23.2.8. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quý này.
- 23.3. Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quý xây dựng theo chương trình họp, nội dung họp đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quý phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
- 23.4. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quý, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính và phải thông báo UBCKNN. Tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định pháp luật, Công Ty Quản Lý Quý được quyền tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 24. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường

- 24.1. Công Ty Quản Lý Quý có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:
- 24.1.1. Công Ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quý khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quý;
- 24.1.2. Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 14.2.2 của Điều Lệ Quý này.
- Việc tổ chức họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quý nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 24.2. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quý không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 24.1 của Điều Lệ Quý, Công Ty Quản Lý Quý phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quý (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quý tiếp tục không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 24.1, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quý triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quý này.

Điều 25. Điều kiện tiến hành cuộc họp và thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư

- 25.1. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quý phù hợp với quy định pháp luật về chứng khoán.
- 25.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 25.1, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.

- 25.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 25.4. Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Điều 23.2.2 và Điều 23.2.3 của Điều Lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- 25.5. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Điều 25.4.
- 25.6. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản được quy định tại Điều 26 của Điều Lệ Quỹ và theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư như trường hợp mời họp Đại hội Nhà Đầu Tư.
- 25.7. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
- 25.8. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.

Điều 26. Thể thức tiến hành cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản

- 26.1. Phương thức tham dự: Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc thư điện tử tùy thuộc vào thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ theo từng trường hợp và phù hợp với quy định pháp luật.
- 26.2. Thời gian, chương trình và nội dung của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai và các tài liệu quy định tại Điều 26.4.1 phải được gửi cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu 07 ngày làm việc khi tiến hành. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề nằm ngoài nội dung đã được thông báo.
- 26.3. Trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ gửi các tài liệu quy định tại Điểm a, b, c và d Điều 26.4.1 cho Nhà Đầu Tư ngay khi có quyết định lấy ý kiến Nhà Đầu Tư.
- 26.4. Trình tự tiến hành cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản được tiến hành như sau:
- 26.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ chuẩn bị tài liệu, văn bản cho việc lấy ý kiến của Nhà Đầu Tư. Tài liệu bao gồm:
- a) Thư mời họp;
 - b) Dự thảo nội dung chương trình họp;
 - c) Các tài liệu liên quan đến nội dung chương trình họp;
 - d) Phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư (trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư). Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo phiếu lấy ý kiến thể hiện đầy đủ các nội dung sau:
 - (i) Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - (ii) Mục đích lấy ý kiến;
 - (iii) Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ chứng thực cá nhân của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, quốc tịch, số giấy quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức;
 - (iv) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;
 - (v) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- (vi) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- (vii) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời về Công Ty Quản Lý Quỹ;
- (viii) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ
- (ix) Chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân và chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà Đầu Tư là tổ chức kèm theo con dấu (nếu có).

e) Biên bản họp (trường hợp tổ chức cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư) hoặc Biên bản kiểm phiếu (trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư). Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo phiếu lấy ý kiến thể hiện đầy đủ các nội dung sau:

- (i) Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận thành lập Quỹ;
- (ii) Tên, địa chỉ trụ sở, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
- (iii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến Nhà Đầu Tư;
- (iv) Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, phân loại số lượng và tỉ lệ phiếu biểu quyết hợp lệ/không hợp lệ;
- (v) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- (vi) Các quyết định đã được thông qua;
- (vii) Danh sách các Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết.

26.4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ tổ chức cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư (đối với trường hợp tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư) hoặc thu thập Phiếu lấy ý kiến đã trả lời của Nhà Đầu Tư.

Phiếu lấy ý kiến đã trả lời có thể được gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ bằng thư chuyển phát, fax, thư điện tử hoặc hình thức bỏ phiếu điện tử trong thời hạn đã quy định trong Phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ là phiếu được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời gian quy định.

26.4.3. Trong vòng 24 giờ kể từ khi bế mạc cuộc họp hoặc kết thúc thời hạn ghi trong Phiếu lấy ý kiến, Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành kiểm phiếu và ghi nhận thông tin vào biên bản kiểm phiếu/ biên bản họp. Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu và các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực hoặc không chính xác.

26.5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu và nghị quyết đã được thông qua cùng các tài liệu khác được chuẩn bị cho cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở của Công Ty Quản Lý Quỹ.

26.6. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị pháp lý như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Điều 27. Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

27.1. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, bên thứ ba tư vấn pháp luật và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ cho Quỹ được quyền tham gia cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết.

27.2. Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi số phiếu tán thành đạt 50% trên tổng số Chứng Chỉ Quỹ của những Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại Điều 27.3.

27.3. Đối với vấn đề quy định tại Điều 23.2.2 và Điều 23.2.3 Điều Lệ, nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi số phiếu tán thành đạt 65% trên tổng số Chứng Chỉ Quỹ của những Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết.

27.4. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm 50% tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.

27.5. Trong thời hạn 24 giờ sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết

Đại Hội và gửi cho Ngân Hàng Giám Sát, cung cấp cho Nhà Đầu Tư và công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- 27.6. Những nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những nghị quyết này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho UBCKNN và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

Điều 28. Phản đối nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư

- 28.1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Điều 23.2.2 và Điều 23.2.3 của Điều Lệ Quỹ có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có). Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Đơn Vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
- 28.2. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 28.1. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Fổi.

Chương V: BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 29. Ban Đại Diện Quỹ

- 29.1. Ban Đại Diện Quỹ có 03 thành viên, với nhiệm kỳ 05 năm và được tái bổ nhiệm liên tục không giới hạn số nhiệm kỳ.

Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:

- 29.2.1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan.
- 29.2.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử.
- 29.2.3. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

- 29.3.1. Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- 29.3.2. Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản.
- 29.3.3. Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua bằng phiếu biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quý có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện Quý, thành viên Ban Đại Diện không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quý bị đình chỉ hoặc bãi nhiệm, hoặc trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quý hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có sự thay đổi, Ban Đại Diện Quý và Công Ty Quản Lý Quý có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quý cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

Công Ty Quản Lý Quý phải thực hiện báo cáo UBCKNN và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quý theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 30. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quý

- 30.1. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quý được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên hội đồng quản trị và hội đồng quản trị.
- 30.2. Thành viên Ban Đại Diện Quý không nhất thiết phải sở hữu Chứng Chỉ Quý.
- 30.3. Thành viên Ban Đại Diện Quý không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chối chức vụ bằng cách nộp đơn từ chức đến cho Chủ tịch Ban Đại Diện Quý trước ít nhất 60 ngày.
- 30.4. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quý:
 - 30.4.1. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
 - 30.4.2. Là thành viên của trên 05 Ban Đại diện quý đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quý

- 31.1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
- 31.2. Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tin dụng theo quy định tại Điều Lệ.
- 31.3. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Thông tư số 98/2020/TT-BTC.
- 31.4. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
- 31.5. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- 31.6. Trường hợp Điều Lệ Quý đã có quy định và Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quý được quyết định các vấn đề quy định tại các Điều 23.2.2 đến Điều 23.2.8. của Điều Lệ Quý này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quý phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về quyết định của Ban Đại Diện Quý theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 31.7. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý Quý và hoạt động giám sát.
- 31.8. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quý thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên hội đồng quản trị của công ty niêm yết và Điều Lệ Quý.
- 31.9. Thành viên Ban Đại Diện Quý phải thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quý; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quý.
- 31.10. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Đại Diện Quý và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

31.11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quý.

Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của chủ tịch Ban Đại Diện Quý

32.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chủ tịch Ban Đại Diện Quý trong số thành viên Ban Đại Diện Quý. Chủ tịch Ban Đại Diện Quý phải là thành viên độc lập.

32.2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quý có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

32.2.1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện Quý.

32.2.2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quý.

32.2.3. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quý

32.2.4. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quý.

Điều 33. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quý

33.1. Thành viên Ban Đại Diện Quý bị miễn nhiệm chức vụ trong các trường hợp sau:

33.1.1. Bị khởi tố hoặc truy tố.

33.1.2. Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

33.1.3. Bị cấm giữ chức vụ thành viên Ban Đại Diện Quý do quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của UBCKNN hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

33.1.4. Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ.

33.2. Thành viên Ban Đại Diện Quý bị bãi nhiệm chức vụ trong các trường hợp sau:

33.2.1. Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quý trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

33.2.2. Tiết lộ các bí mật kinh doanh, thông tin bí mật của Quý.

33.2.3. Vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quý mà dẫn đến nguy cơ gây thiệt hại cho Quý.

33.2.4. Không còn đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện được làm thành viên Ban Đại Diện Quý theo Điều Lệ.

33.3. Thành viên Ban Đại Diện Quý được bổ sung trong các trường hợp sau:

33.3.1. Ngay khi quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của Ban Đại Diện Quý có hiệu lực.

33.3.2. Khi Quý có nhu cầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quý.

33.4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quý sẽ được quyết định trong buổi họp Ban Đại Diện Quý. Thành viên bổ sung sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu theo sự đề cử của Chủ tịch Ban Đại Diện Quý hoặc Công Ty Quản Lý Quý tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 34. Thủ tục điều hành của Ban Đại diện Quý

34.1. Trường hợp chủ tịch Ban Đại Diện Quý vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quý được chủ tịch Ban Đại Diện Quý ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban Đại Diện Quý.

34.2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quý còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức chủ tịch Ban Đại Diện Quý theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại chủ tịch Ban Đại Diện Quý sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

Điều 35. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý

35.1. Ban Đại Diện Quý tổ chức họp tối thiểu mỗi Quý 01 lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quý để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.

- 35.2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước 01 Ngày Làm Việc.
- 35.3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý có thể được tiến hành trực tiếp, thông qua điện thoại, internet và các phương tiện nghe, nhìn khác hoặc tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên có 01 phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản.
- 35.4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trừ lên).
- 35.5. Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua nếu được đa số thành viên thông qua và đa số thành viên độc lập thông qua.
- 35.6. Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều Lệ Quý. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quý có một phiếu biểu quyết.

Điều 36. Biên bản họp Ban Đại Diện Quý

Biên bản họp Ban Đại Diện Quý phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quý tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quý phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quý theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quý.

Chương VI: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 37. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quý

Công Ty Quản Lý Quý được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- 37.1. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ.
- 37.2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- 37.3. Có đầy đủ khả năng tài chính và năng lực để thực hiện công tác quản lý Quý.
- 37.4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quý như được nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 Điều lệ này.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quý

- 38.1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quý
 - 38.1.1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty Quản Lý Quý. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quý theo quy định tại Điều Lệ này. Công Ty Quản Lý Quý tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quý và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích.
 - 38.1.2. Công Ty Quản Lý Quý phải đảm bảo rằng tổ chức và nhân sự có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều Lệ này, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất.
 - 38.1.3. Công Ty Quản Lý Quý sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quý và Nhà Đầu Tư.
 - 38.1.4. Công Ty Quản Lý Quý sẽ tách biệt tài sản của từng Quý, tài sản của Công Ty Quản Lý Quý với các tài sản của Quý, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quý quản lý.
 - 38.1.5. Công Ty Quản Lý Quý phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quý do mình quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quý không tuân thủ pháp luật và Điều Lệ này.
 - 38.1.6. Công Ty Quản Lý Quý đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quý và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quý theo quy định tại Điều 11, Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
 - 38.1.7. Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quý được nêu tại Phụ Lục 1 của Điều Lệ này.
- 38.2. Quyền của Công Ty Quản Lý Quý

- 38.2.1. Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo tiêu chuẩn tại Điều Lệ và đàm phán ký kết hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát.
- 38.2.2. Ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ khác liên quan đến hoạt động quản lý Quỹ thực hiện hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo hoạt động ủy quyền này không ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
- 38.2.3. Từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những chủ thể không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều Lệ và pháp luật hiện hành.
- 38.2.4. Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật/
- 38.2.5. Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ.
- 38.2.6. Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.
- 38.2.7. Tham gia tất cả các Đại Hội Nhà Đầu Tư và cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.
- 38.2.8. Được yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối cung cấp thông tin.
- 38.2.9. Soạn thảo, phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, thay thế các nội dung được quy định trong Bản Cáo Bạch.
- 38.2.10. Quyết định mức giá dịch vụ phát hành, mua lại và chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ dựa trên khung giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ và Bản Cáo Bạch.
- 38.2.11. Yêu cầu thanh lý Quỹ nếu Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thấp hơn mức tối thiểu được quy định tại Điều Lệ.
- 38.2.12. Tái sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài. Việc đầu tư phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- 38.2.13. Các quyền khác của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành và Điều Lệ.

Điều 39. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ

- 39.1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - 39.1.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư có yêu cầu thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - 39.1.2. Ban Đại Diện Quỹ đề nghị và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.
 - 39.1.3. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.
 - 39.1.4. Công Ty Quản Lý Quỹ hợp nhất, sáp nhập với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác.
 - 39.1.5. Quỹ hết thời gian hoạt động.
 - 39.1.6. Theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 39.2. Trừ trường hợp quy định tại Điều 39.1.1, trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ tối thiểu 06 tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.
- 39.3. Khi Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuyển giao các quyền, nghĩa vụ của mình cũng như các thông tin, hồ sơ, chứng từ liên quan đến hoạt động của Quỹ cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và phải theo quy định pháp luật hiện hành.
- 39.4. Nghĩa vụ thanh toán các chi phí cho Công Ty Quản Lý Quỹ của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định như sau:
 - 39.4.1. Trường hợp chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ diễn ra vào thời điểm 03 năm đầu tiên kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Quỹ sẽ thanh toán khoản tiền tương

đương 3% Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình của Quý trong vòng 52 tuần liên tục liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quý.

- 39.4.2. Trường hợp chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quý diễn ra sau 03 năm kể từ ngày Quý được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Quý sẽ thanh toán khoản tiền tương đương 1,5% Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình của Quý trong vòng 52 tuần liên tục liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quý.

Điều 40. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quý

- 40.1. Công Ty Quản Lý Quý không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát của Quý. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quý không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát của Quý và ngược lại.
- 40.2. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quy định khác, Công Ty Quản Lý Quý, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quý được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào Quý.
- 40.3. Công Ty Quản Lý Quý, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:
- 40.3.1. Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán.
- 40.3.2. Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác hoặc đại diện của khách hàng ủy thác. Văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác phải thể hiện: loại tài sản giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, giá giao dịch hoặc nguyên tắc xác định giá giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch.
- 40.4. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quý phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.
- 40.5. Công Ty Quản Lý Quý không được sử dụng vốn và tài sản của Quý để thực hiện các hoạt động sau đây:
- 40.5.1. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quý, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý.
- 40.5.2. Không được sử dụng tài sản của Quý để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quý; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quý; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ.
- 40.5.3. Không được sử dụng tài sản của Quý để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quý, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quý, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật.
- 40.5.4. Công Ty Quản Lý Quý không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.
- 40.5.5. Các hạn chế đầu tư vào quỹ đầu tư chứng khoán khác và đối với từng loại hình quỹ cụ thể được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Chương VII: NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 41. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

- 41.1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 của Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan.
- 41.2. Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân Hàng Giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản Quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.
- 41.3. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành, nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản Quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ.
- 41.4. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, dịch vụ lưu ký.
- 41.5. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu ở Phụ lục 02, Phụ lục 03 của Điều Lệ Quỹ này.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

- 42.1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát
 - 42.1.1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 56 của Luật Chứng khoán.
 - 42.1.2. Thực hiện lưu ký tài sản của Quỹ; ghi nhận chính xác, kịp thời tài sản, các quyền tài sản và các lợi ích có liên quan đến tài sản nhận lưu ký của Quỹ; quản lý tách biệt tài sản của Quỹ, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký của Công Ty Quản Lý Quỹ), tài sản của các quỹ khác của cùng một Công Ty Quản Lý Quỹ (trong trường hợp các quỹ này sử dụng chung Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký), tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát.
 - 42.1.3. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ.
 - 42.1.4. Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN.
 - 42.1.5. Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư.
 - 42.1.6. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát.
 - 42.1.7. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều Lệ.
 - 42.1.8. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ.
 - 42.1.9. Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác.
 - 42.1.10. Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - 42.1.11. Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ quỹ.
 - 42.1.12. Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ.

42.1.13. Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.

42.1.14. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát.

42.2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát

42.2.1. Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

42.2.2. Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN. Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết.

42.2.3. Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết.

42.2.4. Các quyền khác theo quy định pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 43. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát

Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

43.1. Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; giám sát việc xác định giá tài sản ròng; kiểm tra, bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ.

43.2. Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

43.3. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định.

43.4. Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;

43.4. Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ, các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định tại Điều Lệ quỹ.

43.5. Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều Lệ quỹ.

43.6. Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

43.7. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian 10 năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

43.8. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.

- 43.9. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 43.10. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 44. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát

- 44.1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
- 44.1.1. Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Chứng Khoán;
 - 44.1.2. Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
 - 44.1.3. Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - 44.1.4. Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; hoặc
 - 44.1.5. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và theo Hợp Đồng Giám Sát.
- 44.2. Trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát thì Ngân Hàng phải gửi thông báo bằng văn bản cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ trước ít nhất 06 tháng và
- 44.3. Ngân Hàng Giám Sát chỉ có thể chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ của mình cho Ngân Hàng Giám Sát mới được Quỹ lựa chọn. Việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ phải tuân theo quy định pháp luật.

Chương VIII: CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Điều 45. Các hoạt động được ủy quyền

- 45.1. Công Ty Quản Lý Quỹ được thuê Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ cho Quỹ theo đúng các điều khoản và quy định tại Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành. Các hoạt động được ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ bao gồm:
- 45.1.1. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
 - 45.1.2. Dịch vụ quản trị Quỹ.
 - 45.1.3. Các hoạt động khác (nếu có phát sinh) theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 45.2. Phạm vi và chi tiết về các hoạt động được ủy quyền theo quy định tại Điều 45.1 sẽ được thể hiện trong hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ.
- 45.3. Hoạt động Đại Lý Chuyển Nhượng chỉ được ủy quyền cho duy nhất một tổ chức thực hiện và phải được thực hiện trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Điều 46. Tiêu chí lựa chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ liên quan

Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ cần đáp ứng các điều kiện sau:

- 46.1. Tiêu chí chung:
- 46.1.1. Được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- 46.1.2. Được phép cung cấp các dịch vụ liên quan phù hợp với quy định của pháp luật.
- 46.1.3. Có năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm và cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ về cung cấp dịch vụ liên quan.
- 46.2. Tiêu chí kỹ thuật: Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ có liên quan phải có bộ phận chuyên trách cung cấp dịch vụ. Bộ phận chuyên trách này phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với dịch vụ đó.

Điều 47. Trách nhiệm của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ liên quan

- 47.1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền
- 47.1.1. Tuân thủ quy định pháp luật và Điều Lệ.
- 47.1.2. Được thực hiện dựa trên các hợp đồng ủy quyền giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức nhận ủy quyền. Hợp đồng phải ghi rõ phạm vi công việc, quyền, nghĩa vụ của các bên.
- 47.2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:
- 47.2.1. Đối với dịch vụ quản trị Quỹ:
- a) Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ.
 - b) Lập báo cáo tài chính của Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ theo quy định của pháp luật và hợp đồng quản trị Quỹ.
 - c) Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.
 - d) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 47.2.2. Đối với dịch vụ đại lý chuyển nhượng:
- a) Lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư, hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
 - b) Ghi nhận các lệnh hoán đổi, lệnh mua, lệnh bán của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.
 - c) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.
 - d) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 47.3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, báo cáo liên quan, cơ sở dữ liệu: Quản lý độc lập toàn bộ chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu của Quỹ và phải lưu trữ những chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu này tại Việt Nam. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.
- 47.4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà Đầu Tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 47.5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 48. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

- 48.1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.
- 48.2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất, bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật

chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.

- 48.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quý. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này.
- 48.4. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền.
- 48.5. Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền.
- 48.6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư.
- 48.7. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền.
- 48.8. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền, hợp đồng ủy quyền, biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất. Các tài liệu này phải được cung cấp cho UBCKNN theo yêu cầu.

Điều 49. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

- 49.1. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ sẽ chấm dứt hoạt động được ủy quyền trong các trường hợp sau:
 - 49.1.1. Xảy ra một trong các trường hợp chấm dứt hoạt động ủy quyền được quy định trong hợp đồng ủy quyền.
 - 49.1.2. Hợp đồng ủy quyền hết thời hạn.
 - 49.1.3. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ tạm ngừng, chấm dứt hoạt động, giải thể, tuyên bố phá sản.
 - 49.1.4. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ không đáp ứng điều kiện được quy định trong Điều Lệ.
 - 49.1.5. Theo quyết định của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - 49.1.6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 49.2. Trong trường hợp chấm dứt hoạt động ủy quyền, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ phải chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ cũng như các sổ sách, tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan đến Quỹ đang được mình quản lý cho một Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ mới do Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định.

Chương IX: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Điều 50. Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ

- 50.1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có cấp giấy chứng nhận đăng ký Đại Lý Phân Phối chứng chỉ quỹ đại chúng, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.
- 50.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của đại lý phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.
- 50.3. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối

- 50.3.1. Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và các quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;
- 50.3.2. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
- 50.3.3. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sổ chính, xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật.
- 50.3.4. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 50.3.5. Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ có liên quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.
- 50.3.6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.
- 50.4. Đại Lý Phân Phối chấm dứt hoạt động phân phối đối với Chứng Chỉ Quỹ khi:
- 50.4.1. Đại Lý Phân Phối bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối.
- 50.4.2. Hợp đồng đại lý phân phối hết hiệu lực.
- 50.4.3. Đại Lý Phân Phối không duy trì được các điều kiện đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ Quỹ theo quy định.
- 50.5. Trường hợp Đại Lý Phân Phối chấm dứt hoạt động phân phối đối với Chứng Chỉ Quỹ như Điều 50.4, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo trước cho Nhà Đầu Tư đồng thời chỉ định Đại Lý Phân Phối thay thế (nếu có).
- 50.6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo với UBCKNN kèm theo các tài liệu sau:
- 50.6.1. Thông báo về việc thay đổi đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, địa điểm phân phối;
- 50.6.2. Trường hợp bổ sung đại lý phân phối kèm theo các tài liệu: Hợp đồng đại lý phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ; Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự tại các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận (trừ trường hợp đại lý phân phối đang là đại lý phân phối của quỹ khác do công ty quản lý).
- 50.7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bổ sung địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối.
- 50.8. Địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ chấm dứt hoạt động phân phối trong trường hợp sau:
- 50.8.1. Theo quyết định của Đại Lý Phân Phối.
- 50.8.2. Đại lý phân phối chấm dứt hoạt động tại chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện.
- 50.8.3. Địa điểm phân phối không duy trì được các điều kiện đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ Quỹ theo quy định.
- 50.8.4. Hợp đồng phân phối hết hiệu lực.

- 50.9. Trường hợp địa điểm phân phối chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 50.8 Điều, Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm thông báo trước cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Nhà Đầu Tư, đồng thời chỉ định địa điểm phân phối thay thế.

Chương X: THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG

Điều 51. Điều kiện lựa chọn Thành Viên Lập Quỹ

- 51.1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh hoặc ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký.
- 51.2. Trong vòng 12 tháng gần nhất, trước tháng nộp hồ sơ đăng ký thành lập Quỹ, công ty chứng khoán phải duy trì tỷ lệ vốn khả dụng tối thiểu đạt 220%, hoặc một tỷ lệ khác cao hơn theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán; ngân hàng lưu ký phải đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật về ngân hàng.
- 51.3. Đã ký hợp đồng lập Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 51.4. Đáp ứng các điều kiện khác (nếu có) tại hợp đồng lập Quỹ.

Điều 52. Quyền và trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ

52.1. Quyền của Thành Viên Lập Quỹ

- 52.1.1. Được cung cấp dịch vụ môi giới cho Nhà Đầu Tư trong hoạt động Hoán Đổi Danh Mục theo quy định của Điều Lệ Quỹ này. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán.
- 52.1.2. Được thực hiện các giao dịch tự doanh theo cơ chế hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu của mình lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ với Quỹ và ngược lại.
- 52.1.3. Được vay chứng khoán cơ cấu để hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ; hoặc vay các Lô Chứng Chỉ Quỹ để hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Hoạt động vay chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ phải được thực hiện trên hệ thống vay và cho vay chứng khoán và theo hướng dẫn của VSD.
- 52.1.4. Được thực hiện các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Chứng Khoán Cơ Cấu khi đã có lệnh đối ứng được khớp, bảo đảm có đủ tài sản tại thời điểm để thanh toán giao dịch theo quy định tại Điều 20.4 của Điều Lệ Quỹ này.

52.2. Trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ

- 52.2.1. Nhận lệnh giao dịch (trực tiếp hoặc thông qua Đại Lý Phân Phối) và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, VSD, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán.
- 52.2.2. Không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch của các Nhà Đầu Tư. Lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư phải được xử lý độc lập, tách biệt với việc xử lý các lệnh giao dịch của chính Thành Viên Lập Quỹ. Trong giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ chỉ được sử dụng tài sản trên tài khoản tự doanh, tài sản của chính mình để hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, không được sử dụng tài sản của Nhà Đầu Tư.
- 52.2.3. Bảo đảm Nhà Đầu Tư có đầy đủ tiền, chứng khoán để thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật.
- 52.2.4. Quản lý tách biệt tài sản của Nhà Đầu Tư trên tài khoản của từng Nhà Đầu Tư, độc lập với tài sản của mình. Không được sử dụng tài sản của Nhà Đầu Tư dưới mọi hình thức; không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư; không được nhận ủy quyền của Nhà Đầu Tư và thực hiện chuyển tiền, tài sản giữa các tài khoản của các Nhà Đầu Tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật và theo lệnh, chỉ thị hợp pháp và bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.
- 52.2.5. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của quỹ, tài liệu

về các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ.

52.2.6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, VSD, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ và UBCKNN theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức này.

52.2.7. Tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của Đại Lý Phân Phối.

Điều 53. Tổ chức tạo lập thị trường

53.1. Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ là Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm gửi UBCKNN hợp đồng về hoạt động tạo lập thị trường ngay sau khi ký với các tổ chức tạo lập thị trường.

53.2. Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường phải yết các mức giá chào mua, giá chào bán Chứng Chỉ Quỹ ETF; có trách nhiệm mua, bán Chứng Chỉ Quỹ ETF theo mức giá yết tại các Ngày Giao Dịch và thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo quy chế hoạt động Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường do Sở Giao Dịch Chứng Khoán xây dựng và ban hành.

Chương XI: KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 54. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Điều 31.6 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

54.1. Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp.

54.2. Nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận.

54.3. Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát.

54.4. Có uy tín và kinh nghiệm trong việc thực hiện kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

Điều 55. Năm tài chính

Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 56. Chế độ kế toán

56.1. Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

56.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên / báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

56.3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

Chương XII: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Điều 57. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ

- 57.1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá bao gồm các nội dung sau:
- 57.1.1. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá;
 - 57.1.2. Nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ và thông lệ quốc tế; phải rõ ràng để áp dụng thống nhất trong các điều kiện thị trường khác nhau.
- 57.2. Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính Giá Trị Tài Sản Ròng. Danh sách của tối thiểu 03 tổ chức cung cấp báo giá không phải là người liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
- 57.3. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- 57.4. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.
- 57.5. Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn 30.000.000.000 VNĐ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn 10.000.000.000 đồng trong vòng 06 tháng liên tục thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 58. Nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- 58.1. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 59 của Điều lệ này và quy định nội bộ tại Sổ tay định giá;
- 58.2. Sau khi xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo kết quả để Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận. Sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá.
- 58.3. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.

58.4. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc trên hệ thống của Sở giao Dịch Chứng Khoán.

Điều 59. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

59.1. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ

Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ, lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc tiếp theo liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Ngày Định Giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ, lễ.

59.2. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

59.2.1. Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo nguyên tắc sau:

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước Ngày Định Giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại Sở tay định giá.
- b) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và làm tròn xuống đến 02 số thập phân. Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định của chế độ kế toán Quỹ. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

59.2.2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:

- a) Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
- b) Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;
- c) Các khoản mục định giá (Bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịp thời;
- d) Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thường phải được hạch toán vào tài sản của Quỹ (Trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
- e) Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước Ngày Định Giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định;
- f) Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định pháp luật;
- g) Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động theo các yếu tố quan trọng khi định giá;
- h) Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ;



- i) Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của Quý với Ngân Hàng Giám Sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

59.2.3. Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quý có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý được thực hiện theo các quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quý. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quý ủy quyền thực hiện các hoạt động này;
- b) Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công Ty Quản Lý Quý có hiệu lực;
- c) Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân Hàng Giám Sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công Ty Quản Lý Quý không đáp ứng yêu cầu;
- d) Ngân Hàng Giám Sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết phù hợp.

59.2.4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quý tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Tổng giá trị tài sản của Quý phải được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Tổng nợ phải trả của Quý là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ của Quý tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
- b) Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác:
 - i) Công Ty Quản Lý Quý phải thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác;
 - ii) Ngân Hàng Giám Sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi UBCKNN tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác này.
- c) Phương pháp xác định giá trị thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán được thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại sổ tay định giá, quy định pháp luật.

Điều 60. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Quý

- 60.1. Công Ty Quản Lý Quý phải đền bù thiệt hại cho Quý, Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quý khi định giá sai Giá Trị Tài Sản ròng của Quý, với các mức sai lệch đạt từ 1% Giá Trị Tài Sản Ròng trở lên.
- 60.2. Công Ty Quản Lý Quý phải xây dựng phương án khắc phục, đền bù thiệt hại cho Quý, Nhà Đầu Tư theo trình tự sau:
 - 60.2.1. Xác định lại Giá Trị Tài Sản Ròng tại các kỳ định giá sai vượt mức;
 - 60.2.2. Xác định các khoản đền bù cho Quý, Nhà Đầu Tư tại các kỳ định giá sai. Công Ty Quản Lý Quý không phải đền bù cho những Nhà Đầu Tư thiệt hại ít hơn 100.000 đồng (hoặc một giá trị khác nhỏ hơn do Điều Lệ Quý quy định) nhưng toàn bộ khoản tiền thanh toán của Công Ty Quản Lý Quý phải được đưa vào Quý, trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định khác;
 - 60.2.3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày định giá lại Giá Trị Tài Sản Ròng, Công Ty Quản Lý Quý phải báo cáo UBCKNN về phương án đền bù thiệt hại cho Quý, Nhà Đầu Tư. Phương án đền bù thiệt hại phải nêu rõ nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian Quý bị định giá sai, mức độ thiệt hại của Quý, Nhà Đầu Tư, kèm theo danh sách, mức đền bù của từng Nhà Đầu Tư;

- 60.2.4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo UBCKNN, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành các thủ tục đền bù cho Quỹ và Nhà Đầu Tư.
- 60.3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
- 60.3.1. Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư đã bán.
- 60.3.2. Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành.
- 60.4. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
- 60.4.1. Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai.
- 60.4.2. Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.
- 60.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí đền bù cho Quỹ và Nhà Đầu Tư. Trường hợp Điều Lệ Quỹ có quy định và Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại 60.3.1, Điều 60.4.1 này được hạch toán vào Quỹ.
- 60.6. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù các thiệt hại gây ra cho Quỹ trong các trường hợp:
- 60.6.1. Không tuân thủ chính sách đầu tư, đầu tư vào các tài sản bị hạn chế theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
- 60.6.2. Sử dụng vốn vay trái mục đích, không phù hợp với quy định của pháp luật; hoặc vay vượt quá các hạn mức vay đã được quy định tại Điều lệ quỹ, quy định của pháp luật;
- 60.6.3. Đầu tư vượt các hạn chế đầu tư, trừ các trường hợp quy định tại Điều 10.2 Điều Lệ này.
- 60.7. Mức đền bù cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại Điều 60.6 được xác định trên cơ sở thiệt hại phát sinh từ phần đầu tư trái quy định, vượt hạn mức, chi phí vay. Trường hợp các hoạt động đầu tư, kinh doanh nêu trên có phát sinh lợi nhuận phải hạch toán toàn bộ lợi nhuận vào cho Quỹ.
- 60.8. Việc thanh toán các khoản đền bù cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 60.1 và Điều 60.2 này được thực hiện thông qua Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng cơ chế phối hợp thanh toán với ngân hàng giám sát để kịp thời ra các chỉ thị thanh toán cho nhà đầu tư và quỹ.

Chương XIII: GIÁ DỊCH VỤ, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 61. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả

- 61.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
- 61.1.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ ETF. Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ ETF là 0,6% (Chưa bao gồm giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ).
- 61.1.2. Tổng các khoản Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF không vượt quá 2% NAV của Quỹ/năm, trừ trường hợp quy định của pháp luật cho phép hoặc pháp luật có quy định khác.
- 61.1.3. Số tiền Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- 61.1.4. Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ cho kỳ định giá = "Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm" x "NAV tại ngày trước Ngày Định Giá" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)"

Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là Tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tại các kỳ định giá trong tháng.

61.2. Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký

61.2.1. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký là: 0,06% NAV/năm.

b) Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán và Giá Dịch Vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VND/tháng.

c) Giá Dịch Vụ Giám Sát (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 0,02% NAV/năm.

d) Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hàng ngày): 5.000.000 VND/tháng.

Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Tổng số Giá Dịch Vụ Lưu Ký và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.

61.2.2. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

61.2.3. Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng" X "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng"] và ["Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm)" x "NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá" / "số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)"].

61.3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

61.3.1. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF được tính như sau:

a) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF tối đa là: 0,03% NAV/năm

b) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu: 15.000.000 VND/tháng.

Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

61.3.2. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

61.3.3. Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá Dịch Vụ tối thiểu hàng tháng" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng"] và ["Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm)" x "NAV tại ngày trước Ngày Định Giá" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)"].

61.4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

61.4.1. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ.

61.4.2. Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng: 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)). Mức giá chi tiết được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

61.4.3. Số tiền cung cấp dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền cung cấp dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

61.4.4. Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng = "Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cố định hàng tháng" / "số ngày thực tế của tháng" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá".

61.5. Giá Dịch Vụ Sử Dụng Chỉ Số Tham Chiếu trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số

61.5.1. Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu được trả cho HOSE cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu.

Chỉ số	Tiền dịch vụ tối thiểu/năm (VND)	Tiền dịch vụ cơ bản (% NAV/năm)			
		Dưới 500 tỷ đồng	Từ 500 đến dưới 1000 tỷ đồng	Từ 1000 đến dưới 2000 tỷ đồng	Từ 2000 tỷ đồng trở lên
VNFINSELECT	165.000.000	0,055	0,045	0,035	0,025

61.5.2. Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

61.5.3. Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

61.5.4. Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

61.6. Giá dịch vụ tính toán các thông tin của Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX, mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (TE)

61.6.1. Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và Tracking Error là 0,05% NAV/năm và tối thiểu là 50.000.000 VNĐ/năm, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Giá dịch vụ này do Quỹ KIM VNFINSELECT ETF chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và Tracking error.

61.6.2. Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

61.6.3. Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

61.6.4. Công thức tính Giá dịch vụ nêu tại khoản này vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ nêu tại khoản này cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa ["Giá dịch vụ tối thiểu" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong năm"] và ["Tỷ lệ % giá dịch vụ (năm)" x "NAV tại ngày trước Ngày Định Giá" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)"].

61.7. Các loại chi phí và lệ phí khác

61.7.1. Phí/giá dịch vụ giao dịch bao gồm phí/giá dịch vụ môi giới, phí/giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán và các bên khác.

61.7.2. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.

- 61.7.3. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.
- 61.7.4. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quý; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quý.
- 61.7.5. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quý.
- 61.7.6. Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quý.
- 61.7.7. Thù lao cho Ban Đại Diện Quý.
- 61.7.8. Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quý quyết định.
- 61.7.9. Chi phí bảo hiểm (nếu có).
- 61.7.10. Thuế, phí, lệ phí mà Quý phải thanh toán theo quy định của pháp luật.
- 61.7.11. Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quý phù hợp với Điều Lệ Quý và quy định của pháp luật.
- 61.7.12. Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 62. Thu nhập của Quý

Thu nhập của Quý bao gồm các khoản sau:

- 62.1. Cổ tức.
- 62.2. Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ.
- 62.3. Lãi tiền gửi.
- 62.4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quý.
- 62.5. Các khoản thu nhập khác phát sinh từ hoạt động đầu tư hoặc các hoạt động khác của Quý (nếu có).

Điều 63. Chi phí hoạt động của Quý

- 63.1. Chi phí hoạt động của Quý là những chi phí được chi trả bằng tài sản của Quý để duy trì hoạt động của Quý cho các bên liên quan. Các chi phí hoạt động của Quý bao gồm:
 - 63.1.1. Giá dịch vụ quản lý quỹ cho Công Ty Quản Lý Quý.
 - 63.1.2. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát cho Ngân Hàng Giám Sát.
 - 63.1.3. Giá dịch vụ cho Thành Viên Lập Quý.
 - 63.1.4. Giá dịch vụ giao dịch thanh toán.
 - 63.1.5. Giá dịch vụ cho các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ.
 - 63.1.6. Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu.
 - 63.1.7. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
 - 63.1.8. Giá dịch vụ quản trị quỹ.
 - 63.1.9. Giá dịch vụ tính iNAV.
 - 63.1.10. Giá dịch vụ kiểm toán.
 - 63.1.11. Giá dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quý.
 - 63.1.12. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quý; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quý.
 - 63.1.13. Các chi phí hợp lý khác được Công Ty Quản Lý Quý công bố trong Bản Cáo Bạch tùy từng thời điểm.

- 63.2. Chi phí hoạt động của Quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch và hằng năm, được công bố trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý II và kết thúc năm sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ}}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ}} \times 100\%$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động trong kỳ} \times 365 \text{ ngày}}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ}} \times 100\%$$

Trong đó,

Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình: là Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong một kỳ báo cáo của Quỹ được tính bằng tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá trong kỳ đó chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong cùng kỳ.

Thời gian hoạt động của Quỹ: là Thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp phép

Điều 64. Phân chia lợi tức của Quỹ

- 64.1. Nhà Đầu Tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho Nhà Đầu Tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.
- 64.2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối lợi tức cho Nhà Đầu Tư. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần lợi tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- 64.3. Lợi tức có thể được thanh toán bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC.
- 64.4. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.
- 64.5. Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:
- 64.5.1. Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật.
- 64.5.2. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua .
- 64.5.3. Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50.000.000.000 VNĐ.
- 64.5.4. Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Chương XIV: TÀI CƠ CẤU, GIẢI THẾ QUỸ

Điều 65. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

- 65.1. Tối thiểu 30 ngày trước ngày họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập bao gồm:
- 65.1.1. Phương án hợp nhất, sáp nhập;

- 65.1.2. Dự thảo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập;
- 65.1.3. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, các báo cáo tài chính quý của tất cả các Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập tới quý gần nhất;
- 65.1.4. Dự thảo Điều Lệ Quý, Bản cáo bạch (nếu có), Bản cáo bạch tóm tắt (nếu có) của Quý hợp nhất, Quý nhận sáp nhập.
- 65.2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quý phải thông báo về quyết định hợp nhất, sáp nhập Quý cho các chủ nợ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, chủ nợ có quyền yêu cầu Quý thanh toán các khoản phải trả. Quá thời hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quý không nhận được yêu cầu từ các chủ nợ, nghĩa vụ thanh toán sẽ do Quý hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện.
- 65.3. Trường hợp các Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập được quản lý bởi cùng một Công Ty Quản Lý Quý, mọi chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, chi phí hành chính và các dịch vụ khác liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập Quý không được hạch toán vào chi phí của Quý, trừ trường hợp Đại hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.
- 65.4. Công Ty Quản Lý Quý, Ban Đại Diện Quý có trách nhiệm:
- 65.4.1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực thông tin về quá trình hợp nhất, sáp nhập cho Nhà Đầu Tư;
- 65.4.2. Quyền lợi, nghĩa vụ được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan theo nguyên tắc tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật;
- 65.4.3. Thanh toán các khoản nợ của Quý cho chủ nợ theo yêu cầu của chủ nợ. Việc thanh toán phải hoàn tất chậm nhất tại ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quý của Quý hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực đối với các chủ nợ yêu cầu Quý thanh toán theo đúng quy định tại khoản 2 Điều này.
- 65.5. Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập là ngày các Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập. Kể từ ngày UBCKNN ra Quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm:
- 65.5.1. Tiếp nhận bàn giao toàn bộ sổ sách, chứng từ, danh mục chứng khoán và các tài sản khác kèm các tài liệu khác có liên quan tới Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- 65.5.2. Bảo đảm Quý hợp nhất, sáp nhập tiếp nhận, kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính, các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế của các Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- 65.5.3. Hoàn tất thủ tục đăng ký sở hữu cho Quý hợp nhất, sáp nhập các tài sản tiếp nhận từ các Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập theo quy định pháp luật có liên quan;
- 65.5.4. Đại diện cho Quý hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện các nghĩa vụ của Quý theo quy định của pháp luật có liên quan.
- 65.6. Tùy thuộc vào điều khoản hợp đồng hợp nhất, sáp nhập, phương án hợp nhất, sáp nhập, Quý có thể chuyển đổi chứng chỉ Quý kết hợp thanh toán bằng tiền. Giá trị khoản thanh toán bằng tiền cho một chứng chỉ Quý không vượt quá 10% giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quý tính tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập.
- 65.7. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quý công bố thông tin về việc hợp nhất, sáp nhập. Nội dung công bố thông tin bao gồm:
- 65.7.1. Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
- 65.7.2. Nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên Một Chứng Chỉ Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập; tỷ lệ chuyển đổi Chứng Chỉ Quý; tỷ lệ thanh toán bằng tiền trên một Chứng Chỉ Quý (nếu có).
- 65.8. Kể từ thời điểm Giấy chứng nhận đăng ký lập quý của Quý hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực:
- 65.8.1. Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập chấm dứt tồn tại, đồng thời Quý hợp nhất, nhận sáp nhập kế thừa toàn bộ tài sản, nợ, quyền, lợi ích hợp pháp và các nghĩa vụ khác của các Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập;

- 65.8.2. Nhà Đầu Tư của các Quý bị hợp nhất, bị sáp nhập được nhận tài sản dưới dạng chứng chỉ của Quý hợp nhất, nhận sáp nhập theo tỷ lệ chuyển đổi xác định tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
- 65.8.3. Chứng chỉ quý bị hợp nhất, bị sáp nhập bị hủy.

Điều 66. Giải thể Quý

- 66.1. Việc thanh lý, giải thể Quý được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
- 66.1.1. Công Ty Quản Lý Quý bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Đại Hội Nhà Đầu Tư không thể chỉ định một công ty quản lý khác trong vòng 02 tháng kể từ ngày phát sinh một trong các sự kiện trên.
 - 66.1.2. Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, bị giải thể, phá sản hoặc hợp đồng giám sát giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý bị chấm dứt mà Công Ty Quản Lý Quý Đầu Tư không xác lập được ngân hàng giám sát thay thế trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện.
 - 66.1.3. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong 06 tháng.
 - 66.1.4. Quý bị hủy niêm yết.
 - 66.1.5. Đại Hội Nhà Đầu Tư thống nhất ngày giải thể Quý.
 - 66.1.6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- 66.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thống nhất ngày giải thể Quý. Kể từ ngày giải thể Quý, Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát không được:
- 66.2.1. Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quý.
 - 66.2.2. Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quý.
 - 66.2.3. Tặng, cho tài sản của Quý cho tổ chức, cá nhân khác.
 - 66.2.4. Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của quý lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quý mà không thực hiện bù trừ.
 - 66.2.5. Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quý.
- 66.3. Tài sản của Quý đang giải thể bao gồm:
- 66.3.1. Tài sản và quyền về tài sản mà quý có tại thời điểm quý buộc phải giải thể.
 - 66.3.2. Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà quý sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quý buộc phải giải thể.
 - 66.3.3. Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quý. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của quý.
- 66.4. Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định một Công Ty Kiểm Toán hoặc duy trì Ban Đại Diện Quý đương nhiệm để thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quý.
- 66.5. Công Ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- 66.6. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể Quý. Quá hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quý Ngân Hàng Giám Sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư theo quy định Điều này.
- 66.7. Trong thời gian Quý đang thanh lý tài sản để giải thể, các chi phí hoạt động của Quý sẽ được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- 66.8. Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát khi thực hiện thanh lý tài sản của Quý phải bảo đảm:

- 66.8.1. Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- 66.8.2. Đối với tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải được sự chấp thuận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Ban đại diện quỹ theo quy định tại Điều 66.4.
- 66.9. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả danh mục của Quỹ cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư phải đảm bảo nguyên tắc:
- 66.9.1. Quỹ đảm bảo thanh toán các nghĩa vụ theo quy định và thứ tự tại điểm a, b khoản 4 Điều 104 Luật Chứng khoán.
- 66.9.2. Danh mục hoàn trả cho Nhà Đầu Tư phải đầy đủ các loại tài sản, cơ cấu theo danh mục của Quỹ;
- 66.9.3. Trong trường hợp là chứng khoán đăng ký, lưu ký tập trung, việc chuyển giao tài sản cho Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng Giám Sát thực hiện theo hướng dẫn của VSD. Trường hợp là các tài sản phải đăng ký sở hữu khác, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ cổ đông đăng ký sở hữu tài sản cho nhà đầu tư. Việc hoàn trả hoàn tất khi Nhà Đầu Tư đã được đăng ký sở hữu tài sản.
- 66.10. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông qua bởi Công Ty Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.
- 66.11. Kể từ ngày giải thể cho đến khi hoàn tất giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và cung cấp cho Nhà Đầu Tư về Giá Trị Tài Sản Ròng, báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của Quỹ theo quy định pháp luật.
- 66.12. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ báo cáo kết quả giải thể. Trường hợp hồ sơ báo cáo kết quả giải thể không chính xác hoặc có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến UBCKNN.

Chương XV: GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 67. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ

- 67.1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
- 67.1.1. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- 67.1.2. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- 67.2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
- 67.3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương XVI: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 68. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư

- 68.1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 68.2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ hoặc được thu điện tử đến địa chỉ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.

68.3. Hoạt động công bố thông tin liên quan tới việc huy động vốn lập Quỹ, hoạt động đầu tư của Quỹ và các hoạt động khác có liên quan tới Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thông qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây.

68.3.1. Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán nơi Chứng Chỉ Quỹ niêm yết, Thành Viên Lập Quỹ;

68.3.2. Trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết.

68.4. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành Quỹ nhận.

Điều 69. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ

69.1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

69.2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được đề cập trong bản Điều Lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

Điều 70. Đăng ký Điều Lệ Quỹ và Điều khoản thi hành

70.1. Bản Điều Lệ này gồm 16 Chương, 70 Điều được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua ngày tháng năm và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Các bản trích hay sao y của bản Điều Lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện được ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ thì mới có giá trị.

70.2. Điều Lệ được lập thành 6 bản có giá trị pháp lý như nhau:

70.2.1. 01 bản đăng ký tại UBCKNN

70.2.2. 04 bản lưu tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.

70.2.3. 01 bản lưu tại trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát.

70.3. Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục thành lập Quỹ theo quy định pháp luật Việt Nam.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Yun Hang Jin

Chủ tịch Hội đồng thành viên

Đính kèm cùng Điều lệ các Phụ Lục sau:

Phụ lục 1: Cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ

Phụ lục 2: Cam kết của ngân hàng giám sát

Phụ lục 3: Cam kết chung của Công Ty Quản Lý Quỹ và ngân hàng giám sát

Phụ lục 1

CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tên Công ty: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số: 59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021
Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1807-1808 Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028 3824 2220

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quý:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ quỹ trong hoạt động quản lý quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quý, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư.
3. Đảm bảo Quý đại chúng luôn có một Ngân Hàng Giám Sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều Lệ quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:
 - a. Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quý, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ;
 - b. Các báo cáo liên quan đến Quý hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quý;
 - c. Bản đánh giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ;
 - d. Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều Lệ quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản cáo bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quý một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hằng năm và các báo cáo khác của Quý cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ Hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hằng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư.
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của quý có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
14. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quý giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư quỹ theo quy định của pháp luật.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

Yun Hang Jin

Chủ tịch Hội đồng thành viên

U
KIM

Phụ lục 2

CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát:	NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	106/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 06/09/2021
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003
Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số	18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006
Địa chỉ trụ sở chính:	198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	024 3934 3137

Ngân Hàng Giám Sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quý luôn luôn có một Công Ty Quản Lý Quý tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân Hàng Giám Sát đối với Quý.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quý thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quý với Công Ty Quản Lý Quý theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Tách biệt tài sản của Quý khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quý và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quý, việc định giá tài sản Quý, việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quý theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ quỹ.
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công Ty Quản Lý Quý không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quý hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
8. Đảm bảo Quý được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hàng năm.

ĐẠI DIỆN CÓ THÂM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Võ Trí Thanh

Trưởng Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương
Việt Nam

Theo Giấy ủy quyền số 374/UQ-VCB-PC ngày 01/10/2021 của Phó Tổng
Giám đốc được giao phụ trách Ban Điều Hành Ngân Hàng TMCP Ngoại
thương Việt Nam

Phụ lục 3

CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Công ty: **CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM**
Giấy phép thành lập và hoạt động số: 59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và cấp sửa đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021
Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1807-1808 Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028 3824 2220

--Va--

Tên Ngân Hàng Giám Sát: **NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**
Giấy phép thành lập và hoạt động số: 106/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 06/09/2021
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 14/GPHDLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003
Giấy Chứng Nhận Thành Viên Lưu Ký số 18/GCNTVLK do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006
Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024 3934 3137

Theo đây cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ hoặc Bản cáo bạch.



**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

Yun Hang Jin

Chủ tịch Hội đồng thành viên

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

Võ Trí Thanh

**Trưởng Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng Ngân hàng
TMCP Ngoại thương Việt Nam**

Theo Giấy ủy quyền số 374/UQ-VCB-PC ngày
01/10/2021 của Phó Tổng Giám đốc được giao phụ
trách Ban Điều Hành Ngân Hàng TMCP Ngoại
thương Việt Nam